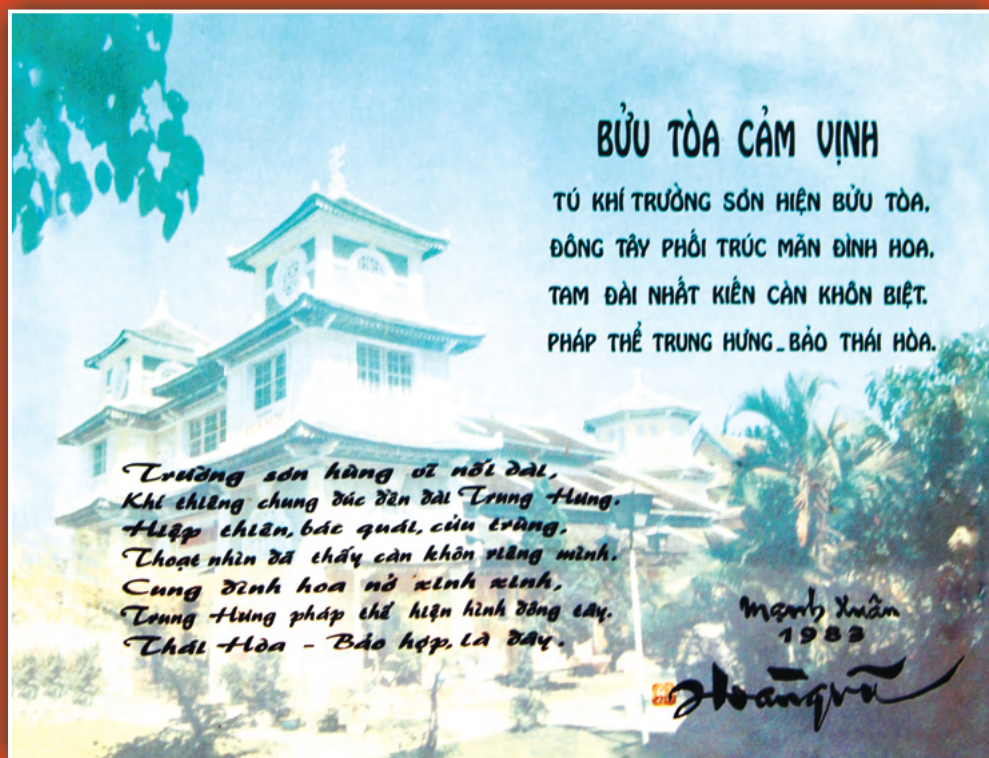


HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SÔNG ĐẠO

Hạ Nhâm Dần 2022 • 2



BỮU TÒA CẨM VINH

TÚ KHÍ TRƯỜNG SƠN HIỆN BỮU TÒA,
ĐÔNG TÂY PHỐI TRÚC MÃN ĐÌNH HOA,
TAM ĐÀI NHẤT KIẾN CÀN KHÔN BIỆT,
PHÁP THỂ TRUNG HƯNG - BẢO THÁI HÒA.

*Trường sơn hùng vĩ nổi đài,
Khí thiêng chung đúc đến đài Trung Hưng.
Hiệp chiến, bác quát, cùn vàng,
Thoạt nhìn đã thấy càn khôn rạng mình.
Cung đình hoa nở xinh xinh,
Trung Hưng pháp thể hiện hình đồng cây.
Thái Hòa - Bảo hợp, là đây.*

Mạnh Xuân
1983

Hoàng Vũ



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

Đẹp lòng Thầy vui lòng đạo hữu

Văn Tư Tu

Ngài Quảng Đức Chơn Tiên đã ưu tư với Hội Thánh trong lần Hội Ngộ đầu tiên tại Minh Lý Thánh Hội ngày 7-6-Tân Sửu (1981):

“Từ tề huynh qui tiên, nội bộ có phần dao động, nỗi lo người kế vị, nỗi mong cải tiến tinh thần mới, sinh khí mới cho nội bộ”.

Ngài điểm tên mười một vị trong hàng trách nhiệm quan trọng còn lại và Anh Lớn Phối Sư Thượng Hậu Thanh là chức sắc cuối cùng vừa đăng tiên - với số chức sắc hiện tại ít và yếu so với trước.

Những ngày cuối đời Anh Lớn Thượng Hậu Thanh để lại di huấn:

“Rất mong toàn đạo, mỗi người mỗi nơi chu toàn nhiệm vụ của mình.

Nền móng hạ tầng vững chắc thì mọi chấn động không thể nào làm nao núng cơ đạo Trung Tông”.

Ai tâm vì đạo, ai trung vì Thầy chắc không chỉ ngẫm nghĩ suông về những lời thiết thạch của nhị vị tôn huynh mà còn thời thường cầu nguyện, tinh tâm hiện thực hóa chỉ nguyện Phụng Thiện Sự Dân để đẹp lòng Thầy vui lòng đạo hữu.



HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SÔNG ĐẠO

HẠ NHÂM DẦN 2022 • 2

*“Cơ đồ gánh lấy không xong
Tội tình quí cả Thiên phong lưỡng đài”*

Ngô Đại Tiên, THBT đàn 21-6-1960



Thư sống đạo

Sống Đạo phát hành kỳ này vào lúc huynh đệ chúng ta thọ đại tang cố Phối sư Thượng Hậu Thanh. Sự kiện này ảnh hưởng lớn đến tình cảm, tinh thần và nhiều nỗi ưu tư của toàn đạo Trung Hưng.

Ân soi dẫn cùng với tâm hạnh và đức tin được kết tinh trải qua tám mươi tám năm từ thời cơ Đạo về Trung, chắc chắn cơ đạo vẫn ổn định và phát triển tốt đẹp.

Vững tin như vậy chúng ta giữ tâm tịnh, trí sáng, chí thành cầu nguyện Ôn Trên soi dẫn để viên thành đường tu cho mỗi người, chung sức chung lòng cùng xây dựng Giáo Hội càng thêm thăng hoa tươi sáng.

Sống Đạo xin dành lá thư kỳ này chia sẻ với mong ước ưu tư ấy để cùng đồng mãnh cầu nguyện và giúp đỡ lẫn nhau thờ Thầy phụng Đạo.

Sống Đạo



HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

SỐNG ĐẠO

Họ Năm Dẫn 2022-2



IC NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi - Hoàn Kiếm - Hà Nội

ĐT: 024.37822845

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc

ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Q. Tổng Biên tập

LÊ HỒNG SƠN

Biên tập

VŨ VĂN HIẾU

Trình bày

KIM TRÚC

Sửa bản in

TIẾN TRIỀU

Đơn vị liên kết: Ông NGUYỄN HỒNG VĂN

Địa chỉ: Cơ quan Phổ tế

Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài,

63 Hải Phòng, thành phố Đà Nẵng.

In 1.550 bản, khổ 15,8 x 24 cm,
tại Công ty CP In và Dịch vụ Đà Nẵng,
số: 420 Lê Duẩn, phường Chính Gián,
quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

ĐT: 0236. 3823371

Email: daprico@gmail.com

Số ĐKXB: 1500-2022/CXBIPH/11-52/TG

Mã ISBN: 978-604-61-8501-7

QĐXB: 288/QĐ-NXB TG ngày 23/5/2022

In xong và nộp lưu chiểu quý 3/2022.

Mục lục

Thánh giáo.

2 Thư Sống Đạo.

6 Tưởng niệm Đạo Trưởng Phối Sư Thượng Hậu Thanh.

12 Điều văn.

17 Lời cầu an cho cơ đạo hanh thông sau ngày đạo trưởng phối sư Thượng Hậu Thanh về Thầy.

18 Lời dâng bài biệt.

21 Chỉnh tu quyền pháp Thiên Ân.

PS. Thượng Hậu Thanh

32 gương tu học sống đạo của ngài Ngô Minh Chiêu.

Trương Bửu Phiệt

36 Thánh giáo: Lễ trời ai biết - ý Thánh sao tường.

Huệ Khải chú thích - Lê Anh Minh hiệu đính

48 Thánh truyền Trung Hưng dạy về sám hối.

Phạm Sĩ Dũng st

49 Trần Cao Vân: Trung hòa tứ giáo. *Trần Quốc Huân*

56 Vạn giáo nhất lý giữa Đạo Phật và Đạo Cao Đài.

Minh Tú

62 Một chút trở trần.

Phạm Thanh Sơn

67 Lời Thánh 2.

Phúc Nguyên

72 Lời Phật dạy: Thiểu dục - Tri túc.

Hùng Vạn

75 Vững Đức tin cứng cỏi như đồng.

Cao Hoài Nhân

84 Vô thường.

Bùi Ngọc Chính

92 Nhà tu Trí Huệ - 15 năm hình thành và phát triển.

100 Giải thoát theo lời dạy của Ôn Trên trong Thánh truyền Trung Hưng.

Phan Trần Đức Thuận

116 Giáo hữu Trương Hương Tuyết Hoa.

118 Đồng đạo ơi! Hãy tiếp sức Trung Thiện.

120 Bầu tòng cảm vịnh và các bài họa.

Sáng tác:

121 Thơ: Ngọc Anh • Mai Hậu • Nguyễn Quốc

Huân • Đỗ Thị Kết • Huỳnh Văn Mười •

Trần Dã Sơn

127 Thông tin – Tư liệu:

130 Danh sách công quả ấn tống Sống đạo kỳ 2/2022
Nhâm Dần.

Ảnh bìa: Ảnh chụp bức thơ họa của nhà thơ Hoàng Vũ tức đạo huynh Vũ Hoàng (1928-2012) gốc Họ đạo Trung Quang Bình. Sống Đạo xin giới thiệu bài thơ “Bầu Tòng cảm vịnh” và những bài họa của một số thi hữu. (Xem trang 120).

“Tôi tin tưởng có ngày Hội Thánh chúng ta có những con người khá hơn, có sở đắc hay hơn, nhìn thấy xa hơn. Tin tưởng rằng trong số con em nhà đạo chúng ta cũng có những nguyên căn, những người tiếp nối và sẽ thực hiện chơn truyền chánh pháp Trung Hưng. Hội Thánh phải mở con đường rộng rãi, phải tạo được sức hút, phải nhắm tới lớp con em trong nhà đạo, khi cần Thầy vận chuyển họ đến với chúng ta”.

Phối sư **THƯỢNG HẬU THANH**



Đạo trưởng PHỐI SƯ THUỢNG HẬU THANH

*Vẹn sứ đồ công tâm duy nhất
Tròn sứ mạng tâm tướng song hành.*

TUỞNG NIỆM ĐẠO TRƯỞNG PHỐI SƯ **THƯỢNG HẬU THANH**



“DINH HƯ VIỆC ẤY DO THẦY”

● NẾP NHÀ

Đạo trưởng Phối sư Thượng Hậu Thanh thế danh Nguyễn Hậu, giấy tờ tùy thân tên là Nguyễn Đạt Đức. Đạo trưởng sinh ngày 24 tháng 4 năm Quý Hợi (1923) tại làng An Trạch, huyện Hòa Vang, tỉnh Quảng Nam. Thân phụ là Nguyễn Văn Thanh (còn gọi là cụ Ấm Phương - do nội tổ cụ là quan chức triều đình Huế), cụ ông thọ giáo đạo Minh Sư pháp danh Thiện Cử tu cầu đến nhị bộ tại Hiệp Tế Đường của Đạo sư Ngô Xương Giám ở làng Túy Loan, huyện Hòa Vang. Năm Mậu Dần (1938), cụ Ấm Phương qui hiệp đạo Cao Đài tu học thuần thành với chức danh Bảo cử và quy tiên năm 1946. Thân mẫu là Lê Thị Khương cũng môn đồ đạo Minh Sư pháp danh là Diệu Hưng, sau quy hiệp đạo Cao Đài, thọ phẩm Hành thiện, quy tiên năm 1975, được cầu truy phong Giáo thiện.

Anh Lớn là con thứ chín trong gia đình với 6 người chị, 1 anh và 2 em gái. Tuổi thơ, Anh Lớn học quốc ngữ 5 năm tại trường làng An Trạch, đậu bằng Yếu lược. Học chữ Hán tại nhà với thầy Tư Truật, rồi thọ giáo thầy Chánh Xuyên, vào trường học chữ Nho cụ Hương Đạm ở Dinh Trại (huyện Điện Bàn) được thầy đặt cho hiệu Bình Trinh. Thuở thiếu thời biểu lộ tư chất thông minh, phong thái điềm đạm, dễ thu hút thiện cảm với mọi người khi giao tiếp.

Năm 1946, gia đình tản cư lên vùng Quế Sơn, đến năm 1950 về lại Đà Nẵng Anh Lớn lấy tên Nguyễn Đạt Đức; lập gia đình với đạo tỷ Nguyễn Lệ Hồng là con của Giáo thiện Nguyễn Thanh Chất (Thánh thất Từ Quang). Anh Lớn có hai người con trai là Nguyễn Quảng Thông và Nguyễn Huệ Quang.

• ĐẠO NGHIỆP

Cùng với số đông bốn đạo Minh Sư qui hiệp Cao Đài giáo, gia đình Anh Lớn nhập môn ngày 24/6/Mậu Dần (1938) và tham gia sinh hoạt tu học lập công tại Thánh thất Trung Thành. Vào đạo nhờ có duyên lành tham gia lớp Thánh kinh học đường của Quyền Hội Thánh Trung Kỳ, được trực tiếp học hỏi giáo lý và noi gương sống đạo các bậc chơn tu như quý ngài Trần Chí, Nguyễn Mậu Châu, Trần Nguyên Khởi...

Năm 1939, sau khi thực hiện xong các tiểu hội Vạn Linh thì cơ Đạo miền Trung trải qua cơn khảo nạn, trường Thánh kinh bị đóng cửa cùng “số phận” với Thánh thất Trung Thành. Hầu hết chư Hương đạo đều thọ khảo, bị bắt vào lao tù, Anh Lớn nguyện ở lại Thánh sở nuôi chí tu, tứ thời kinh kệ cùng hai nữ tín hữu là bà Cừ và cô Nguyễn Thị Ngại. Năm 1942, Anh Lớn Nguyễn Hậu và Trần Cư bị Pháp bắt ở Hòa Vang. Lúc này Chánh Hội trưởng (Đầu Họ Đạo) TT. Trung Thành là ông Quản Lem đã quy liễu từ năm 1943. Năm 1945 chư tiền bối Hương đạo được trả tự do về xây dựng lại các Thánh sở, hướng dẫn nhân sinh tu học, khơi sống lại mạch nguồn đạo pháp. Anh Lớn về Đà Nẵng tiếp tục lập công tu học và được bốn đạo công cử Lễ sanh làm Đầu Họ Đạo Thánh thất Trung Thành.

Từ năm 1946 chiến tranh Việt - Pháp bùng nổ, Thánh thất Trung Thành bị Pháp thả bom tiêu hủy, Cơ Quan Truyền Giáo di tản về vùng thượng nguồn sông Thu Bồn và thành lập Sở nông Phước Hội (huyện Quế Sơn). Đàn cơ Rằm tháng 3/Đinh Hợi (1947) tại sở Nông, Ôn Trên chuẩn duyệt chương trình hành đạo và thành phần Cửu viện. Đức Trần Hưng Đạo Tổng lý vô vi; Đạo trưởng Trần Nguyên Chất làm Hiệp lý kiêm Quản lý Nông viện; xây dựng Tịnh Đức Đường và Văn phòng Cửu viện; Lễ sanh Nguyễn Hậu nhận làm thư ký Phước thiện viện.

Ngày 09/01/Mậu Tý (1948), theo Thánh lệnh, chư Hương đạo bốn tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định và Phú Yên tổ chức Hội nghị tại Thánh thất Trung An (Quảng Nam) thành lập Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ. Tổ chức hình thành giáo hội Anh Lớn được cử làm thư ký Cơ quan Dân đức do ngài Lương Như Lý (Lương Triết) làm Chương quản.

Cuối năm 1948, cơ đạo gặp thời pháp nạn, chư chức sắc bị tù đầy, Anh Lớn thọ nạn tại nhà lao Tây Sơn (huyện Quế Sơn) cùng chư vị Như Sơ, Tổng Phước Hậu. Tháng 3/1950 ra tù Anh Lớn quay lại sở nông Phước Hội và sau đó trở về Đà Nẵng, tạm trú tại nhà đạo huynh Bùi Đăng Đán, có hai năm làm thợ nhiếp ảnh. Năm 1952 Anh Lớn được Thiên phong phẩm Lễ sanh trong lần Thiên phong chức sắc đầu tiên của Cơ Quan Truyền Giáo Trung Bộ. Ôn Trên điểm hồng danh:

*Hậu sắc trí danh phong hành chánh,
Phẩm Lễ sanh thọ lãnh từ đây;
Dinh hư việc ấy do Thầy,
Quyết tâm lướt gió cỡi mây kịp kỳ.*

Năm 1953, Anh Lớn bị động viên quân dịch nhưng chỉ sau một năm chẳng may bị thương và được giải ngũ.

Sau năm 1954, cơ đạo qua cơn khảo nạn, chư Hương đạo được tự do trở về hành đạo, tổ chức lễ phục hưng... Anh Lớn được Thiên phong quyền Giáo hữu và tham gia Ban Phổ thông giáo lý, hành đạo tại Quảng Nam, Quảng Ngãi.

Ngày 01/8/Ất Mùi – 1955, đàn cơ tại Thánh thất Thái Hòa, Ôn Trên ân phong cho Anh Lớn phẩm Giáo hữu. Thiêng liêng mật định vai trò thừa sai:

*Thượng Hậu Thanh công đầy quả đủ,
Thì sớm lo vui thú cõi Trời.
Xe mây đường gió thanh thoi,
Quyền năng Giáo hữu độ đời từ đây.*

Ngày 26/5/Bính Thân - 1956, trước ngày thành lập Hội Thánh Truyền Giáo, Anh Lớn được Thiên phong quyền Giáo sư cùng quý ngài Trịnh Trung Tín, Mai Thanh Phẩm, Nguyễn Khoa Trường... Anh Lớn Thượng Hậu Thanh được đại diện chủ trì tổ chức lễ khánh thành Linh Tháp tại Quảng Ngãi (02/6/Bính Thân). Sau ngày thành lập Hội Thánh Truyền Giáo, Anh Lớn được cử làm phụ tá Cơ quan Hành chánh do Đạo trưởng Giáo sư Thượng Chí Thanh (Trần Chí) làm Chương quản. Mừng ngày khánh thành Trung Hưng Bửu Tòa, theo lệnh Thiêng liêng, chư chức sắc Lưỡng đài vào đợt tịnh tu, Anh Lớn tham gia khóa tịnh 72 ngày tại Hội Thánh (từ 27/7/Bính Thân).

Ngày Thánh đán Đức Chí Tôn năm Đinh Dậu (1957), Anh Lớn được ân phong phẩm Giáo sư chính vị. Cuối năm Đinh Dậu, Đạo trưởng Giáo sư Thượng Chí Thanh (1914-1957) quy Tiên, Hội Thánh cử Giáo sư Thượng Hậu Thanh làm Chương quản Cơ quan Hành chánh.

Khi Hội Thánh Truyền Giáo vận hành phát huy hiệu dụng cơ cứu độ, Giáo sư Thượng Hậu Thanh cùng chư vị Liên Hoa, Hồ Tân Sinh, Ngô Thanh Toàn, Trần Cư, Huỳnh Quang Tuyên, Đặng Văn Nhâm, nữ Giáo hữu Hương Yến... thọ pháp môn tâm truyền, chủ trương hướng dẫn nhân sinh tu học thực thi sứ mạng Trung Hưng theo quan điểm phải thực hành hai việc tâm pháp và hành đạo - phước huệ song tu.

Từ đầu thập niên 60 (thế kỷ XX), những chức sắc hướng về đường tu tịnh đều thọ tâm pháp Chiếu Minh, chọn khuôn viên cũ Thánh thất Trung Thành lập thành Nhà Tịnh (1962) và hình thành Huyền Quan Đàn (1969).

Sau năm 1975 sinh hoạt giáo hội gặp không ít khó khăn, nhiều chức sắc lãnh đạo qui Tiên, số còn lại tuổi già sức yếu. Chuyện đào tạo nguồn nhân lực kế thừa là đòi hỏi bức thiết cho sự phát triển giáo hội. Năm Canh Ngọ (1990), Hội Thánh quyết định mở Hạnh đường

Hung Đức (khóa đặc biệt) theo phương pháp hàm thụ. Anh Lớn Thượng Hậu Thanh làm thành viên Ban giảng huấn và chủ trì các cuộc khảo hạch hạnh sinh.

Năm 1991, Giáo sư Thái Phẩm Thanh qui Tiên, hàng phẩm thừa sai càng thiếu nhân sự trầm trọng, Anh Lớn nhận thêm vai trò hộ trì Cơ quan Phước thiện.

Ngày 01/6/Bính Tý (1996) trong Đại hội Nhân sinh lần I, Giáo sư Thượng Hậu Thanh được cử làm Chủ tọa Hội đồng Lương đài Hội Thánh. Ngày 10/3/Mậu Dần 1998, Tiếp cơ quân Liên Hoa (1913-1998) quy Tiên, Hội Thánh cử Anh Lớn làm Tịnh chủ tịnh đường Trung Tông Thánh Tịnh.

Từ thuở thiếu thời đến tuổi thượng thọ, suốt một đời Anh Lớn gắn liền với công cuộc truyền đạo miền Trung. Khi được duyên lành Ôn Trên điểm hồng danh trao truyền sứ vụ Thiêng liêng, Anh Lớn tỏ rõ là bậc thừa sai kiên trung, cho dù phải vượt qua nhiều gian truân khảo nạn mà vẫn nhất tâm hành đạo... Ngày 25/8/Kỷ Mão (1999), Anh Lớn được Hội Thánh dâng cáo lệnh cầu phong phẩm Phối sư. Đại hội Nhân sinh lần III (2006) đánh dấu chặng đường phát triển mới của cơ đồ Truyền Giáo, thành phần nhân sự chức sắc Hội Thánh đã được củng cố, sinh hoạt tu học của nhân sinh khắp nơi đều phấn khởi tăng tiến. Nhiều Thánh sở kiến tạo đủ tam đài và hình thành các Tịnh thất. Hội Thánh tiếp tục mở các khóa Hạnh đường đào tạo nguồn nhân lực... Tuy tuổi cao nhưng Anh Lớn Thượng Hậu Thanh chẳng từ nan công việc giáo hội.

Trải qua một thế kỷ tu học và dẫn thân hành đạo, trải nhiều thử thách khảo thí khắc nghiệt Anh Lớn vẫn một lòng thờ Thầy giữ đạo. Thời gian gần đây dù nhiễm nhiều bệnh, sức khỏe suy kém nhưng Anh Lớn vẫn an nhiên với sự thách đố của thời gian, sống đạo và phụng sự giáo hội trên tinh thần “*Dinh hư việc ấy do Thầy*”.

Những năm cuối đời, Anh Lớn nguyện ước chung sức chung lòng cùng các Hội Thánh và tổ chức Cao Đài xây dựng liên giao và hình thành Học viện cho Hội Thánh. Rất tiếc, nhân nguyện như thử như

thử, thiên ly vị nhiên vị nhiên. Nguyên ước của Anh Lớn còn chờ thời gian mong được viên thành thì Anh Lớn đã khép vòng tay. Anh Lớn an nhiên thoát trần vào ngày 25 tháng 02 Nhâm Dần (2022).

Trong suốt hành trình tu đức lập công và lãnh đạo giáo hội, Anh Lớn Thượng Hậu Thanh đã lưu lại cho hậu thế tác phẩm “Cao Đài Khái Yếu”, viết nhiều bài thuyết giảng giáo lý, trình bày pháp môn tu dưỡng và sáng tác thơ.

Trải một đời tu đức thực thi sứ mạng thiêng liêng, cuộc đời Anh Lớn tỏ sáng hào quang đạo hạnh một bậc thừa sai sống trọn chí nguyện phụng sự giáo hội và hiệp ứng với lời cảm thán:

*Quảng gánh lo đi, trò huyễn hóa
Bừng soi sáng lại, thể chơn không
Còn trắng gió lộng còn non nước
Ta với Trời kia một chữ đồng.*



PHỐI SƯ THƯỢNG HẬU THANH
BẬC SỨ ĐỒ TRUNG HUNG
ĐIỀU VẦN
CỦA
HỘI THÁNH TRUYỀN GIÁO CAO ĐÀI

Kính thưa giác linh Anh Lớn Phối sư.

Những ngày này cả thế giới đang trải qua mùa dịch Covid, bốn đạo Cao Đài tứ thời cầu nguyện cho nhân loại giải thoát khỏi cơn khảo nạn thời mạt pháp. Hội Thánh Truyền Giáo cũng tạm thu hẹp các hoạt động đạo sự... và Anh Lớn cũng bước vào thời trường lão nghỉ dưỡng. Từ thiên niên kỷ mới, đời sống Anh Lớn như chuyến tàu đã giảm tốc. Vào tuổi thượng thọ, bước chân hành đạo cũng chậm dần và cần một nơi dừng chân an yên... Anh Lớn về thanh trú tại Tịnh đường. Nay nhân sinh Truyền Giáo nhận tin Hội Thánh cáo biệt - Anh Lớn Thượng Hậu Thanh đã ra đi, hóa sinh về cõi vĩnh hằng. Khuôn viên Trung Hưng Bửu Tòa cũng tĩnh lặng như mặc niệm thương tưởng, cả nhân sinh áo trắng đồng cảm rung rung... tiễn một người đi xa. Vĩnh biệt Anh Lớn.

Hôm nay, một ngôi sao tâm đức cao trọng vừa lịm tắt trong không gian tâm linh; một bậc Tông đồ Truyền Giáo suốt đời dẫn thân phụng hiến vị đạo đã thanh thân thoát trần... hành trình thực thi sứ mạng của giáo hội đã ngừng một nhịp tim. Trong giờ phút thiêng liêng này, ân phước mầu nhiệm của Đạo Trời, anh linh Anh Lớn hòa nhập về cõi siêu thoát Đại linh quang. Chuyến tàu mang tên Đạt Đức xuyên qua thế kỷ đã khắc tạc đậm sâu chân dung bậc thừa sai đã chu toàn sứ vụ. Cuộc đời và hành trạng Anh Lớn lưu lại trang đạo sử Trung Châu dấu chân hóa đạo luôn mạnh mẽ và giàu nhiệt huyết.

Nói nghiệp chư Hương đạo tiền bối thời khai giáo Bắc Trung, Anh Lớn ra đi theo lệnh Đức Chí Tôn triệu hồi – chuyển trở về bồng lộ hồng phúc:

*Sứ vụ chín mươi năm hiển Thánh,
Ngàn chơn linh viết sử Tông đồ.*

Kính giác linh Anh Lớn.

Giờ khắc này hàng phẩm chức sắc thừa hành Hội Thánh và cộng đồng nhân sinh tâm thành truy niệm hành trình 100 năm của bậc thức giả chân tu, suốt đời vì hành cứu chúng - truy niệm công đức bậc sứ đồ trải 80 năm đồng hành cùng lịch sử cơ Đạo miền Trung.

Nhớ Linh xưa! Từ tuổi thơ đã biểu lộ tư chất thông minh, có căn duyên sâu xa với nền tâm pháp, thanh niên Nguyễn Hậu tham gia lớp Thánh kinh học đường thời Quyền Hội Thánh Trung Kỳ, mở đường học tu và hành đạo. Tuổi trưởng thành đã có tên trong thành phần trọng trách tổ chức giáo hội, rồi cùng nhiều bậc Hương đạo Thiên phong thọ pháp nạn, nhưng khảo thí chỉ làm mạnh mẽ chí tu chí đạo. Từ đó cuộc đời bồng sáng nguồn vui phụng đạo, Anh Lớn được Ông Trên phó chúc vai trò thừa sai:

*Xe mây đường gió thanh thoi,
Quyền năng Giáo hữu độ đời từ đây.*

Khi thọ phẩm Giáo sư chính vị, Anh Lớn gắn liền với sứ vụ Cơ quan Hành chánh. Rồi mấy năm sau, Anh Lớn hướng chọn con đường tịnh tu tâm pháp. Biểu lộ rõ chí hướng “*Tu thành chánh quả ta bà thung dung*”.

Trải nghiệm gần một thế kỷ học đạo và luyện kỹ công phu, tỏ rõ thần thái người Cao Đài chân chính, Anh Lớn cùng chư tiền bối Hương đạo từng nếm trải nhiều gian truân khảo nạn mà vẫn giữ vững tâm tu, vui với con đường thực thi sứ mạng thiêng liêng, tận tâm hành đạo. Mọi khảo thí như lao tù và nghèo khó chỉ là bài học thử thách chí nguyện phụng thiên sự dân, lý tưởng cứu độ nhân sinh ngày càng thêm mạnh mẽ và vững tin tưởng “*Dinh hư việc ấy do Thầy*”, như lời mật khải ngày Thượng Hậu Thanh được Thiên phong Lễ sanh - và việc dinh hư thế

sự, những chương ngại trần oan của cơ cứu độ... tất thấy đều do Thầy. Ý tưởng này trở thành cảm nang tu đức sống đạo của hành giả Nguyễn Đạt Đức.

Kính giác linh Anh Lớn.

Không tự nhận là nhà thuyết giáo tài năng, trên hành trình thừa sai truyền giáo, ngôn từ của Anh Lớn biểu lộ sắc thái chân thành, nội ý thâm sâu. Từ Anh đã mở ra những đạo tràng đặc trưng của Cao Đài Truyền Giáo – thấm đậm tính nhân văn đạo học và làm rung cảm lòng người, khai ngộ nhân sinh.

Nhớ Anh Lớn quá tuổi 80, giọng nói vẫn ấm khỏe. Nhớ về buổi đầu đưa đạo về Trung, Anh Lớn như còn giữ nguyên ấn tượng, nỗi niềm tưởng nghĩ về chư tiên bối với lòng ngưỡng mộ các bậc tiên huynh Hướng đạo: - *“Tất cả đạo hữu tập trung, xúm lại để được gặp quý Anh Lớn. Đạo đức của người Hướng đạo có sức thu hút như vậy đó. Nhìn lại, mình với chư vị như con voi với con thỏ, chưa ăn thua chi hết, chư vị không có danh, không có phẩm, nhưng nhân sinh cảm trọng, người ta kính tín, vâng phục. Có nơi khi Hướng đạo xuất hiện, nhiều bổn đạo muốn đến gặp để được xin lay chư vị kiếm chút phước. Nhờ vậy mà cơ nghiệp Trung Hưng có những con người lỗi lạc gánh cho sự nghiệp lớn này”*.

Hiện tại thì sao - Hội Thánh còn muôn vàn vấn nạn vẫn canh cánh trong nỗi ưu tư của Anh Lớn. Hàng phẩm chức sắc thừa hành tại Hội Thánh khắc ghi lời thức tỉnh của Anh Lớn:

“Bởi vì, Ông Trên dạy rằng những chức sắc hành đạo của chúng ta không mấy ai tha thiết về sứ mệnh. Mà đã không tha thiết với sứ mệnh thì cái định hướng của việc hành đạo là gì, kết quả hành đạo của mình như thế nào?”

Anh Lớn mạnh mẽ khẳng định rằng - *Thiên lương dạy: “Nhìn Hội Thánh đâu vì sứ mệnh”. Hội Thánh không vì sứ mệnh thì vì cái gì?... Chúng ta thực hiện đạo sự như là để giữ địa vị của mình trong Hội Thánh chứ không tha thiết với sự tồn vong của giáo hội. Phải tự nghĩ mình có quan tâm đến chuyện nên hư với sứ mệnh hay không?”*. Mong sao lời khẳng khái này mãi mãi vang vọng trong tâm mỗi mỗi chức sắc đương nhiệm ngày nay.

Qua 40 năm hành trì tịnh luyện tâm pháp, Anh Lớn như ngày càng phát khởi huệ tâm, viết “Cao Đài Khái Yếu”, một di sản lập ngôn của Đạt Đức. Một công án giải bày những điều chứng nghiệm tâm linh để trợ duyên cho bốn đạo. Và điều sở đắc về đức tin chánh pháp của bậc chân tu được tín thác cho huynh đệ đồng hành đường tu:

“Người tu Thiên đạo giải thoát đi sâu vào tự thể tâm linh, được mở các tiềm năng nên đức tin như vách đá tượng đồng, chỗ thấy biết vượt lên một bậc. Đức tin ở đây có sức vạn năng cải đổi được lòng người, hóa giải bao lầm mê đen tối”. Hạnh đức chơn tu của bậc sư đồ đã chứng nghiệm.

Kính giác linh Anh Lớn!

Hồi ức 80 năm cảm nhớ, từ thư ký trong tổ chức Cửu viện thăng tiến tâm linh lên hàng phẩm thượng thừa... Anh Lớn để lại cho cộng đồng nhân sinh những bài học sâu sắc. Trên cương vị Thiên phong lãnh đạo giáo hội, Anh Lớn lo việc giáo hóa nhân sinh với tinh thần “thân tại thánh đường - tâm tại Đạo”. Anh Lớn xứng đáng là bậc thừa sai mẫu mực, hành trạng sáng ngời tâm đức đạo hạnh người Cao Đài thực tu, thực chứng.

Giờ này, tâm thành hầu lễ trước giác linh Anh Lớn, Hội Thánh và đồng đạo thao thức suy niệm chuyện kế thừa. Đó là vấn nạn bức xúc, xao động trong nhân sinh. Bốn mươi năm trước, điển linh Đạo trưởng Huệ Lương được đặc quả Quảng Đức Chơn Tiên, từng có lời nhắn nhủ: *“Từ Tệ huynh qui Tiên, nội bộ có phần dao động, nỗi lo người kế vị, nỗi mong cải tiến tinh thần mới, sinh khí mới cho nội bộ”*.

Người kế vị thừa hành sứ mạng Đạo Trời là chuyện lớn của giáo hội. Đương thời, ngài Quảng Đức Chơn Tiên đã nhắc nhở: *“Còn lại đây những hàng trách nhiệm quan trọng: Long - Hồ - Luyện - Thi - Thanh - Tín - Trường - Phẩm - Hậu - Sinh - Dinh”*.

Có 11 nhân vật xứng bậc thừa sai, đến nay chỉ còn một Thượng Hậu Thanh, bậc chức sắc Thiên phong cuối cùng... giờ Anh Lớn cũng vĩnh biệt nhân sinh. Trong nỗi niềm chung, Hội Thánh khắc nhớ dòng tự sự của Anh Lớn mùa tịnh tu năm Mậu Tý (2008), trước chư chức sắc Lương đài, Anh Lớn đã trải lòng với dòng thông điệp:

“Quý vị còn thời gian để lo mối Đạo lớn của Thầy. Tôi thì đã gần ngày về... chứ anh em thì ít ra cũng còn vài chục năm nữa. Do đó anh em làm sao lo uốn nắn con người của mình trở thành đạo thể, phải biểu lộ tâm đức, để thu hút và cảm hóa nhân sinh”.

Nhân quan Đạo pháp này trao truyền lại cho Hội Thánh di chúc đầy tâm huyết, Anh Lớn hy vọng và ký thác nỗi niềm cho thế hệ thừa hành: *“Tôi tin tưởng có ngày Hội Thánh chúng ta có những con người khá hơn, có sở đắc hay hơn, nhìn thấy xa hơn. Tin tưởng rằng trong số con em nhà đạo chúng ta cũng có những nguyên căn, những người tiếp nối và sẽ thực hiện chơn truyền chánh pháp Trung Hưng. Hội Thánh phải mở con đường rộng rãi, phải tạo được sức hút, phải nhắm tới lớp con em trong nhà đạo, khi cần Thầy vận chuyển họ đến với chúng ta”.* Lời di huấn này sẽ mãi là nguồn sáng cho các chương học đạo tiến tu của giáo hội.

Tâm thành cúi lạy giác linh Anh Lớn.

Trải một thế kỷ nhập thế và tu học, đồng hành với cơ Truyền Giáo, 80 năm thăng trầm thực thi sứ vụ Anh Lớn cũng không tránh khỏi lời thị phi, hàm oan và lão bệnh nan y - những nghiệp chướng trong cuộc thế dinh hư... Mọi sự thành bại, được mất... giờ này như hóa hư không. Suốt một đời tâm trường phụng đạo, Hội Thánh tin chắc Anh Lớn còn nhiều công đức ẩn tàng, chứng ngộ thâm sâu mà nhân sinh mấy ai cảm thấu.

Toàn đạo hồi hướng Ôn Trên, nguyện chơn linh Anh Lớn hiển Thánh bao dung chở che, thường hằng hộ trì công cuộc phổ truyền chơn pháp ngày càng phát khởi thiện lành, Hội Thánh chu toàn việc thực thi sứ mạng Trung Hưng. Linh ứng với sự mầu nhiệm của ơn Thầy pháp Đạo, chơn linh Anh Lớn thung dung về cõi vô sanh.

Tòa sen báu vật xin đưa,

Chơn linh an ngự cho vừa quả duyên.

Toàn đạo chí thành kính bái.

Chơn linh Anh Lớn chứng giám.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát. ☸

LỜI CẦU AN CHO CƠ ĐẠO HẠNH THÔNG
SAU NGÀY ĐẠO TRƯỞNG PHỐI SỰ
THƯỢNG HẬU THANH VỀ THẦY.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính bạch Thầy Mẹ,

Vào những lúc đường đạo hiểm trở, chông chênh chúng con chỉ biết thành tâm cầu nguyện Thầy Mẹ và các đấng Thiêng Liêng ban ân che chở, dẫn dắt Hội Thánh qua cơn thử thách.

Lạy xin Ông Trên soi sáng, bố hóa hồng ân để mỗi huynh đệ tử muội chúng con giữ tâm thanh tịnh, trong sáng, vững tin lời Thánh huấn:

“Lời Thầy gắng nhớ nghe con

Dù chi đi nữa cũng còn Thầy đây”

Xin cầu nguyện Thầy Mẹ giữ gìn và soi dẫn để mọi ưu tư, lo lắng đều gắn chặt đức tin Tam Bảo, không vượt ra ngoài thanh tịnh, không bị vọng động, vọng hành làm tổn thương tinh thần Thuần Chân Vô Ngã.

Lạy xin Thầy Mẹ ngự vào lòng chúng con để chỉ có duy nhất Thánh linh soi sáng, giữ gìn chúng con trong cơn thử thách.

Nam Mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.



LỜI DÂNG BÁI BIỆT

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Kính bạch Giác linh Đạo trưởng Phối sư.

Giờ này trước Linh vị người Anh Cả của Trung Tông Đạo Hội Thánh Truyền Giáo và Trung Tông Thánh Tịnh Huyền Quan Đàn, cộng đoàn tịnh viên kính cẩn dâng lời bài biệt Anh linh Đạo trưởng Tịnh chủ đã trút áo vô thường, khoác mảnh tiên y, từ giả cõi hồng trần về miền vĩnh sinh tịnh lạc.

Thực là:

*Nắm níu mãi, cũng đến ngày buông dút,
Người cuối cùng lớp sứ mạng tiên phong.
Sóng Hàn giang chập chờn qua mấy khúc,
Mây Ngũ Hành tán tỵ gió long đông.
Từ buổi sơ khai theo chân nhịp bước,
Ném trái gian lao chung sức chung lòng.
Dẫn dắt nhân sinh qua cơn ngược nước,
Xây dựng Trung Tông hiệp một đôi dòng.
Dòng tướng pháp khoa Hữu vi tam giáo,
Hiệp vô vi khoa Tâm pháp tam thanh.
Hai khoa giáo hiện hình cơ tận độ.
Ơn Lân Ba kỳ đại xá chúng sinh,
Sứ mạng Trung Hưng khai minh đạo lộ
Từ chính cơ, giáo pháp đến đạo thành.*

Kính thưa cộng đoàn Trung Tông Đạo,

Hiện tại chúng ta đang được gọi nhuần giáo pháp của cơ Đạo thành mà Đạo trưởng Phối sư Tịnh chủ đã dày công vun đắp theo ý chỉ của Ông Trên; đó là hãy chung cùng với mọi người ở Hội Thánh để phụng sự nhân sinh và hãy riêng làm một với Trời ở Tịnh đường để thánh hóa bản thân, đứng theo đường lối của Trung Tông Đạo với:

Sứ mạng Trung Hưng phước huệ đồng tu dẫn lối nhân sinh về chánh pháp.

Chơn truyền Đại Đạo công tâm duy nhất đưa duyên vạn loại đến Cao Đài.

Kính thưa Anh linh Đạo trưởng,

Trước linh vị, với khói hương bay, chúng đệ muội cảm nhận như có chư Thiên Đồ Trung Bảo: Liễu Tâm, Chơn Khai, Như Sơ, Bảo Ngươn, Tiếp Văn, Bảo Thọ, Chơn Giác... và chư Sư hữu thành đạo quá cố: Thiên Bảo Chơn Quân, Huyền Quan Đạo Nhân, Phổ Minh Đạo Nhơn, Oai Đức Chơn Nhơn, Hộ Pháp Liên Hoa, Từ Bửu Tiên Nương, Từ Bích Tiên Nương v.v... đang phát phước tiêu diêu rước chơn linh Đạo trưởng thoát ba thân phẩm, hiệp vào cõi vĩnh tồn siêu sinh tịnh độ.

Chúng đệ muội cộng đoàn xin kính dâng nén tâm hương trước giờ hữu vô đôi ngã và lặng lòng noi dấu bước chân “KHÔNG” như lời thơ buổi sinh tiền của Đạo trưởng:

*Ráng học cho lâu một chữ không,
Chữ không vẹn giữ ở nơi lòng.
Không tâm, không cảnh đâu trần cấu,
Không ngã, không nhơn chẳng dị đồng,
Soi bóng đài gương, gương hiện bóng,
Qua sông cánh nhận, nhận trầm sông.
Dị đồng, trầm hiện lòng không bận,
Ráng học cho lâu một chữ không.*

Và kính dâng lời cảm họa để bái tiễn Anh linh Đạo trưởng.

*Cõi thế diễn bày cảnh sắc không,
Thiên hình vạn trạng cũng do lòng.
Không tâm không cảnh là Tiên đó,
Không ngã không nhân ấy Phật đồng.
Thuận cảnh thuận tình ngừa ý vọng,
Nghịch duyên nghịch mạng giữ tâm không.
Duyên, tình, thuận, nghịch trò điên đảo.
Thế sự ta hồ! Nhứt tự không.*

Xin chung lòng thành kính khấu biệt Đạo trưởng trong vô vàn tiếc thương và cũng vô vàn cầu mong Đạo trưởng trong cõi hư linh luôn soi dẫn cho cơ Đạo Trung Tông quy hiệp được nhiều bước chân tâm thành nối tiếp hành trình tiến đến thành tựu viên mãn.

Xin cúi cung bái tiễn.

Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.



CHÍNH TU QUYỀN PHÁP THIÊN ÂN

Phối sư THUỜNG HẬU THANH

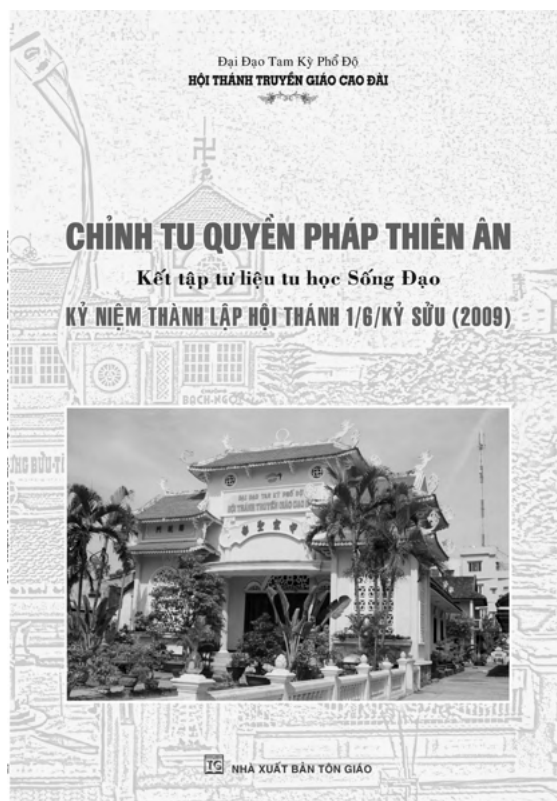
*Bài nói chuyện tại Trung Hưng Bửu Tòa,
mùa tịnh tu năm Mậu Tý (2008)*

*“Nếu hàng ngũ Thiên ân không chính tu
thì là cái họa của Trung Hưng”.*

(Trần Đạo Quang, THBT ngày 15/10/Mậu Tuất - 1958).



Hàng năm, Hội Thánh chúng ta có một mùa tịnh tu dành cho chức sắc sau một năm hành đạo đã thiếu mất nhiều thời công phu. Với đặc trưng riêng, đường lối của Hội Thánh Truyền Giáo gồm hai lãnh vực công truyền và tâm pháp, phải thực hiện thăng bằng. Tu như thế nào, hành đạo như thế nào? Hai cái đó phải tương quan mật thiết với nhau. Cái này trợ dưỡng cho cái kia, quá trình tịnh tu giúp cho việc hành đạo được phát huy. Thành thử tu và hành phải



song song với nhau. Nếu không tu dưỡng mà cứ lo hành đạo thì không trọn phần ơn điển, không tịnh tu chuyên nhất thì trí tuệ cũng không phát triển được, ắt hành đạo không hiệu quả. Cho nên hằng năm phải có thời gian ngồi lại tịnh tu, kiểm điểm lại có làm hết bổn phận hay không? Nếu còn thiếu sót chưa chu toàn trách nhiệm thì cầu xin Ông Trên tha tội, dìu độ tâm linh cho chúng ta sáng suốt hơn để tròn xong nhiệm vụ. Mùa tịnh tu của chúng ta là vậy.

Năm nay, phần nội dung tu học do Cơ quan Phổ tế nghiên cứu và phân công người trình bày. Trong nội dung tu học, phần trọng yếu có đề cập đến vấn đề “Chỉnh tu quyền pháp Thiên ân” là đề tài quan trọng.

1.

Nói đến quyền pháp Thiên ân là nói người Thiên ân phải có sự giác ngộ, chứng ngộ từ mỗi bản thân người chức sắc chứ không ai áp đặt cho ai được. Vấn đề này phải đi sâu vào phần tâm linh, khai mở tự tánh, lấy trực giác mà đón nhận chứ không phải lấy lý trí mà xây dựng

nên điều kiện để hoàn thành sứ mệnh. Vì vậy, chuyện cần thiết của chúng ta là chỉnh tu quyền pháp Thiên ân. Bởi vì, Ôn Trên dạy rằng những chức sắc hành đạo của chúng ta không mấy ai tha thiết về sứ mệnh. Mà đã không tha thiết với sứ mệnh thì cái định hướng của việc hành đạo là gì, làm để làm gì, kết quả hành đạo của mình như thế nào?

Thiên lương dạy: “*Nhìn Hội Thánh đâu vì sứ mệnh*”. Hội Thánh không vì sứ mệnh thì vì cái gì, hành đạo để làm gì? Làm thì cứ làm cho hết ngày, làm như trả nợ quỷ thần vậy đó. Chúng ta thực hiện đạo sự như là để giữ địa vị của mình trong Hội Thánh chứ không tha thiết với sự tồn vong của giáo hội. Phải tự nghĩ mình có quan tâm đến chuyện nên hư với sứ mệnh hay không? Làm đây là làm cho sứ mệnh hay là làm cho cá nhân mình? Nhìn chung chức sắc Hội Thánh chưa lo làm việc vì sứ mệnh là tại sao, nguyên do nào dẫn đến tình trạng này? Ôn Trên chỉ rõ:

*“Trên Hội Thánh lập trường không vững,
Người đương thời hờ hững lòng tu;
Thiếu nhiều về chỗ công phu,
Tu tâm quá ít mặt mũi tối tăm”.*

Cái tâm này mà tu quá ít thì nó càng thị phi, nham ngã, danh lợi, càng nhiễm đủ chuyện thế gian chứ làm sao mà có tâm thuần khiết đạo đức được. Tình trạng chung của hàng ngũ chức sắc chúng ta là vậy. Cho nên phải cố gắng làm sao tu học như lời Ôn Trên khuyên răn:

*“Trước tiên lớp đàn anh phải rõ,
Lo tu cầu tự độ chơn tâm;
Hành sâu Bát nhã thậm thâm,
Để cho có chỗ Tiên Ông ngự trì”.*

Mình lo cho tròn cái tâm của mình trước đã rồi mới làm việc cho thiên hạ. Tâm mình còn thị phi, còn hơn thua thì làm sao thực thi sứ mạng tận độ, làm sao được thọ hưởng ơn phước kỳ ba.

Phải làm sao có chỗ cho Thầy ngự, để làm chủ cái tâm của mình. Khi có tâm an định, luôn luôn hồi hướng về việc làm của mình không bị ma quỷ xen vào. Chỉ chừng đó thôi!

Đối với Đức Chí Tôn, lòng thương yêu con cái của Ngài thật vô hạn. Cho dù các con có hư nên gì Thầy cũng độ. Nhớ bài thánh thi Thầy cho từ khai lập Thánh thất Trung Thành:

*“Khôn dại, hư, nên Thầy cũng độ,
Thành không vận mệnh đó con này”.*

Thầy thì sẵn lòng cứu độ, nhưng việc nhơn quả thì con người phải gánh chịu. Với ma quỷ thì Thầy ngó một cái ma quỷ cũng tiêu. Nhưng cơ Trời không phải vậy, cứ để nó vận chuyển tự nhiên. Bây giờ chúng ta hành đạo cũng không nằm ngoài sự vận chuyển tự nhiên của cơ Trời. Nhưng có một điều là mình phải làm theo cái lương tâm của mình. Mình phải làm theo cái ý Đạo, ý Trời.

Khi truyền Đạo về Trung, Thầy đã vận chuyển và mở ra một chương trình, ban cho một sứ mạng thiêng liêng cho chư vị Hướng đạo lo việc chấn chỉnh lại mỗi Đạo lớn của Thầy. Cơ Đạo miền Trung phát triển và hình thành nên Hội Thánh với đặc điểm là không phụ thuộc vào một chi phái nào. Về phần con người thì ở miền Trung nhiều chư Hướng đạo có trình độ sâu về đạo pháp, tâm linh. Tức là những người hiểu sâu về đạo Trời Đất. Đó là những người đã được Thầy hóa độ và giao trọng trách thiêng liêng như ngài Nguyễn Quang Châu, Nguyễn Đán, Lê Trí Hiền, Trần Hiệp Lý, Huỳnh Ngọc Trác, Trần Chí,... những người rất có khả năng, am hiểu sâu sắc đạo học tam giáo và thật sự chơn tu. Tất cả những vị này là thành phần có đạo đức cao trọng, có tâm Bồ tát, sống tinh thần vị nhân sinh.

Chúng ta đều biết ngài Bảo pháp Thanh Long là một nhân tài đặc biệt chứ không phải là người bình thường mà Thầy đến dạy Thanh Long phải là em của ngài Huỳnh Ngọc Trác, ý chỉ tài phải theo đức. Ngài Huỳnh phải xem Thanh Long như một người em tinh thần. Các ngài giữ được cái lẽ lối, cái mô phạm của phần đạo pháp. Còn một cái nữa là các vị không có chức tước gì hết, cần có danh nghĩa cho cơ Đạo miền Trung thì Thầy phong cho ngài giáo Châu làm Giáo sư, ngài Nguyễn Đán làm Giáo hữu mà cũng không có sắc phái. Thầy phong để tượng trưng cho giáo quyền cơ Đạo miền Trung. Cũng chưa có hàng ngũ chức sắc, chức việc, không có cái chi là chi hết. Mà Thầy vẫn chọn giao trọng trách, vì quý ngài chỉ có đức độ để thấu phục nhơn tâm, làm

cho nhơn sanh quý mến. Chư vị cũng không hề nói lưỡng đài so cái đài này cao, cái đài kia thấp... Chư vị chỉ nhất tâm tin ở Thiêng liêng quyết chí tu, tâm đạo viên mãn, làm không danh lợi, không quyền hành mà chỉ có đức hạnh.

Khi chư Hướng đạo đi về một làng nào đó thì tất cả đạo hữu tập trung, xúm lại để được gặp quý Anh lớn. Đạo đức của người Hướng đạo có sức thu hút như vậy đó. Nhìn lại, mình với chư vị như con voi với con thỏ, chưa ăn thua chi hết, chư vị không có danh, không có phẩm, nhưng nhân sinh cảm trọng, người ta kính tín, vâng phục. Có nơi khi Hướng đạo xuất hiện, nhiều bôn đạo muốn đến gặp để được xin lay chư vị kiếm chút phước. Nhờ vậy mà cơ nghiệp Trung Hưng có những con người lỗi lạc gánh cho sự nghiệp lớn này. Bôn đạo nhập môn, tu học lập công và nghe theo quý ngài cũng rất là thành khẩn. Nhờ vậy cơ phổ độ nhanh chóng mở rộng và mạnh mẽ.

Các Anh lớn của mình phần nhiều tu từ Minh Sư. Theo Minh Sư thì việc tu hành giữ giới rất nghiêm ngặt, đã thọ pháp tu thì không một lời nói giỡn, không một ý dối lòng, luôn luôn nghiêm chỉnh, biểu lộ nhân cách, hạnh tu tiên phong đạo cốt. Vì vậy Thầy mới chọn mặt gởi vàng. Tuy vậy nhưng Thầy còn dè dặt. Thầy đưa ra mấy tiêu chuẩn để chọn người kế thừa trao truyền chánh pháp, giao phó sứ mệnh của nền tôn pháp là phải “Thuần chơn vô ngã”. Nếu còn cái ta, nếu còn thấy mình thấy người, hễ còn bản ngã thì còn đen tối.

Cái thứ hai là phải “Thiên Nhân Hiệp Nhất”. Trời - Người cảm ứng được với nhau, làm sao để người phải đồng điệu với Trời, ứng dụng theo Trời. Thầy mượn con người có tâm vô ngã để làm việc đại hóa chúng sanh. Nếu con người không đồng điệu với Trời thì Trời cũng không dùng được. Còn các yếu tố như: “Vạn Giáo Nhất Lý; Tâm Vật Bình Hành”... cũng cần thực hiện vào sống đạo, nhưng nếu chúng ta làm được hai nội dung Thuần Chơn Vô Ngã và Thiên Nhân Hiệp Nhất thì đã thể hiện được tất cả. Chọn người Hướng đạo là chọn người có đủ tâm hạnh, trình độ tâm linh và khả năng tu học trở về với Thượng Đế, mà về với Thượng Đế là khi làm việc làm y như cái ý của Trời, cái ý của Đạo. Có như vậy thì mới xây dựng, cải tạo thế gian này trở nên tốt

đẹp, trở nên đại đồng được. Cho nên anh em mình sẽ nguyện Thầy hóa độ lần lần, dịu dặt lần lần, Thầy ban bố Thánh điển soi sáng cho chúng ta, bởi vì nhận lãnh sứ mạng thì còn nhiều công hiến.

Quý vị còn thời gian để lo mỗi đạo lớn của Thầy. Tôi thì đã gần ngày về... chứ anh em thì ít ra cũng còn vài chục năm nữa. Do đó anh em làm sao lo uốn nắn con người của mình trở thành đạo thể, phải biểu lộ tâm đức, để thu hút và cảm hóa nhân sinh. Việc phổ hóa, cứu độ con người là nhất thiết phải “Thuần Chơn Vô Ngã”, phải “Thiên Nhân Hiệp Nhất”. Cho dù là chức sắc Thiên ân nhưng không đồng điệu với Trời thì có làm bao nhiêu cũng không có một công đức chi hết.

Nhớ ngày xưa đời nhà Lương, niên hiệu Phổ Thông năm đầu (năm 520 CN), Tổ Bồ Đề Đạt Ma từ Ấn Độ sang Trung Hoa được vua Lương Võ Đế thỉnh ngài về Kim Lăng. Vua Võ Đế hỏi:

- Trẫm từ khi lên ngôi đến nay thường cất chùa, chép kinh, độ tăng ni, không biết bao nhiêu, vậy có công đức gì chăng?

Ngài đáp:

- Đều không có công đức. Bởi vì những việc ấy là nhơn hữu lậu, chỉ có quả báo nhỏ ở cõi người, cõi Trời, như bóng theo hình, tuy có mà chẳng phải thật.

Lương Võ Đế hỏi:

- Thế nào là công đức chân thật?

Bồ Đề Đạt Ma nói:

- Trí thanh tịnh tròn mầu, thể tự không lặn, công đức như thế chẳng do thế gian mà cầu.

Vì vua Lương làm nhiều chùa nhưng không phải làm với chánh niệm, không vì sự hoằng dương đạo pháp. Mà nhà vua chỉ lấy của thập phương ra làm để hưởng danh thôi. Ông vua hỏi là để khoe, để kể công chứ không có chi khác. Anh em chúng ta đôi khi dám nghĩ mình cũng có công, cũng có đóng góp nhưng nếu gặp Đức Đạt Ma Tổ Sư thì không biết Ngài sẽ nói thế nào!

Tu học và hành đạo thật sự là làm cái việc đồng điệu với Trời, phải làm theo cái đức lớn của Trời Đất, cái đại thể của Trời Đất, thì mới xứng đáng dự vào việc dưỡng dục hóa sanh. Cho nên Thầy dạy chỉ

có một điều là khi đã đứng vào hàng thiên phong chức sắc, chức việc lãnh đạo nhơn sinh, được vào vị trí Hội Thánh, thì phải tu cái tâm Bồ tát. Nếu không có tâm Bồ tát thì không mong chi cứu độ chúng sinh, không phát huy quyền năng của giáo hội. Đó là điều hết sức quan trọng. Xét lại việc tu học, lập công hành đạo mấy ai có tâm nguyện làm vì sứ mạng, làm cho Trung Hưng, làm cho nhân sinh nhờ, cho đạo Cao Đài trở lại vị trí quan trọng trong ơn cứu độ kỳ ba. Không ai nghĩ cái đó. Thực tế chức sắc hành đạo là chỉ làm và nghĩ vì mình đang là Giáo hữu, Giáo sư, cấp này lên cấp khác.

2.

Về tổ chức giáo hội, phẩm trật chức sắc cũng cần đó. Vì khi quyền pháp cao trọng thì ơn phước cứu độ nó rộng lớn hơn. Nhưng có điều phẩm vị phải tương xứng với tâm đức, tương xứng với đạo hạnh và tâm nguyện dân thân phụng đạo. Được vậy thì phẩm vị mới linh và có giá trị cao trọng.

Ví như Giáo hữu là một phẩm chức sắc Cửu Trùng Đài, đối phẩm với Địa Thánh trong cửu phẩm Thần Tiên, nên phẩm Giáo hữu đứng vào hàng Thánh thể của Đức Chí Tôn. Giáo nghĩa là dạy, truyền dạy. Hữu nghĩa là bạn. Như vậy, Giáo hữu là người bạn thân của nhơn sinh, bạn thân của tất cả tín đồ, tất phải thân thiện với tín chúng để giáo hóa họ. Muốn giáo hóa là phải thương nhơn sinh và được bổn đạo coi người Giáo hữu như tình bạn. Gặp Giáo hữu như gặp người bạn lâu ngày không gặp, mừng vui thân thiết. Bây giờ đạo hữu gặp mình có mừng như vậy không? Mình chưa đủ sức hút, chưa có sức cảm hóa đồ chúng như vậy mà đứng trên cả trăm ngàn người. Thật cũng nên dè dặt.

Cho nên sứ mạng Trung Hưng là sứ mạng của những người có đạo hạnh thâm sâu, có tâm đức tỏ sáng, lay động được lòng người. Nơi nào chức sắc cảm hóa được lòng người thì nơi đó có pháp. Nơi nào đầy đủ lòng thương nơi đó có quyền. Chúng ta phải luôn luôn nhớ cái đó. Phải tự hỏi mình có thực sự thương yêu mọi người không, mà mình lại làm anh làm chị nhơn sinh. Họ nhờ mình dìu dắt họ, thương yêu họ, nâng đỡ họ, thì mình phải đủ tâm đức và khả năng mới làm anh làm chị họ và trở thành người bạn của họ. Người chức sắc Thiên ân phải như thế, đó mới chính là tâm pháp. Nếu người hành đạo làm mất cái tâm pháp

đó đi, chỉ còn mang phẩm vị, cái hình tướng khô khan thôi thì đạo làm sao phát triển. Nhưng mình không chuyên chú tu tập, không chuyên chú lo công phu, tịnh luyện mà cứ làm khơi khơi vậy thôi. Không ưng cái thực tế, cái thiết thực mà quyền pháp đã trao, ơn phước đã gán cho mình, không lấy tâm pháp làm chủ cái tướng pháp. Đó là điều cốt lõi, điều tâm yếu của vấn đề quyền pháp Thiên ân. Cho nên nói chi thì nói cũng phải tu, phải chiêm nghiệm và tâm đắc lời Ôn Trên dạy sau đây:

“Mặc dầu hiện nay các Hiền có thành công đôi chút, cũng là thành công cho sở hữu, đâu đã động đến tự tánh chơn tâm.

... Vậy chư Thiên ân cứ thung dung, rồi rảnh, rỗng rang, ý chí mà nhiếp phục vạn duyên, lo phát tâm tứ hoằng thế nguyện... Các Hiền cần độ chúng sanh nơi ý tưởng. Vậy mượn nơi mình mà hóa nó, nhiếp phục nó, ngăn đón nó, trừ dẹp cái tâm phàm phu chúng sanh nơi lòng mình... Không diệt được tâm chúng sanh, không đoạn được tâm phiền não, không diệt được mọi âu lo thì mãi mãi bị vật tình lôi kéo, làm sao phát Bồ đề tâm, khai trí kiến Phật. Đó là con đường khôi phục cho Tông đạo Trung Hưng Truyền Giáo về tâm pháp Trung Hưng.

Nếu bỏ Đại thừa tâm, lo chạy theo ngoại vật thì các Hiền có tán thân cũng không khôi phục được, vậy phải có tu cái đã”.

(Trung Hưng Bửu Tòa, 1995).

Chi chi cũng phải tu, mà tu cho chín chắn, tu cho sâu sắc, Thánh hóa tâm linh, phải công phu hồi hướng cho lòng mình thanh tịnh, thuần khiết để làm cái tòa ngự của Thầy. Cao Đài ngự trong tâm của mình rồi thì muốn gì có vậy, làm chi được vậy. Mà khi Đức Thượng Đế không ngự trong tâm của mình thì ma quỷ nó lấn xen vào, nó xuôi khiến mình đủ thứ sai trái, khiến cho mình có bản ngã, có thị, có phi, có danh, có giục... *Nếu lòng phát niệm lành, tuy lành chưa làm, mà đã có vị thần lành theo mình. Hoặc lòng phát niệm ác, sự ác tuy chưa làm mà vị hung thần đã theo mình”* (Kinh Cẩn Ứng). Cho nên ăn thua là tu cái tâm, phải thực tu, thực chứng cái tâm.

Sứ mạng Trung Hưng chỉ dành cho những người giác ngộ về quyền pháp, hiểu biết sâu sắc về hưng thịnh của Đạo Trời Đất. Người không làm cho Đạo Trời Đất trở lại nguyên vẹn, thì làm sao xây dựng được công cuộc Trung Hưng chánh pháp của Thầy. Chúc sắc hành đạo làm

sao cho mình giống như Trời, Trời ở trong mình để Trời qua mình mà giáo hóa, dịu dặt như sinh. Làm được như vậy thì quyền pháp giáo hội mới hiển lộ được sự thiêng liêng màu nhiệm.

Mối Đạo lớn của Thầy mới mở ra vài năm đã có dấu hiệu khó khăn, gặp nhiều trở ngại từ các mối quan hệ bên trong của hàng ngũ Thiên ân. Bắt đầu nội bộ bất đồng. Bắt đầu có vấn đề này, có vấn đề khác xảy ra. Sự thật đã có nhiều cái đau lòng lắm. Ngay từ buổi đầu Thầy đến, Thầy giao trách nhiệm cho Đức Ngô là Anh Cả. Thầy dạy: *“Chư môn đệ nghe: Chiêu buổi trước hứa lời truyền Đạo, cứu vớt chúng sanh, nay phải y lời mà làm. Phải dịu dặt chư môn đệ Ta vào đường đạo đức... Phải thay mặt cho ta mà dạy dỗ chúng nó”*.

Như thế quý vị thấy là cần phải cố gắng, làm sao cho sứ mạng này nên. Đức Tôn sư cũng ngó chừng ở chúng ta, dõi theo hộ trì, soi rọi cho những người thừa hành sứ mạng. Ai cũng phải thấy là chịu ơn của Ngài, ai cũng phải thấy là muốn về Thầy, là phải qua con đường tâm pháp. Khi chức sắc thực hành Tứ bửu pháp có hiển hiện sự linh diệu đúng hay không là từ trình độ tu luyện tâm pháp mà ra. Cũng như con người có trình độ tâm linh thế nào, ơn phước thế nào, con người đó tu như thế nào thì nó hiện ra thế đó. Mình thì không thấy rõ nhưng thần tiên thì nhìn thấu suốt cái tâm của mình, biết cái thật tướng của mình rất rõ. Cho nên cố gắng tu ở bên trong để nó hiện ra bên ngoài. Không có tu bên trong thì cũng không có cái tướng chơn tu biểu lộ ra bên ngoài đâu. Khi cái cây ra trái mà không đủ sự màu mỡ của đất thì cũng không có chất lượng, không ngon ngọt.

Hữu tướng vô tâm, tướng tùng tâm diệt. Hữu tâm vô tướng, tướng tự tâm sanh. Có tướng mà không có tâm thì dù tướng có đẹp mức nào rồi trước sau nó cũng tiêu. Nếu cái tướng không nguồn cội từ cái tâm thì tướng sẽ biến dạng, tự tiêu mất. Đó chỉ là cái tướng nhứt thời, giả dối, không phải từ bên trong hiện ra. Còn ngược lại, khi đã có Thánh tâm rồi thì trước sau gì cũng sẽ hiện bày ra tướng của người có chí tu chí đạo. Đối với người Thiên ân phần sở đắc bên trong mới quan trọng.

Hội Thánh Truyền Giáo tu học và sống đạo hài hòa giữa công truyền và tâm pháp. Đường lối của Hội Thánh Truyền Giáo là đi con đường Trung đạo, thích nghi giữa tâm và vật, thích nghi giữa khoa học,

Đạo học, thích nghi với trình độ con người, vừa với tầm mức để mỗi người khi tu học lập công mà giữ được cái tâm thường thanh tịnh của mình thì sẽ chứng ngộ. Trời đất cũng nhờ cái Trung đó mà điều hòa tồn tại. Thế giới này cũng nhờ cái Trung đó để giữ mỗi cân bằng rồi lần lần tiến lên, mới phát triển, mới văn minh tiến bộ. Sứ mạng Trung Hưng chẳng những đem các mối chia rẽ về một, mà còn phát huy cái Đạo lớn của Trời Đất bằng con đường Trung Đạo.

3.

Về mặt nhân sự, xây dựng, đào tạo hàng ngũ chức sắc Thiên ân, tôi tin tưởng có ngày Hội Thánh chúng ta có những con người khá hơn, có sở đắc hay hơn, nhìn thấy xa hơn. Tin tưởng rằng trong số con em nhà đạo chúng ta cũng có những nguyên căn, những người tiếp nối và sẽ thực hiện chơn truyền chánh pháp Trung Hưng. Hội Thánh phải mở con đường rộng rãi, phải tạo được sức hút, phải nhắm tới lớp con em trong nhà đạo, khi cần Thầy vận chuyển họ đến với chúng ta. Trong tương lai sẽ có những nhân vật tốt hơn chứ sự thật hiện nay chúng ta chưa làm được chi đâu. Chỉ làm theo kiểu nóng đầu phổi đó, chứ chưa có những việc làm bài bản, chưa có đường lối lớn lao trong chương trình cải tạo thế gian của Thượng Đế. Thì thôi cố lòng cầu nguyện, Hội Thánh sẽ mở rộng cái lòng của mình ra. Hội Thánh không bỏ sót một ai hết. Người ít khả năng thì làm việc nhỏ, người có tài đức lớn thì làm việc lớn. Người có năng lực chuyên môn nào thì Hội Thánh chuyên dụng cái khả năng tinh chuyên ấy để lo việc chung.

Mong muốn cho Hội Thánh có một lực lượng lớn lao thì đừng nói gì Giáo sư, Giáo hữu, đừng nói gì hồi trước hồi sau, đừng nói Sĩ tài, Truyền trạng... đừng nói gì hết, chỉ có một việc là làm sao cho mọi nhân tài đều tập trung về với mình. Làm sao để Hội Thánh Truyền Giáo trong tương lai có một lực lượng nhân sự rất là phong phú, hùng hậu. Phải cần có con người. Đó phải là điều ưu tư, trăn trở của thành phần chức sắc thiên ân. Thượng Đế cũng chuẩn bị chương trình của Ngài, chương trình cho cái ngày đạo Cao Đài thực thi ơn cứu độ cho khắp năm châu thế giới. Từ trong nước, từ trong Hội Thánh Truyền Giáo này mà phát huy được con đường Trung đạo của Trời Đất, để sự phổ hóa chơn truyền có tính cách rộng rãi.

Thưa quý vị, chúng ta phải cố gắng làm sao mà chỉnh đốn trở lại. Hiện mình còn thiếu cái ơn là không được Thiêng liêng dạy bảo như thời xưa. Vì trong việc thực thi đạo pháp còn nhiều cái mình phải hỏi nữa. Nhiều vấn đề gay cần phải hỏi để được Ôn Trên soi rọi, giải thích chỉ bày. Thực ra là do mình tu ít quá, mình tu chưa đủ sáng tỏ huệ tâm, mình chưa tu để có được sự soi sáng nội tại.

Ngồi đây, trong anh em chúng ta chưa ai nắm vững cái cơ vi của Trời Đất, thấu đáo chuyện đạo pháp trường lưu. Như vậy các chương trình hành đạo của chúng ta phải cố gắng mà làm, cầu nguyện mà làm, giữ tâm thanh tịnh mà làm. Cứ vô tư chớ để chen cái ngã vào công việc đạo sự thì nó bít mất chương trình tận độ của Thầy. Ngài Bảo pháp Thanh Long chỉ dạy:

“Đem cái ta mà sai sử đạo;

Hóa cho nên chánh giáo thất truyền” là vậy.

Chức sắc Thiên ân là người được Đức Chí Tôn chọn giao thực thi sứ mạng hoằng dương chánh giáo, tiếp nối và làm sống dậy nguồn mạch đạo pháp. Nếu có nói thì nói chuyện giáo hội, chuyện bốn cơ quan và ra sức làm hết sức, dồn hết tâm lực, tài sức cho sáng tỏ tinh thần vị nhân sinh. Cho nhân sinh nhờ nương vào đó mà làm công quả, họ nương vào giáo hội mà hồi hướng về với Thầy. Chức sắc lãnh đạo thì đừng nói đến chỗ đứng, chỗ ngồi, đừng nói đến chuyện Anh Lớn, Chi Lớn chi hết. Tuyệt không mang cái thế gian vô của đạo, vì như vậy đạo sẽ bị tạp nhiễm, bị thoái hóa. Từ đó không đưa dắt nhân sinh lên chỗ Thần, Thánh, Tiên, Phật.

Chúng ta phải thường xuyên cầu nguyện. Trước Thầy và trước nhân sinh, trước các đạo sự... mỗi việc chi cũng chí thành cầu nguyện. Trong mỗi bữa thọ trai, tôi tâm đắc với tư tưởng:

“Trên theo pháp luật Đạo Trời,

Dưới thương sanh chúng một lời đình ninh”.

Chư chức sắc phải chí nguyện làm được điều đó. Chúng ta phải tu cho ra Thần, ra Thánh, đừng lơ mơ nửa Phật nửa ma. Quý vị phải thấy rằng sứ mệnh Trung Hưng giao cho Hội Thánh là rất quan trọng. Do đó mình phải làm sao cho đời mình có ích lợi gì cho nhơn sinh, cho giáo hội. ☯

GUƠNG TU HỌC SỐNG ĐẠO CỦA NGÀI NGÔ MINH CHIÊU

TRƯƠNG BỬU PHIỆT

Dẫn nhập

Ngày 13/3/Nhâm Thân (1932), ngài Ngô Minh Chiêu, vị môn đệ đầu tiên của đạo Cao Đài, người Anh Cả của chúng ta, đã liễu đạo trên sông Tiền, một nhánh của sông Cửu Long, ứng với lời tiên tri của Thầy: *“Giờ này Thầy điểm tâm công; Ngày sau con sẽ cỡi rồng về nguyên”*.

Ngày 13/3/Nhâm Dần (2022), kỷ niệm tròn 90 năm, ngày viên tịch của ngài Ngô Minh Chiêu.

Cuộc sống của ngài là tấm gương cho tất cả chúng ta noi theo trên con đường tu học, về Thầy. Để hồi hướng về ngài, chúng ta sẽ tìm hiểu, học tập tấm gương tu học, sống đạo của ngài trong các môi trường gia đình, xã hội và trong tu hành. Bài này xin ghi vắn tắt một số việc trong sách vở còn lưu lại như sau.

1. Trong gia đình

1.1. Ngài là người con hiếu thảo

Khi còn nhỏ, cha mẹ ngài đi làm công ở tận Hà Nội, ngài ở lại Mỹ Tho với người cô. Mặc dù xa

cha mẹ nhưng ngài đã cố gắng học hành cho thành tài. Khi ra đi làm, có lương bổng rồi, ngài bèn viết thư mời cha mẹ từ Hà Nội về để trọn bề phụng dưỡng.

Với mong muốn mẹ mình được sống lâu, ngài đi cầu thọ cho mẹ ở đàn Tiên tại Thủ Dầu Một (1902).

Mỗi ngày đi làm việc về, ngài không bao giờ quên hỏi thăm mẹ mình đã ăn cơm chưa hoặc ăn có ngon không? Khi bà cụ đau nhiều, ngài tự lo giặt giũ cho mẹ vì sợ vợ con chênh mảng và đi cầu Tiên xin thuốc chữa trị.

Ngài cầu thuốc đàn Tiên ở Cái Khế, Cần Thơ (1917). Cầu xin thuốc về, mẹ ngài mạnh khỏe được vài năm. Sau bà cụ đau lại, ngài đến đàn Cái Khế lần nữa để xin thuốc. Ông Trên chỉ bài thơ mà không nói gì đến thuốc. Vì lòng thương mẹ quá nên ngài đến đàn Tiên ở Thủ Dầu Một để xin thuốc một lần nữa nhưng Ông Trên cho bài thi, đại ý bảo đã hết thuốc. Qua đó, ngài biết được số phận của mẹ mình.

Cha ngài có vợ lẽ ở riêng, mỗi khi cần tiền thì ngài cung phụng đầy đủ, không bao giờ để lời than vãn.

1.2. Người cha công bình, nghiêm khắc

Lúc ngài làm việc ở Tân An, người con thứ sáu của ngài là ông Ngô Văn Nhựt, lúc bấy giờ còn nhỏ tuổi, ngày tết lén theo chúng bạn ra chợ, rủ nhau lấn dưa của người ta, bị lính bắt bỏ bót. Ngài hay tin, cho thả hết mấy đứa kia, còn con ngài thì giam lại đến chiều mới cho về.

Ngài thường khuyên các con cách sống ở đời khi so sánh với những nhà quyền thế khác: *“Các con hãy dòm xuống, đừng ngó lên mà mới cổ”*. Ngài cũng khuyên vợ con nên ăn ở cho phải đạo với hàng xóm như: *“Huyện mẫn nha môn không mẫn, thuyền dòi mà bến chẳng dòi”*. Ý nói nghề làm quan không vĩnh viễn, không nên hãnh diện mà chỉ xem mình như thường dân.

2. Ngoài xã hội

Tính ngài hay giúp đỡ người nghèo khó. Thấy trong xóm có người nghèo quá, muốn giúp cho họ, ngài mượn có nhờ người đó làm việc lật vật quanh nhà, rồi trả tiền gấp bội số công cho họ.

Ngài có một tấm lòng vị tha đối với người mắc tội lỗi. Một hôm, ngài đi khuya về thì gặp tên ăn trộm đang đào ngạch nhà và bị lính bắt. Ngài can ngăn, gọi tên ăn trộm vào nhà giảng giải điều phải quấy, cho tiền rồi bảo: *“Thôi đừng làm nghề này nữa, người ta bỏ tù thì cả vợ con phải khổ đó”*.

Ngài là người thanh liêm, không bao giờ nhận của hối lộ, không chịu thọ lãnh lễ vật của ai, đúng với câu *“Nhất hào vô phạm”*.

3. Trên đường tu hành

Ngoài cách sống trong môi trường gia đình và xã hội như đã nói trên thì cách tu hành của ngài càng đáng cho chúng ta suy ngẫm, học tập. Chúng ta có thể nêu một số tính cách của ngài như sau.

3.1. Nhon đạo Thiên đạo đồng tu

Có gia đình, vợ con vẫn tu hành được, miễn là làm tròn bổn phận làm người.

Ngài vừa làm công chức, vừa lo tu hành như thường, không giải đãi trong phần nào hết, đúng theo lời Ôn Trên dạy:

*“Ngày com hai bữa cho tình,
Sáng lo việc nước chiều trình
công phu”*.

Không để mắc nợ người, còn nợ là còn chuyển kiếp.

3.2. *Tính cách giản dị*

Chỗ ngồi ở không chung dọn, miễn cho sạch sẽ thì thôi. Ngài không ham sự sang trọng.

Ăn uống đạm bạc. Không hay ăn đồ chiên xào nhiều dầu và không chịu bày đồ ăn nhiều cách. Tương chao là gốc, chuối sứ và đường thẻ là món tráng miệng thường ngày. Ngài nói: “*Miễn ăn no bụng thì thôi*”.

Khi về nhà, ngài hay mặc đồ bỏ vải. Khi đi làm việc và đi chơi thì ngài mặc khăn áo⁽¹⁾ như thường. Trong việc ăn mặc và trong thân hình, ngài giữ một cách sạch sẽ, ngài nói: “*Thân mình của mình để dơ dáy và lên xèn, đi nói đạo có ai thèm nghe*”.

3.3. *Tu hành cần nhứt tâm*

Ngài thường nói: “*Nhứt kinh, nhứt pháp*”. Nhứt kinh là chỉ dùng kinh Cẩn Ứng làm căn bản để tu thân sửa mình, nhứt pháp là giáo pháp của ngài học được từ Ôn Trên.

Bình sinh, hễ làm việc chi một lần thì thôi, nên hư gì cũng một lần, ngài không chịu sửa đi đổi lại. Trong việc tu hành cũng vậy, ngài không đổi ý.

Nơi bàn thờ ở tại nhà ngài, mỗi vị trí của các thức bày biện đều

có đục lỗ xuống bàn, mục đích không cho sai chạy những sự sắp xếp đã định.

Trong di chúc, ngài dặn lại lớp đàn em: “*Các em nhứt tâm*”.

3.4. *Tu hành siêng năng, kín đáo*

Ngoài thời gian làm việc ngày hai buổi, về nhà ngài lo cúng kiến và công phu tứ thời.

Không khoe khoang cái Đạo, tu giữa chợ đời mà không ai biết. Ngài nói: “*Mình tu, mà đừng cho người ta biết mình tu, giữ bề ngoài như người thường*”. Ngài làm như lời Ôn Trên dạy: “*Kín ngoài rồi lại kín trong*”.

3.5. *Giữ hạnh khiêm nhường*

Ngài không chịu xưng ngang vai với người, không dám vượt bậc. Ngài không nhận cho mấy vị học đạo trực tiếp với ngài gọi ngài bằng Thầy.

Ngài dạy trong đệ tử ngài phải hạ mình, nhịn nhục, làm như thầy Tam Tạng, đi tới đâu cũng lạy hoài cho xuôi việc.

3.6. *Tu hành ở chốn phiền tạp để chịu thử thách*

Ngài thường nhắc nhở câu: Nhứt tu thị, nhị tu sơn. Người tu hành phải gần đời để trả nợ đời.

⁽¹⁾ Dưới thời Pháp thuộc, công chức đi làm hoặc ra đường thường mặc áo dài đen, đội khăn đóng đen.

Sống lẫn lộn theo thế mà không luyện thế: Cư trần bất nhiễm trần. Ngài sống giữa phố thị Sài Gòn huyên náo mà vẫn tu hành được.

3.7. Có đức tin nhưng không vội tin

Khi ở Phú Quốc, ngài thấy Thiên Nhân hiện ra chói ngời hào quang. Ngài vái, nếu Tiên Ông bảo thờ như vậy thì xin biến mất và con mắt đã biến mất nhưng ngài chưa thiết tin. Sau đó, ngài cũng thấy y như lần trước. Ngài hầu cơ hỏi cách thờ phượng và được Tiên Ông dạy vẽ con mắt như đã thấy mà thờ. Lúc đó ngài mới vẽ Thiên Nhân mà thờ.

3.8. Hay làm âm chất, bố thí thâm

Trong buổi tối chợ tết, ngài đi dọc theo mấy gian hàng, thấy buôn bán ế ẩm quá. Ngài dừng lại hỏi thăm một người rồi giả vờ mượn cây đèn đốt thuốc, sau đó kín đáo bỏ xuống hai đồng bạc. Khi ngài đi khuất rồi chú kia mới hay. Sau mấy người con ngài hay việc ấy, có nói lại ngài. Ngài khuyên giải: “*Các con đã có cơm ăn no, áo quần mặc ấm, còn đòi gì nữa. Cha nuôi người bản khổ để dành cho tử tôn đó*”.

Kết luận

Ngài Ngô Minh Chiêu là vị môn đệ đầu tiên của Đức Cao Đài.

Cuộc đời của ngài là tấm gương sáng cho chúng ta noi theo. Cách thức tu hành và sống đạo của ngài minh chứng cho pháp môn Cao Đài trong kỳ ba đại ân xá. Đó là con đường Nhơn đạo Thiên đạo đồng tu, Phước huệ song hành, Tu kỷ độ tha, lấy thương yêu làm nền cho cuộc sống.

Nếu mỗi chúng ta hằng ngày luôn lấy tấm gương, câu chuyện của ngài ra để soi lại chính mình, rồi tu tập, hành trì theo đó cho tinh chuyên thì bước đường về Thầy sẽ không còn xa xôi nữa.

TP. Hồ Chí Minh, 31/3/2022.



Tài liệu tham khảo

1. Chiêu Minh Vô vi, *Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu (1878-1932)*, in lần thứ tư, Sài Gòn, 1956.
2. Chiêu Minh Vô vi, *Lịch sử quan phủ Ngô Văn Chiêu (1878-1932)*, in lần thứ năm, 1962.
3. Đồng Tân, *Lịch sử Cao Đài Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, Phần Vô vi*, Nxb Cao Hiên, Sài Gòn, 1967.

Thánh giáo:
**LỄ TRỜI AI BIẾT
Ý THÁNH SAO TƯỜNG**

TRUNG HÙNG BỬU TÒA (Đà Nẵng)
ngày 15-01 Mậu Tuất (Thứ Ba 04-3-1958)

THI

NGÔ tâm⁽¹⁾ thanh tịnh hiện kim đơn
MINH Đạo⁽²⁾ từng cơ⁽³⁾ độ chúng nhơn⁽⁴⁾
CHIÊU tụ⁽⁵⁾ đệ huynh vầy⁽⁶⁾ một cõi
Mừng vui chung sức việc lo tròn.

Bản Đạo chào chư Thiên đồ,⁽⁷⁾ chư đạo tâm nam nữ.

Giờ này Chí Tôn giá ngự Bửu Tòa ban phong thiên vị⁽⁸⁾ cho Trần Nguyên Chí. Bản Đạo vui mừng và có lời cùng Hội Thánh.

Bản Đạo thọ lệnh Chí Tôn đến đây trao truyền chánh pháp về phần tâm giới⁽⁹⁾ hầu cho chư Thiên ân vẹn đủ pháp quyền, ra trang hướng đạo để tròn sứ mạng trong lúc trung hưng. Nhưng thời gian trôi qua,

⁽¹⁾ **ngô tâm** 吾心 (*my mind*): Lòng ta.

⁽²⁾ **minh Đạo** 明道 (*understanding the Dao*): Tri hiểu Đạo lý 知曉道理 (hiểu rõ lẽ Đạo).

⁽³⁾ **từng cơ**: 1/ 從機: Tùy theo cơ hội 機會 (*chance, occasion, opportunity*).
– 2/ 從基: Tùy theo căn cơ 根基 (*basis, foundation*).

⁽⁴⁾ **chúng nhơn** 眾人: Mọi người (*everyone*); thế nhơn 世人 (*common people*: người đời).

⁽⁵⁾ **chiêu tụ** 招聚 (*gathering together*): Chiêu tập 招集, tụ tập 聚集, hội họp, tập họp, tập trung lại.

⁽⁶⁾ **vầy** (*getting together*): Sum họp, tụ họp tại một chỗ.

⁽⁷⁾ **Thiên đồ** 天徒 (*Heaven's disciples*): Các học trò của Trời.

⁽⁸⁾ **thiên vị** 天位 (*heavenly rank*): Phẩm vị trên cõi trời.

⁽⁹⁾ **tâm giới** 心戒 (*mahayana precept against wicked mind*): Giới tu đại thừa nhằm ngăn chặn tâm niệm tà ác, bất chánh.

xét lại trên phần công phu tu học, chư Thiên ân thiếu chân thành, thiếu chí nguyện, để cho mưu chước tà quyền lộng lên làm rầy⁽¹⁰⁾ nội bộ. Bàn Đạo rất đau lòng.

Các chi phái bên cạnh Hội Thánh cũng vì trông vào pháp tướng hữu vi, tranh giành nhau từ chỗ đứng nơi ngồi, ý tình chao đảo, lời nói gây nhiều tai tệ.⁽¹¹⁾

Bàn Đạo đến cùng các Thiên ân, đã nhận làm Thầy, khảo thị⁽¹²⁾ tâm linh dựa theo cơ chính pháp lập quyền Giáo Hội, trao cho hai yếu quyết thành công là Tam Gia tương kiến,⁽¹³⁾ Tứ Tổ quy căn.⁽¹⁴⁾ Tam Gia dựa theo thể Tam Đài phân lập.⁽¹⁵⁾ Tứ Tổ dựa theo Bốn Cơ Quan.⁽¹⁶⁾ Thế mà chư Thiên đồ ít ân cần ôn luyện, suy gẫm pháp môn. Thời gian cứ

⁽¹⁰⁾ **làm rầy** (*causing disorder*): Làm cho rối ren, lộn xộn.

⁽¹¹⁾ **tai tệ** 災弊 (*detriment*): Tai hại 災害 và xấu xa.

⁽¹²⁾ **khảo thị** 啓示 (*enlightening, illuminating*): Soi sáng.

⁽¹³⁾ **Tam Gia tương kiến** 三家相見: Ba Nhà gặp nhau (*the Three Families joining together*). – 1/ Theo *Tính Mệnh Khuê Chỉ* 性命圭旨 thì thân, tâm, ý gọi là Tam Gia. *Tam Gia tương kiến* là thân, tâm, ý hợp thành một thể. (*The body, mind, and thought are called Three Families. The Three Families joining together means the union into one of the body, mind, and thought.*) – 2/ Theo *Tiên Học Từ Điển* 仙學辭典 thì tinh, khí, thần là Tam Gia. – 3/ Đức Ngô ví Tam Đài như Tam Gia; vậy phải chăng Cửu Trùng Đài là tinh, Hiệp Thiên Đài là khí, Bát Quái Đài là thần?

⁽¹⁴⁾ **Tứ Tổ quy căn** 四祖歸根 (*the Four Ancestors returning to their origin*): Bốn Tổ về gốc; cũng gọi *Tứ Tổ quy gia* 四祖歸家 (*the Four Ancestors returning to their home*). Theo *Tính Mệnh Khuê Chỉ* thì *Tứ Tổ quy gia* là bốn hành ở bốn hướng, gồm có Thủy (ở hướng bắc, tượng trưng là Huyền Vũ 玄武: *Dark Warrior*, Chiến Binh Đen), Hỏa (ở hướng nam, tượng trưng là Chu Tước 朱雀: *Red Sparrow*, Chim Sẻ Đỏ), Mộc (ở hướng đông, tượng trưng là Thanh Long 青龍: *Green Dragon*, Rồng Xanh), Kim (ở hướng tây, tượng trưng là Bạch Hổ 白虎: *White Tiger*, Cọp Trắng) cùng hiệp một với Thổ (ở trung ương, gọi là Tử Phủ 紫府: *Purple Palace*, Cung Tía).

⁽¹⁵⁾ **Tam Đài phân lập** 三臺分立 (*the Three Hierarchies established as separate entities*): Ba Đài (Bát Quái, Cửu Trùng, và Hiệp Thiên) được thiết lập riêng biệt.

⁽¹⁶⁾ **Bốn Cơ Quan** 四機關 (*the Four Organs*): Gồm có Minh Tra 明查 (bộ phận bảo pháp thuộc Hiệp Thiên Đài), Hành Chánh 行政, Phước Thiện 福善, và Phổ Tế 普濟 hợp thành Tòa Nội Chánh của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Ở Trên ví Phổ Tế, Phước Thiện là hai tay; Hành Chánh, Minh Tra là hai chân. Ba cơ quan Hành Chánh, Phước Thiện, Phổ Tế dùng con dấu của Tòa Nội Chánh; Minh Tra dùng con dấu của Tòa Pháp Chánh. Ngoài ra còn có Cơ Quan Nữ Phái (dùng con dấu riêng) hoạt động trong Tòa Nội Chánh nhưng không tính vào Bốn Cơ Quan.

trôi qua, chur hiên cứ trù trù nhác nhóm,⁽¹⁷⁾ làm sao thực hiện được câu cứu mình cứu người mà hoàng dương chánh pháp?

*Tam Gia tương kiến đắc trường sanh,
Tứ Tổ quy căn thành chánh pháp.
Chur hiên ôn luyện đắc kim đơn,
Thế giới hòa bình, dân chủ mục.
An toàn Giáo Hội pháp trung hưng.*

Hôm nay Bàn Đạo ước sao chur hiên đồ đi đến ngày bá nhựt công linh, và toàn đạo đi đến nơi sơ thiên trú quán.

Mỗi thánh thất [vào] các ngày đàn lễ, toàn đạo về đầy đủ, chân thành châu lễ Chí Tôn. Trước giờ đó, đạo hữu quỳ hương tụng kinh Sám Hối. Chur Thiên ân quyền pháp đọc bài Hồng Thệ và tụng kinh Cảm Ứng buổi mai. Nếu đọc nghĩa kinh càng quý. Các bài Hồng Thệ chọn một để làm đường lối chung cho đạo pháp.

Bảo pháp Luyện Châu⁽¹⁸⁾ cần được cụ bị⁽¹⁹⁾ và kiểm điểm công phu. Hành Tứ Bửu⁽²⁰⁾ cũng phải có con mắt chung của Hội Thánh lưu tâm. Các phương tu cũng thế.

Bàn Đạo nhân đàn này ra lệnh cho Hiệp Thiên Đài ban bí pháp Đoạn Căn khai thị trong giờ hấp hối, pháp môn Hôn Cầu trong lúc thành hôn. Điều ấy trước khi ra đi cầu đến Bàn Đạo ba mươi sáu ngày để giao thông quyền mật.

⁽¹⁷⁾ **trù trù** (*reluctant*): Do dự, lưỡng lự. – **nhác nhóm** (*lazy*): Lười nhác, biếng nhác.

⁽¹⁸⁾ **Luyện Châu**: Bốn cấp bậc tịnh luyện của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, từ thấp lên cao gồm: 1/ *Hồi Hướng Linh Châu*: Dành cho tín đồ sơ cơ. – 2/ *Tướng Châu*: Dành cho chức việc (Chánh và Phó Trị Sự...), chức sắc (Lễ Sanh), tín đồ đã trưởng trai. – 3/ *Tâm Châu*: Dành cho Đầu Họ Đạo và chức sắc (Giáo Hữu trở lên). – 4/ *Tam Bảo Hoàn Châu*: gồm bá nhựt trúc cơ, nhứt bộ, và nhị bộ.

⁽¹⁹⁾ **cụ bị** 具備 (*all complete*): Đầy đủ, trọn vẹn.

⁽²⁰⁾ **Tứ Bửu** 四寶: Bốn pháp báu được Ôn Trên ban cho Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Bốn pháp này do Đầu Họ Đạo làm, hoặc các Lễ Sanh được Đầu Họ Đạo ủy quyền, gồm có: (a) *Khai Đạo Thông* (thuộc về Hành Chánh: Tẩy Tịnh, Khai Đàn, Trấn Thần, An Vị); (b) *Khai Pháp Thông* (thuộc về Minh Tra: Giải Oan, Tắm Thánh); (c) *Khai Nguyên Giáo Pháp* (thuộc về Phổ Tế: Trị Bệnh); (d) *Khai Sinh Cơ Thông* (thuộc về Phước Thiện: Chẩn Tế).

Trần Nguyên Chí hôm nay Bần Đạo đem về động phủ,⁽²¹⁾ truyền thụ pháp môn sau này làm Thiên Đồ chủ phòng tịnh thất. Vậy Bần Đạo nói cho Hội Thánh được biết. Còn sự thành bại do lòng giữa nhau.

Bần Đạo ban phước lành. Chư hiền thành tâm tiếp Giá.

TIẾP DIỄN THẦY CÁC CON⁽²²⁾

Thầy mừng các con.

THI

NGỌC quý thể nào giá mới cao
HOÀNG ân⁽²³⁾ sắc tứ⁽²⁴⁾ phải là sao
THƯỢNG căn đạt đạo là sao trẻ
ĐẾ lệnh⁽²⁵⁾ truyền ra phải thể nào?

Thầy rất đau lòng cho mỗi con trong kỳ thi sắp tới. Bài vở chưa ôn luyện thì làm sao chiếm lấy kỳ công?

Chánh pháp trung hưng ở nơi sứ mạng tông đạo Truyền Giáo các con. Thầy hằng lân mẫn dạy khuyên, lui tới, bao phen nhắc bảo công việc tiến hành, thể mà cũng không tránh phần khải thí.

Hôm nay các con thấy đã tiến đến bước nào hay bị thối lùi trong pháp đạo? Các con cũng không vì hai vị Thiên ân Hội Thánh tịch tĩnh⁽²⁶⁾ nơi cõi thanh thiên⁽²⁷⁾ mà thiếu tay hướng đạo.

⁽²¹⁾ **động phủ** 洞府 (*abode of Immortals*): Nơi ở của chư Tiên.

⁽²²⁾ **Thầy các con** (Ngã thị nhĩ môn đích Sư Phụ 我是你們的師父: *I'm your Master*): [Ta là] Thầy [của] các con. Trong tiếng Việt, chữ *của* thường được hiểu ngầm. Thí dụ: *đất nước tôi, gia đình tôi, cha mẹ tôi, các con tôi*... Nếu viết "Thầy, các con!" thì sai.

⁽²³⁾ **Hoàng ân** 皇恩 (*Heaven's favour*):Ơn Trời.

⁽²⁴⁾ **sắc tứ** 敕賜 (*bestowing*): (Thượng Đế) ban cho.

⁽²⁵⁾ **Đế lệnh** 帝令 (*Heaven's command*): Lệnh Trời.

⁽²⁶⁾ **tịch tĩnh** 寂靜 (*resting peacefully*): An nghỉ; bỏ xác phàm.

⁽²⁷⁾ **thanh thiên** 青天 (*blue sky*): Bầu trời xanh. – **cõi thanh thiên**: Cõi thượng giới 上界 (*heaven*).

Thầy hằng nói cùng các con nền Đạo hoàn thành ngày mai phần lớn là do kẻ tay bùn chân lấm; người đắc danh đắc vị cũng ở trong đám bình dân. Thầy lại nói buổi Tam Kỳ lần cửu chuyển⁽²⁸⁾ trung hưng để cho các con thấy thêm huyền diệu của Thầy. Rồi đây đưa tài trí khôn lanh sẽ mai một⁽²⁹⁾ dần, người chơn chất trọn tin thì quyền năng lại tăng huy⁽³⁰⁾ cảm ngộ.⁽³¹⁾ Sao các con không tin điều ấy?

Thầy thâu hai con Sơ, Chí⁽³²⁾ về cùng Thầy nơi Thiên quốc để làm cái sứ vụ mà Hội Thánh nơi đây đã vấy phạm⁽³³⁾ Thiên điều.

Gần đây, chư Tiên phàn nàn về việc cầu phong và cầu truy phong.⁽³⁴⁾ Hội Thánh sơ sót; một số linh hồn lạc ngoài hồng danh thánh vị. Chúng nó cầu nài nên Thầy cho Thái Sơ Thanh du Địa Quan⁽³⁵⁾ xét lại và cầu xin Địa Tạng Vương⁽³⁶⁾ châm chước.

Việc đi này các con rán cầu nguyện. Ngày về [Thái Sơ Thanh] sẽ cho các con biết mà gặp nhau vui vầy. Việc cầu phong vì sơ suất,⁽³⁷⁾ bằng lòng phạm mất tục, nên quý vương ba mươi sáu động⁽³⁸⁾ đến cầu nài xin Thầy cho đến Hội Thánh thi hành cuộc khảo thí.⁽³⁹⁾ Vì lẽ công bình Thầy cho chúng nó, nhưng lòng từ bi lúc nào cũng lo sợ cho các

⁽²⁸⁾ **cửu chuyển** 九轉 (*lit., nine turns; fig., so much laboriously*): Thuật ngữ luyện đan; nghĩa bóng là vô cùng gian nan.

⁽²⁹⁾ **mai một** 埋沒 (*being buried; extinct*): Bị chôn vùi, tiêu vong.

⁽³⁰⁾ **tăng huy** 增輝 (*increasing brilliance; fig., becoming more enlightened*): Thêm sáng suốt.

⁽³¹⁾ **cảm ngộ** 感悟 (*being moved and comprehending*): Xúc động mà hiểu ra; cảm động mà lãnh hội.

⁽³²⁾ Tiên bối Như Sơ Nguyễn Đán (1905-1958) và tiên bối Trần Nguyên Chí (1914-1957).

⁽³³⁾ **vấy phạm** (*violating something*): Vi phạm.

⁽³⁴⁾ **truy phong** 追封 (*conferring a posthumous rank*): Phong phẩm vị cho người đã qua đời.

⁽³⁵⁾ **Địa Quan** (Hell): Địa Phủ 地府, Âm Phủ 陰府.

⁽³⁶⁾ **Địa Tạng Vương** 地藏王: Đức Bồ Tát cai quản cõi U Minh.

⁽³⁷⁾ **sơ suất** (thô tâm 粗心: *careless*): Không cẩn thận, không chú ý đúng mức nên gây ra sai sót.

⁽³⁸⁾ **quý vương ba mươi sáu động**: Tam thập lục động quý vương 三十六洞鬼王 (*the demon king of thirty-six caves*).

⁽³⁹⁾ **khảo thí** 考試 (*examining someone, testing someone*): Cho thi (thử thách) người tu để xét khả năng học đạo, trình độ đạo đức.

con nên đã cho Tiên Phật vắng lai hộ trì và tiếng gọi Thiên Đò⁽⁴⁰⁾ báo tin để các con đề phòng và nâng mình trên thiên vị.

Vì vậy, bộ Thiên ân còn phải chỉnh lọc ngày tới đây. Ngày tới đây là ngày quyền pháp phải được nâng cao, Hội Thánh phải được đề cao danh vị.

(...)

Các chức sắc Hội Thánh đợi lệnh. Vì công việc cần cấp là làm sáng tỏ danh nghĩa nền Đạo và nội bộ suốt thông.

Thời thế bắt buộc, các con không thể ngồi yên. Đại náo⁽⁴¹⁾ nhân gian đã gần tái diễn. Mau lên mà cứu chúng sinh, tìm sự sống an toàn nơi chỗ lằm than⁽⁴²⁾ trong gió bụi.⁽⁴³⁾

Việc xây dựng Phước Thiện, căn cứ vào thánh ý xây dựng sơ bộ ầm no, an vui thân tín.

Phổ Tế cốt ở đào tạo giáo sĩ. Việc phổ thông [giáo lý giúp] trấn định⁽⁴⁴⁾ tâm hồn đạo hữu.

Các con chức sắc Hiệp Thiên Đài hành pháp, mở khóa tu học, và soạn thảo thánh huấn ban hành mỗi kỳ đàn lệ.

Nữ Phái các con tùy nguyện mà Thầy ban ơn. Việc làm các con không tự tin lấy sức mình và quyền năng ở Thầy thì ngày nào đạt đạo? Vậy lệnh chỉnh cơ lập pháp để tiến đến thành lập Hội Thánh [Nữ Phái], nếu các con không đương⁽⁴⁵⁾ được thì cầu xin Lý Bạch, tùy Người liệu định.

Thôi, việc làm nhiều đấy. Có gì sẽ dạy thêm.

Thầy hôm nay đến cùng các con để ban phong thiên vị cho Trần Nguyên Chí và cho nó nhập đàn để nói chuyện giữa nhau.

⁽⁴⁰⁾ **Thiên Đò** 天徒 (*Heaven's Disciples*): Các Thánh tông đồ khai Đạo Trung Kỳ đã trở về thượng giới nhưng vẫn tiếp tục sứ vụ phò trợ công cuộc truyền giáo ở miền Trung nước Việt.

⁽⁴¹⁾ **đại náo** 大鬧 (*havoc*): Sự hỗn loạn tràn lan.

⁽⁴²⁾ **lằm than** (*miserable, wretched*): Vất vả, cơ cực, khổ sở.

⁽⁴³⁾ **gió bụi** (phong trần 風塵: *vicissitudes of life*): Những biến động hay biến cố trong đời người.

⁽⁴⁴⁾ **trấn định** 鎮定 (*pacifying someone*): Ổn định, giữ cho bình tĩnh.

⁽⁴⁵⁾ **đương** (*assuming something*): Đảm đương 擔當, gánh vác.

Thầy chiếu công hạnh tu trì và công phu trong buổi trung hưng giáo pháp, phong: *Trung Đẳng Huyền Cơ Chương Pháp Hộ Đạo Thiên Quân*,⁽⁴⁶⁾ hay: *Bảo Nguơn Khai Huyền Cơ Tuyển Tiên*⁽⁴⁷⁾.

Còn Vân Tiêu Đạo Nhơn là Vân Tiêu Động⁽⁴⁸⁾ [Thái] Sơ Thanh đến một trăm ngày sẽ thọ ân.

Thôi, Thầy ban ơn cho các con. Thầy thăng.

TIẾP ĐIỂN

THI

BẢO toàn quyền pháp sớm trung hưng
NGUƠN hội Long Hoa thấy⁽⁴⁹⁾ đón mừng
CHON đạo chính tu⁽⁵⁰⁾ thành Giáo Hội
TIÊN bang⁽⁵¹⁾ ngày ấy được vui cùng⁽⁵²⁾.

Tệ Sĩ TRẦN NGUYỄN CHÍ kính cẩn tiếp ân Thượng Phụ, nghiêng mình chào mừng Hội Thánh, quý hiền huynh, hiền tử, toàn thể nam nữ đạo tâm được mạnh lành trong thánh thể.

Kính mời Hội Thánh và chư Thiên ân, đạo hữu an vị.

Giờ này Tệ Sĩ được sung sướng nhứt đời, đã thành công trên nguyện lực.⁽⁵³⁾ Tệ Sĩ vui mừng trông vào Hội Thánh; trong cơn khảo đảo mà toàn bộ Thiên ân thấy được lẽ Đạo mầu nhiệm, quyền pháp tối thiêng liêng, nên tinh thần được bình tĩnh trước bao nhiêu cảnh huồng đảo

(46) **Trung Đẳng Huyền Cơ Chương Pháp Hộ Đạo Thiên Quân** 中等玄機掌法護道天君.

(47) **Bảo Nguơn Khai Huyền Cơ Tuyển Tiên** 保元開玄機選仙.

(48) **Vân Tiêu Đạo Nhơn** 雲霄道人 – **Vân Tiêu Động** 雲霄洞. (Vân tiêu là bầu trời: sky.)

(49) **thấy** (all): Cả thấy, hết thấy, tất cả.

(50) **chỉnh tu** 整修 (renovating something): **Chỉnh đốn** 整頓, sửa sang.

(51) **Tiên bang** 仙邦 (the Immortal land): Cõi Tiên.

(52) Bài thơ quán thủ là **Bảo Nguơn Chơn Tiên** 保元真仙.

(53) **nguyện lực** 願力 (power of the vow): Sức mạnh thề nguyện của một người tu trong lúc còn sống và hành đạo, và khi bỏ xác phàm thì thành tựu được thệ nguyện ấy với *quả vị* 果位 thiêng liêng. Nguyện lực càng lớn thì quả vị càng lớn. Người tu không có nguyện lực thì không thành đạo.

huyền;⁽⁵⁴⁾ lại còn làm cho giữa nhau một thế lực trên dưới nhứt tề,⁽⁵⁵⁾ đặng đặng⁽⁵⁶⁾ nhơn sanh đặt mình dưới quyền Hội Thánh.

Thật là một hồng ân. Mới thấy sức người không nghĩa lý gì. Tất cả bởi bàn tay Thượng Đế tài tình sắp xếp.

Chư Thiên ân ôi! **Lẽ Trời ai biết, ý Thánh sao tường.**⁽⁵⁷⁾ Cả một sự mầu nhiệm ở tay Thầy. Bởi vậy, Tệ Sĩ lúc bình sinh⁽⁵⁸⁾ hằng trầm ngâm nhìn cảnh vật Thiên Công,⁽⁵⁹⁾ thấy sự tô vẽ huyền kỳ⁽⁶⁰⁾ mà óc người không thể tìm ra manh mối. Khi tịch tĩnh mới thấy phần nào trên quyền pháp mà ăn năn, lòng muốn trở lại cùng anh em, đề la lớn lên cho mọi người được biết cái cơ mầu nhiệm rất phi thường.

Thầy lập Đạo. Nền Đạo vừa xây đắp thì cơ chia rẽ lại phan phui tình thân hữu. Rồi mỗi nơi đều đứng ra đại diện quyền pháp, thành lập Giáo Hội khắp nơi, chánh pháp bắt đầu suy yếu. Vì lẽ trên, Thầy đến đây ban truyền chính cơ lập pháp xây dựng tông đạo trung hưng.

Ôi! Hai chữ trung hưng rất xứng đáng giữa lúc thánh thể phân chia, giữa hồi nhơn tâm điên đảo. Nhưng xét vì sứ mệnh thì Hội Thánh chúng ta anh em kém tài thiếu đức, thế vị⁽⁶¹⁾ yếu thua, một nhóm ít oi làm sao đương nổi cơ đồ vĩ đại. Thế mà nhờ lòng tin, nhờ nội bộ giữa nhau thân hòa⁽⁶²⁾ mật thiết, lần hồi cố gắng với nhiệm vụ, đi đến một bước khai thông.

Hôm nay Tệ Sĩ và Đại Huynh Quyền Thái Phối Sư phải đành tách rời ngoài Hội Thánh hữu hình để hòa đồng cùng Thiên sứ nơi cõi bên kia. Về phần xác, Tệ Sĩ lấy làm đau đớn; khi chia tay dòng lệ khó ngăn.

⁽⁵⁴⁾ **cảnh huống** 景況 (*circumstances, situation*): Cảnh ngộ và tình huống, hoàn cảnh, tình thế. – **đảo huyền** 倒懸 (*hanging upside down; fig., in dire straits*): Treo ngược; nghĩa bóng, tình cảnh xáo trộn, đảo điên, đau khổ.

⁽⁵⁵⁾ **nhứt tề** 一齊 (*unanimous*): Đồng lòng.

⁽⁵⁶⁾ **đặng đặng** 等等 (*all*): Hết thảy, tất cả.

⁽⁵⁷⁾ Mượn các chữ in đậm tạm đặt nhan đề cho bài thánh giáo này.

⁽⁵⁸⁾ **bình sinh** 平生 (*in one's life*): Khi còn sống.

⁽⁵⁹⁾ **Thiên Công** 天工: (*the Creator, God*): Ông Trời, Hóa Công 化工, thợ Trời (tức là Trời hay Thượng Đế, Tạo Hóa).

⁽⁶⁰⁾ **huyền kỳ** 玄奇 (*mysterious and wondrous*): Huyền diệu và tuyệt vời.

⁽⁶¹⁾ **thế vị** 世位 (*social status*): Địa vị trong xã hội.

⁽⁶²⁾ **thân hòa** 親和 (*loving and amiable*): Thân ái 親愛 và hòa mục 和睦; yêu thương nhau và hòa hiệp.

Ôi, anh em ôi! Gánh nặng đường xa⁽⁶³⁾. Sức lực mòn mỏi của chúng ta với thời gian dĩ vãng bị cảnh huống trở đời làm tiêu hao suy kém; đến lúc đại nghiệp trùng tu, không đủ phương tiện để làm tròn sứ mệnh. Riêng giữa chúng ta mới nghĩ sao đây? Tội tình thay! Nếu không quyết tâm thì sự nghiệp cứu đời phải tiêu vong theo cơ xáo trộn của đời đại biến đến đây.

Nhưng ta tin thành công ở ba điểm: Nói thiên thời thì sứ mệnh đã trao. Còn về địa lợi thì danh tiết thuần chơn nhóm đạo Trung Tông⁽⁶⁴⁾ có sẵn. Về nhơn hòa thì trên dưới một lòng, bình đẳng thương yêu. Nếu ba điểm này Hội Thánh ta thiếu một thì cũng khó bề tiến tới. Cốt nhứt là hòa, tín, thân làm cơ sở.

Tệ Sĩ mong ở điểm thân hòa. Thân hòa là sức mạnh chiến thắng tất cả ma cảnh bên ngoài, phấn phát lòng tu học bên trong. Thân hòa là mốc tiêu⁽⁶⁵⁾ để chỉ hướng. Thân hòa làm cho sự thật hiện ra lẽ sống hằng còn. Bởi đó, thân hòa là tông chỉ cứu thế tượng trưng cho mầm mống hòa bình, và quyền pháp khai thế lập Đạo bởi thân hòa đó vậy.

Hội Thánh ít người nhiều việc. Việc nào cũng trọng hệ cho công cuộc xây dựng trung hưng. Kẻ đi đó đi đây, người lo trong lo ngoài, thật là bối rối.

Ôi! Chẳng biết sao mà Thầy treo giá quá cao? Hay là lòng quá thương yêu mà Thầy bố ân tất cả chúng ta lên hàng thiên vị? Nếu thật,

⁽⁶³⁾ **Gánh nặng đường xa.** (Nhiệm trọng nhi đạo viễn. 任重而道遠: *The responsibility burden is heavy and the road is long.*): Gánh nặng trách nhiệm đặt trên vai mà đường thì xa. Câu này nói tắt lời thầy Tăng Sâm chép trong Luận Ngữ 8:7, nguyên văn như sau:

Tăng Tử viết: “Sĩ bất khả dĩ bất hoằng nghị, nhiệm trọng nhi đạo viễn. Nhân dĩ vi kỳ nhiệm, bất diệc trọng hồ? Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ?” 曾子曰: “士不可以不弘毅, 任重而道远. 仁以為己任, 不亦重乎? 死而後已, 不亦遠乎?”

(Tăng Tử nói: “Kẻ sĩ không thể không cương cường, quyết tâm, là vì nhiệm vụ nặng mà đường xa. Nhận lãnh nhiệm vụ làm điều nhân, như vậy chẳng nặng sao? Thi hành nhiệm vụ này cho đến chết mới thôi, như vậy đường chẳng xa sao?”)

⁽⁶⁴⁾ **Trung Tông** 中宗 (*the Central Lineage*): Dòng đạo miền Trung.

⁽⁶⁵⁾ **mốc tiêu** (*target*): Mục tiêu, chỗ nhắm tới.

thì chúng ta cũng gắng làm xong nhiệm vụ để rồi chung hưởng thanh nhàn. Sứ mệnh trung hưng Thầy cũng nhắm vào điểm ấy mà ban trao quyền pháp.

Hôm nay Hội Thánh phải quyết liệt lên với nhiệm vụ sẵn có. Đừng sợ sệt trước cảnh thử thách. Ví dụ, kẻ yếu muốn mạnh, hằng buổi luyện tập gân cốt. Lúc đầu mang một ký cát nhảy cao. Mỗi ngày thêm vô mỗi ít. Ngày nào cũng thêm. Ngày nào cũng nhảy. Thêm mà không thấy nặng. Nhảy mà không thấy cao. Nhưng đến khi bỏ cát xuống, nhảy một nhảy lên mấy tầng cao. Bởi vậy, thành công là bởi lòng cố gắng và kiên trì.

Cũng như chúng ta, công việc mỗi lúc mỗi nhiều. Nhiều mà không biết nhiều, là việc quen thạo. Làm không chán là tin tưởng ở ngày quyền pháp chí công. Vậy, dù mất Tệ Sĩ hay Anh Lớn Quyền Thái Phối Sư⁽⁶⁶⁾ cũng là thánh ý buộc các anh em đương vi sứ mệnh để sau hưởng đạo công cuộc trung hưng. Thiếu hai chúng tôi sẽ thêm vô số chúng tôi. Anh em gắng lên để hoàn thành sứ mệnh.

Về lý giải *Bửu Chương Pháp Đạo*⁽⁶⁷⁾ tiếp theo thì tiếc vì cơ khảo thí bị trôi đi một chương về yếu quyết sinh, tử, bệnh, lão trong những ngày qua.

Mỗi một việc trong Hội Thánh chúng ta xảy đến dù tốt dù xấu, dù hư dù nên cũng là cơ lập pháp. Thầy lựa đó mà lý giải để làm khẩu quyết muôn đời. Vậy, những việc hại cho mình mà lợi cho muôn sự muôn vật ngày mai, anh em thấy rõ thánh ý trung hưng chỗ đó.

Thôi, Tệ Sĩ sẽ về luôn cùng anh em trong Hội Thánh, lo lãnh phần lý giải về phương tu trong sáu mươi bốn quẻ, ba trăm tám mươi bốn hào. Anh em rán cầu nguyện cùng tôi làm xong việc ấy.

⁽⁶⁶⁾ Tiền bối Như Sơ Nguyễn Đán (1905-1958).

⁽⁶⁷⁾ ***Bửu Chương Pháp Đạo***: Gồm mười hai chương, Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài chưa hoàn thành. Ngày 27-11 Mậu Tuất (Thứ Ba 06-01-1959), Đức Lý Thái Bạch dạy: “Sắp loại theo *Bửu Chương*. Làm được thì nên soạn theo lối kinh văn Lăng Nghiêm, còn không thì như Hiệp Tuyển cũng được. Nhưng sẽ ra một bản kinh trong thời trung hưng đạo pháp.” Ngày 04-10 Mậu Thìn (Thứ Bảy 12-11-1988), Đức Chí Tôn dạy: “Thầy bảo các con kết tập *Bửu Chương Pháp Đạo* là làm thành bộ Đại Tạng Cao Đài đó”.

Về gia đình, đạo làm người cốt ở lòng nhân mà phát ra trung, hiếu, nghĩa. Trung với Thầy với Đạo, chịu sự giáo hóa của Hội Thánh để cao thăng Tiên vị, giải thoát thế gian. Còn hiếu, phải trọn hiếu với đấng sanh thành. Nghĩa với tình anh em trong và ngoài xã hội. Phần này Tệ Sĩ sẽ trình bày ở một kỳ đàn khác.

Riêng về gia đình Tệ Sĩ, nhơn dịp này Tệ Sĩ có lời gởi thăm mẹ và toàn thể trong gia tộc. Cơ Trời mầu nhiệm, kiếp người có nghĩa lý gì đâu. Nếu không biết lợi dụng lấy thân mà làm được việc nhơn việc nghĩa, chu toàn cho thiên hạ, thì có thân lại càng nhục hỏ.

Tệ Sĩ sớm được hồng ân giác ngộ trao đường giải khổ. Thật hiếm được. Xin nhắc lại gia đình ta đã hữu duyên, cha chú, chị em đều cao thăng thiên vị; điều ấy đáng mừng. Mẹ và mấy em vui lên, thẳng bước trên đường giải thoát. Sau này có dịp xin sẽ hầu chuyện nhiều.

Tệ Sĩ không quên tình huynh đệ từng sống có nhau và chung sống trong gia đình Thượng Đế. Vậy Tệ Sĩ có lời chào mừng anh chị em và hứa luôn luôn gần gũi giúp đỡ.

Mai đã có tâm cầu nguyện cùng quỳ hương, bác cũng cảm thấy lòng cháu; sau sẽ có dịp nói, và mong sự cố gắng nhớ lời, thẳng lên nẻo đạo.

Còn tất cả, Tệ Sĩ xin [nhắc] lời, sẽ có kỳ đàn nào có đủ điều kiện sẽ nói rõ hơn.

Đây, Tệ Sĩ xin gởi một bài để thân tặng y sĩ Diệp Tô, và vâng lời Tổng Lý⁽⁶⁸⁾ đề ghi công cho người.

*Cửa Đạo lần ba mở độ đời
Ai người thượng đạt biết cơ Trời
Hồng ân man mác chung tay đón
Tiên Phật thành công gốc đạo người.
Người có duyên pháp quyền chờ sẵn
Người có công thượng đẳng được gần
Có lòng thì có hồng ân*

⁽⁶⁸⁾ Đức Thánh Trần Hưng Đạo.

*Hòa trong gia đạo Thánh Thần mới vui
Vui trong đàn nội tác lòng chung
Chung sức chung công cộng tác cùng
Cùng đó cùng đây vầy một cửa
Cửa lành thẳng tới đón ân hồng.*

Xin có lời gửi thăm Anh Lớn Quyền Ngọc Phối Sư⁽⁶⁹⁾ và hai bạn Thanh Long,⁽⁷⁰⁾ Bạch Hổ.⁽⁷¹⁾

Hôm nay có hiền hữu Luyện,⁽⁷²⁾ Tệ Sĩ chào mừng, và sung sướng thấy sự hiện diện của Văn Phòng Đại Diện Ngoại Giao. Giữa chúng ta mãi thế này thì sự nghiệp trung hưng thành công không phải khó.

Chào chư Thiên ân, đạo hữu. Tệ Sĩ thắng.

HUỆ KHẢI chú thích
LÊ ANH MINH hiệu đính



⁽⁶⁹⁾ Tiền bối Huệ Lương Trần Văn Quế (1902-1980), quả vị Quảng Đức Chơn Tiên (1981).

⁽⁷⁰⁾ Tiền bối Lương Vĩnh Thuật (1918-1982).

⁽⁷¹⁾ Tiền bối Trần Quang Châu (1915-200).

⁽⁷²⁾ Tiền bối Trần Luyện (1920-1994).

THÁNH TRUYỀN TRUNG HUNG

Dạy về sám hối

PHẠM SỸ DŨNG st

Hôm nay ngày chung niên sám hối, Đạo Trời Đất có sinh thành, tất có ngày kết thúc. Hôm nay ngày kết thúc của một năm, sự sám hối là công phu chỉnh tu, kiểm điểm, bỏ khuyết những lỗi lầm để dọn mình cho trong sạch, đón lấy Hồng Ân ngày tam dương khai thái. Nên sự sám hối cốt ở lòng biết ăn năn tự tỉnh mới tiếp được Hồng Ân linh điển.

Các con sinh trong buổi đời tàn, nghiệp chướng bao che, tội lỗi ngập đầy nếu không thấu triệt pháp môn này thì làm sao cứu chuộc lại Hồng Ân sứ mạng. Các con chưa đủ phước đức cơ duyên làm một lần mà thành tựu.

Vậy phải dốc lòng ăn năn tự tỉnh thì sẽ gặp Thầy trong giờ thanh bình vô tội lỗi. Trời Đất luôn luôn ban Ôn tha tội nhưng được không tùy lòng giác ngộ mỗi con.

(Huyền Quan Đàn, 23/12/Giáp Dần-ĐĐ49-TTTHGP III, tr. 68)



TRẦN CAO VÂN: TRUNG HÒA TỨ GIÁO

TRẦN QUỐC HUÂN

Cuốn sách nhan đề “Nhà cách mạng Trần Cao Vân với Trung thiên dịch, Trung thiên đạo” xuất bản ở nước ngoài gồm một phần in lại cuốn sách nghiên cứu về Trần Cao Vân của Hành Sơn Lương Vĩnh Thuật (đạo trưởng Thanh Long) và các khảo cứu của ông Trần Công Định (vai cháu của chí sỹ Trần Cao Vân trong tộc Trần Công - Tư Phú - Điện Bàn).

Cả hai vị Lương Vĩnh Thuật và Trần Công Định đều gặp nhau trong nhận định rằng việc Trần Cao Vân vào năm 1885 đề xuất đạo Trung thiên tại Ngũ Hành Sơn (Đà Nẵng) gần như là báo hiệu cho sự xuất hiện đạo Cao Đài tại đảo Phú Quốc vào năm 1921.

Một tác giả khuyết danh, khóc Trần Cao Vân khi ông chịu án chém năm 1916 như sau:

*“Hy tiên Văn hậu thử chân thuyên
Biệt tự trung gian tạo nhất thiên
Học thuyết năng tương tiên huyết nhiệm
Nam phương tân dịch tích vô truyền”*



Cụ Huỳnh Thúc Kháng dịch ra quốc âm:

*“Văn sau Hy trước vẫn kinh này
Riêng giữa Trung thiên dựng một tay
Học thuyết đem bầu tâm huyết nhuộm
Trời Nam Dịch mới tiếc không thầy”.*

Như vậy, tác giả (khuyết danh) và dịch giả ở đây đều nêu lại cái truyền thuyết về các tác giả kinh Dịch Trung Hoa: Phục Hy mô phỏng 8 quẻ Hà đồ để vạch ra 8 quẻ Dịch Tiên thiên; Văn Vương mô phỏng Lạc thư để vạch ra 8 quẻ Dịch Hậu thiên. Đến lượt Trần Cao Vân (theo ý bài thơ khóc ông) - đã xây dựng Trung thiên dịch, với cả bầu tâm huyết của mình.

Ở một bản dịch một bài thơ khác về Trần Cao Vân, cụ Huỳnh Thúc Kháng, khi chú thích dưới bài dịch, nói: “Trần có diễn bộ sách Dịch gọi là Trung thiên Dịch, tự sánh với Dịch tiên thiên của Phục Hy, Dịch Hậu thiên của Văn Vương, cũng bạo gan nhĩ, người tầm thường đâu có gan ấy”. (Thi tù tùng thoại).

Quan trọng hơn cả, chính là Trần Cao Vân tự nói lên tư tưởng của mình qua bản khai trong vụ án Trung thiên dịch ở Bình Định - Quảng Nam, 1901-1903, bị cáo là Trần Cao Vân. Có thể nói, cho đến nay, đây là văn bản đặc sắc hơn cả để hiểu quan niệm Dịch trung thiên và Đạo trung thiên của Trần Cao Vân, vì đây là lời toát yếu của chính tác giả về chủ thuyết của mình. Ông, cũng như không ít nhà cách mạng khác, đã dùng nơi cửa quan xử tội mình làm diễn đàn truyền bá tư tưởng của mình vậy.

Theo cuốn sách của Hành Sơn Lương Vĩnh Thuật và Trần Công Định, thì khoảng năm 1898, sau khi ngồi tù 11 tháng (vì bị nghi can dự vào cuộc khởi nghĩa của Võ Trứ ở Phú Yên), Trần Cao Vân ra tù, dạy học và bói quẻ ở Sông Cầu, đem thuyết Trung thiên dịch của mình truyền bá, được dân chúng Bình Định - Phú Yên sùng mộ. Do vậy chính quyền địa phương, đứng đầu là Bố chính Bùi Xuân Huyền, ra lệnh bắt Trần Cao Vân cùng vợ ông và một đệ tử của ông là Nguyễn Nhuận. Bùi Xuân Huyền kết ông vào tội dùng “yêu thư yêu ngôn” xúi

dân phiến loạn và tuyên phạt ông án tử hình. Nhưng ở triều đình Huế, một số quan chức có cảm tình với ông đã gỡ được án ấy cho ông. Rốt cuộc, ông chỉ bị 3 năm khổ sai.

Trong bản khai viết bằng văn xuôi chữ Hán, Trần Cao Vân không nói là tự mình lập thuyết, mà nói rằng mình được một dị nhân truyền cho. Ông kể về điều này như kể một huyền thoại có thật:

Ngày rằm tháng Tám Ất Dậu (1885), khi đang dạo chơi Ngũ Hành Sơn, ông gặp một dị nhân “hạc cốt tiên nhan”. Ông hỏi tên thì dị nhân nọ cười lớn mà bảo: “Ta là người ở Đông Tây Nam Bắc vậy. Ta đứng giữa Trời và Đất. Hình ta dễ thấy, tên ta khó xưng (...) Nay ta vì vua vì cha mà đến. Dân thấy là con ta, vật thấy là của ta (...) Ta đem cái ta là thiên mệnh làm cái tính của ta. Ta tu cái đạo của ta. Ta làm sáng tỏ cái giáo lý của ta. Người muốn biết ta, 18 năm sau cũng chưa muộn”. Rồi dị nhân rờ tim, rờ trán, xem chân tay Trần Cao Vân, “nhận quả có tiên nhân”, mới trao cho quyển sách nhan đề Hội Cự Thái bình đồ thư nhất quyển, lại còn dặn dò thời sự về sau.

Trần Cao Vân nói tiếp: ông coi đây là thiên cơ, và thấy thời hạn đã đến (18 năm), không dám trái mệnh, phải đem lời được truyền ra thuyết giảng, nay tâu trình các quan chức sở tại, rồi xin tâu với triều đình cho truyền khắp tứ dân...

Kế đó, ông thuật lại lược ý chỉ của vị thần nhân kia, mà nội dung đó chính là chủ thuyết của ông.

“... Hội này là hội cuối rốt đời hạ nguyên, nhân vật hỗn đồng. Thiên hạ vì tài lợi mà phân tranh, dân gian ắt cương thường rối loạn. Kẻ sĩ mỗi người theo sở học riêng, ai nấy đều chỉ nghĩ đến thân mình. Ôi thôi! Đạo Trung Dung cao xa lắm rồi, con người ít theo kịp... Hãy xem hiện trong đạo ra gồm có tứ giáo, mà bậc trên là quân tử, bất quá tùy thời, còn ở dưới, bọn tiểu nhân lại hay chê bai lẽ đạo, hoặc lấy thế môn đồ mà khinh thầy chê đạo, hoặc chấp một ngụ ý thuyết mà bỏ vạn điều chân, chẳng dò đến cội nguồn, chẳng biết đến điều sâu kín. Ý ấy thấy đều lấy một nhà làm tôn chủ, lại chia làm tứ giáo cho khác nguồn.

Thầy Mạnh Tử dạy: Đạo chỉ có một mà thôi. Sách Chân kinh cũng viết: Không Thánh nhân, lấy ai hành đạo trong thiên hạ; không Phật,

Tiên, lấy ai trông giữ cơ trời; không Thiên Chúa, lấy ai quản được các vật quần sinh. Bởi đem một đại Thánh nhân trong đạo ta là người thống chưởng nhân đạo, dạy rõ nhân luân, kiêm thông thiên, địa, vạn vật, phối hợp với một đại Phật nhân trong đạo ta, là người chưởng quản thiên đạo, rõ biết lòng trời, phối hợp với một bậc đại Tiên nhân trong đạo ta, là người chưởng quản địa đạo, minh truyền địa lý mà hiểu cả nhân đạo, vật đạo, lại phối hợp với một vị Thiên Chúa trong đạo ta, là người chưởng quản vật đạo, minh phú vật hình mà thấu hiểu cả tam tài thiên, địa, nhân. Kể cả bốn chức chưởng gồm 12 nguyên hội, hợp tứ thể đồng một lòng, muôn ngành chung một cội. Sơ nguyên bốn vị tổ đều chung một thầy từ thời Bàn Cổ là đức Nguyên Thủy Hồng Quân, về sau chia phái, riêng biệt môn đồ, mà cái chân truyền đạo thống nhất nguyên đều đi tới chỗ: Minh đức tâm dân, chỉ ư chí thiện.

Gần đây môn đồ các phái không rõ công tâm của tạo hóa, không hiểu ý sâu của tiên nho, câu nệ theo ý riêng một nhà, căn cứ vào lời nói một phía, làm ra sách nguy, công kích lẫn nhau; thậm chí phái này bảo phái kia là không có cha, phái kia bảo phái này không có thầy. Thế thì dân còn biết tin cậy vào đâu! Cho nên tất cả dân lương giáo trong đạo của ta, chỉ vì quên giáo huấn của vị tổ chung mà làm thương tổn đến hòa khí của trời đất, gây ra oan trái, sinh chuyện hận thù, bề ngoài thì giả danh nhân nghĩa, bề trong thì tính chuyện can qua, không tìm bản nguyên, không truy tìm tông phái, thù oán tăng lên, sinh ra giặc loạn, đến nỗi triều đình dần xếp không yên, dân tình thống khổ, chẳng qua vì nguy thư gây rối bên trong, giặc giã nổi lên ngoài biên khốn.

Đau đớn thay! Đời càng xuống, người càng suy, thiết tưởng đáng buồn cho đạo ta vậy. Nhưng chẳng qua là khí số xui nên thế, chứ đạo ta không vì Tần mà mất, chẳng vì Hán mà hưng, đạo ta ở trong thiên lý, ở trong lòng dân, vẫn còn mãi mãi. Đến nay hội nhất nguyên đang tới, thế giới mới sắp mở; Đạo gặp nhau mà sáng tỏ, lý được thầy mà thêm rõ ràng, điều này rất quan hệ với đạo ta, khó mà điềm nhiên cho được.

Kể ngu này thiết nghĩ: Tôi thường nghe việc trong thiên hạ, có bĩ rồi có thái, có tối rồi có sáng, có đóng thì có mở, có chia thì có hiệp. Nói

phân ra thì tứ giáo tuồng như không chủ, một đường mà nam bắc rẽ chia. Nói hiệp thì muôn nước cùng chung là tôi con Thượng Đế, ngàn thuở vẫn gió mây gặp gỡ. Đạo ta nhất quán là thế! Vì đem trung hòa mà thu lại tứ giáo, cũng như trong Dịch lý của ta, khí Thái Cực gồm có Lưỡng nghi, rồi tự nhiên Tứ tượng hóa sinh, muôn vật đều theo đấy mà sinh sôi nảy nở. Ở trời gọi là tứ tượng, ở đất gọi là tứ chính, ở người gọi là tứ thể, ở đạo gọi là tứ giáo, bốn điều kiện cần ấy không thể thiếu một số đứng vào giữa, cứ thế mà suy, chính là số 5, một sinh số, rốt cuộc là “Doãn chấp quyết trung”.

Chỉ vì người lựa chọn không rành, chân giả không tinh, chứ đạo Trung là đạo lớn trong thiên hạ, không thiên, không y, không thái quá, không bất cập. Từ Nghiêu, Thuấn, Vũ, Thang, đến Chu Công, Khổng Tử, Thánh trước Thánh sau, tâm lại truyền tâm, đều lấy đạo Trung làm chuẩn đích.

Nay người trong thiên hạ, bậc làm thầy lấy đạo Trung dạy đời, bậc làm vua lấy đạo Trung trị đời, đến cả dân tứ giáo đều cải tà quy chính, bỏ ngụy theo chân, tu đạo người, trọng luân lý, đôn vương hóa, lập sơ cơ, khiến tứ giáo đều theo bản nguyên. Ở nhà tư thì lấy thầy mình làm chủ, vào công hội thì lấy thầy chung mà suy tôn, cốt tu đạo cho sáng, không giả danh, không lừa đời, những điều dị đoan trong tứ giáo đều bỏ hết, để một chính đạo là đạo Trung sáng lại.

Kẻ ngu này thiết tưởng: được như thế thì không cần động đến can qua mà thanh muôn dặm, không cần đến cờ trống mà sấm động ba xuân, sẽ thấy chim xuất tính thì bay, cá xuất tính thì nhảy, lương giáo đều được yên lành mà Triều đình cũng không cần can thiệp. Cái thịnh trị thời Đường, Ngu tuy chưa dám hứa hẹn, mà thiên hạ đã bắt đầu được hưởng cuộc sống thanh bình...”

Bản khai án đã bộc lộ khá đầy đủ kiến giải độc đáo của Trần Cao Vân về “tứ giáo đồng nguyên” như là một sự suy rộng từ “tam giáo đồng nguyên”. Từ một gốc mà phân ra như lời chú thứ ba trong nguyên văn bản khai nói rõ: “Phân ra Nho giáo tôn chủ là từ Phục Hy; phân ra Thiên gia giáo tôn chủ là từ Thích Ca; phân ra Tào gia giáo chủ là từ Lão Bành; phân Tô Gia giáo chủ là từ Giê Giu. Tại Phục Hy lấy Bàn Cổ sơ khai làm tổ; tại Thích Ca lấy

Di Đà Như Lai làm tổ; tại Lão Bành lấy Thái Thượng chính nhất làm tổ; tại Giê-giu lấy đệ nhất Thiên Chúa làm tổ. Mỗi đạo xưng tổ, danh hiệu khác nhau, nhưng về nguồn gốc, lý nó vẫn một”.

Vũ trụ tam tài (thiên, địa, nhân) giờ đây mặc nhiên có thêm một phạm vi thứ tư: vật, hết sức hài hòa với tư tưởng “trung hòa tứ giáo”: Nho giáo thi hành đạo trong thiên hạ tức là quản lý nhân đạo, Phật giáo quản lý thiên đạo, Đạo giáo quản lý địa đạo, Thiên Chúa giáo quản lý vật đạo.

Ở đầu bản khai án, khi xưng danh, chính Trần Cao Vân đã tỏ ra rằng ông là tín đồ của cả 4 đạo:

“Ngũ Sơn Cổ Am cư sĩ, tính Trần phụ mệnh viết Nho tự Cao Vân, Tào hiệu Bình Nguyên, Thiền pháp Như Ý, Tô danh Song Giải, tự hô Nhất Lục tử” (Cư sĩ Ngũ Sơn Cổ Am, họ Trần, theo cha đặt tên là Nho, tự là Cao Vân, đạo hiệu Bình Nguyên, Thiền pháp là Như Ý, tên Gia-tô là Song Giải, tự tôi gọi tôi là Nhất Lục Tử).

Chí sỹ Trần Cao Vân có bài thơ Luận Tam Tài rất độc đáo như sau:

*“Thiên địa sinh ngô hữu ý vô
Vị sinh thiên địa nội hàm ngô
Ngô thiên địa hiệp tam tài lập
Thiên địa ngô đồng nhất tự đồ
Ngô xuất địa thời thiên chuyển động
Thiên giao ngô tịch địa bao lô
Địa thiên tải phúc ngô sinh lạc
Thiên địa hóa công ngô hữu hô!”*

Dịch sang quốc ngữ:

*“Trời đất sinh ta có ý không?
Chưa sinh trời đất có ta trong
Ta cùng trời đất ba ngôi sánh
Trời đất in ta một chữ đồng
Đất nứt ta ra trời chuyển động
Ta thay trời mở đất mệnh mông
Trời che đất chở ta thông thả
Trời đất ta đầy đủ hóa công”*

Ông Trần Đồng, tộc Trần - Thanh Quýt, một chức sắc đạo Cao Đài, quả quyết: Bài Vịnh Tam Tài chính là một tuyên ngôn sớm nhất về vạn giáo nhất lý vốn là nền móng cho bốn đạo mà cụ Trần Cao Vân đã viết từ hơn 10 năm trước khi ngài Ngô Minh Chiêu lập Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ.

Trần Cao Vân đã sớm nói về Đức Cao Đài trong bài thơ Tự Thuật viết trong nhà lao tỉnh Bình Định năm 1902 như sau:

*“... Gầm bốn biển ai mà không tới,
Mừng Trung Thiên Dịch mới phát khai.
Dù kêu trâu ngựa mặc ai,
Thương thương đã có Cao Đài chứng tri.
Cơ gian tạo hóa nan tri,
Ba năm tư lại, tư đi mấy lần.
Gốc cây cứng đã từng gặp sắt,
Vạch mây nhìn thấy mắt Trung Thiên.
Cường tài bất ý, bất thiên,
Năm mươi Hà Lạc tự nhiên an bài...”*
*Danh xưng Cao Đài của Trung Thiên Đạo chính là tôn
vinh Thượng Đế. Mắt Trung Thiên chính là Thiên Nhân.
Thật là huyền diệu!*



Khu tưởng niệm chí sỹ Trần Cao Vân do con cháu tộc Trần Công xây dựng tại quê nhà thôn Phú Đông, xã Điện Quang, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

VẠN GIÁO NHẤT LÝ GIỮA ĐẠO PHẬT VÀ ĐẠO CAO ĐÀI

(Nhân kỷ niệm Đức Phật Thích Ca đản sinh 15/4 AL)

MINH TÚ

Bài viết “Đạo Phật trong Cao Đài Đại Đạo dưới góc nhìn khoa học” (Sống Đạo, số 2 - 2020) đã minh chứng Đạo Phật và Cao Đài Đại Đạo cùng một Gốc (Âm - Dương) và một nguyên Lý (Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần).

Trong bài viết này, chúng ta cùng xem xét NHẤT LÝ giữa Đạo Phật và Đạo Cao Đài thông qua điển tích Thiên tông “Niêm hoa vi tiểu” khi Đức Phật Thích Ca chọn Ngài Ma Ha Ca Diếp làm Tổ thứ nhất thiên tông để trao truyền chánh pháp nhân tạng trước khi Đức Phật nhập Niết bàn và bài kệ dâng hoa của Đạo Cao Đài.

ĐẠO VÀ TÔN GIÁO KHÁC NHAU NHƯ THẾ NÀO.

Trong văn tự và bản thân con người hay sử dụng nhầm lẫn 2 từ

“Đạo” và “Tôn giáo” mà không ý thức được ý nghĩa và phạm trù ngữ nghĩa 2 từ này là hoàn toàn khác nhau!

Theo Đại Thừa Chơn giáo: “Cao Đài Đại Đạo thuộc về tiên thiên vô vi, tâm pháp bí truyền, chỉ cách tu tánh luyện mạng mà phản bổn hườn nguyên...”

Còn Cao Đài Tôn Giáo là để phổ thông đạo đức,... nên chỉ còn dùng hình thức bề ngoài... có áo rộng mào cao, tước phẩm chức sắc Thiên phong...”.

Như vậy Đạo theo nghĩa lời Thầy dạy ở trên tức là tâm pháp bí truyền - là cốt lõi bên trong (nội giáo) còn Tôn giáo là lớp vỏ bên ngoài (ngoại giáo) như là giáo lý, triết luận, kinh sách, giới luật, áo mào màu sắc.

Đạo Phật ở đây là bàn về phạm trù tâm pháp bí truyền hay chánh pháp nhãn tạng của Đức Phật Thích Ca (kinh vô tự) được truyền riêng cho Tổ các đời:

*“Bất lập văn tự
Giáo ngoại biệt truyền
Thực chỉ nhân tâm
Kiến tánh thành Phật”*

Còn Phật giáo là bàn về giáo lý, triết luận, kinh sách, giới luật, phẩm vị áo mũ màu sắc, chùa thất các chi phái Nam Tông, Bắc Tông, Mật Tông...

DIỄN TÍCH “NIÊM HOA VI TIẾU”

Theo sách Liên Đăng Hội Yếu, Thích Ca Mâu Ni Phật chương: “Trong cuộc hội ở núi Linh Sơn, Đức Thế Tôn giờ cảnh hoa ra hiệu cho đại chúng. Mọi người đều im lặng không hiểu ý gì, chỉ có một mình ông Ma Ha Ca Diếp rạng rỡ mỉm cười. Đức Thế Tôn nói:

- Ta có Chánh pháp Nhãn tạng, Niết Bàn Diệu Tâm, Thực tướng Vô tướng, Vi diệu Pháp môn, bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, nay trao phó cho Ma Ha Ca Diếp.

Xưa nay Thiền Tông đều coi câu nói ấy của Đức Thế Tôn là quan trọng nhứt của Tông môn. Tông này lấy Tâm truyền Tâm làm chỗ dựa để khai ngộ.”

Ý NGHĨA “NIÊM HOA VI TIẾU” THEO LÝ LUẬN PHẬT GIÁO:

Ca Diếp thấy Phật đưa cái bông lên mà không nói, Ca Diếp cũng không nói, nhưng nét mặt hơn hờ mỉm cười là ông đã rõ thấu Chánh pháp của Phật, nó ẩn tàng sâu kín vi diệu bên trong, tuy có tướng mà không có tướng. Cái bông là biểu hiệu của Tâm, sự im lặng là biểu hiệu của Pháp. Tâm với Pháp tuy có mà không, tuy không mà có.

Ca Diếp đã biết đem Nhãn với Tâm phối hiệp mà tương ứng nhau. Thần quang từ Mắt phát dụng, mà Thần quang chính là Linh quang của Tự Tánh, nó vốn ở nơi bỗn Tâm. Đem Thần quang phối hiệp với bỗn Tâm thì Tâm được quang minh tự tại. Còn nếu đem Thần quang vọng ra ngoài, nhiễm lấy trần cảnh thì Tâm bị vọng động hôn mê. Ca Diếp đã dùng Mắt xem Tâm, thấu Thần nơi con Mắt, khiến nó trở về Tâm khiêu, gọi là phép Hồi Quang Phản Chiếu, hay là Phản Bỗn Hoàn Nguyên. Ấy là bí quyết về Tâm không, vô chấp vậy.

Phật đưa cái bông lên là ý Ngài đưa cái Tâm duy nhứt lên

cho tăng chúng thấy. Thế mà tăng chúng chỉ thấy bông chó không thấy Tâm. Chỉ có Ca Diếp là thấy được Tâm, quán triệt được chỗ vi diệu của Chánh pháp của Phật, không bị cái tướng của cái bông che mắt, nên mới đạt được Tâm ẩn bí truyền của Phật. Vì vậy mà Đức Phật Thích Ca mới giao ngôi Nhứt Tổ Phật giáo cho Ma Ha Ca Diếp.

Câu chuyện Niêm Hoa Vi Tiểu này được xem là hột giống Thiền mà Đức Phật Thích Ca đã gieo vào Phật giáo lúc Phật còn sanh tiền.”

Cũng từ điển tích thiền này mà có vô vàn lời giải thích ý nghĩa “Niêm hoa vi tiểu”, trên đây là một trong hàng vạn lời giải thích đó. Đọc qua, cho dù là bậc văn chương chữ nghĩa đầy bụng hay hàng ít học cũng vô cùng rối trí, không hiểu lời giải đưa nhận thức chúng ta về đâu.

Ý NGHĨA “NIÊM HOA VI TIỂU” DƯỚI ÁNH SÁNG TÂM PHÁP BÍ TRUYỀN CAO ĐÀI ĐẠI ĐẠO

Theo lý Đạo Vô vi trên Thiên bản như là Bản đồ tiểu Vũ trụ (“Thiên bản là cái bản đồ, xem ngoài mà biết điểm tô trong mình”, (Đại Thừa Chơn Giáo)

tượng trưng các Cơ quan Tạng & Phủ, kinh mạch khiếu huyết và các quẻ dịch trong cơ thể người: BÌNH HOA khi xét trong BỘ VỊ NGŨ HÀNH tượng trưng cho cơ quan tàng trữ (nguyên) Tinh của ngũ hành trong cơ thể người, còn mỗi bông hoa tượng trưng cho (nguyên) Tinh (Đây chính là ý nghĩa của lời Thánh giáo “Hoa tượng trưng cho Tinh”).

Theo tâm pháp bí truyền Chiếu Minh Vô Vi Tam Thanh thì phép luyện Đạo của Chiếu Minh và chánh pháp nhãn tạng của Đức Phật Thích Ca có nguyên lý giống hệt nhau, sự khác biệt chỉ là bộ vị ngồi tu và giới luật mà thôi, do đó cảnh hoa trong Đạo Phật cũng tượng trưng cho (nguyên) Tinh. Khi Đức Phật Thích Ca cầm cành hoa đưa lên trước mặt, Ngài Ca Diếp mỉm cười vì vui mừng khi ngộ ra yếu lý chánh pháp nhãn tạng của Đức Phật là lấy Tinh làm nền tảng để luyện Khí, Khí hóa Thần (Phật tánh) vì cảnh hoa tượng trưng cho Tinh chứ không có gì khác. Vì ngài Ca Diếp là người duy nhất chứng ngộ Tinh là nền tảng để luyện Thần (Niết Bàn diệu Tâm) nên Đức Phật Thích Ca chọn ngài làm Tổ thứ nhất truyền thừa chánh pháp nhãn tạng mặc dù Ngài Anan là đại đệ tử.

BÀI KỆ DÂNG HOA CỦA ĐẠO CAO ĐÀI

Cả cơ Tuyên độ và Phổ độ Cao Đài đều đọc bài kệ dâng hoa:

“Hoa tươi năm sắc, sắc thiên nhiên....”

Vì sao 5 sắc mà không phải là 1 hay số nào khác? Như đã trình bày ở phần trên, vì bình hoa trên Thiên bàn trong bộ vị ngũ hành tượng trưng cho cơ quan tàng trữ (nguyên) Tinh, còn bông hoa tượng trưng cho (nguyên) Tinh (lưu ý bình hoa có nhiều ý nghĩa khác tùy sự biến dịch, ở đây nói bình hoa trong bộ vị ngũ hành) của NGŨ hành trong cơ thể người (gồm cả tạng và phủ). Do đó “năm sắc” nghĩa là “5 loại hoa màu khác nhau” tượng trưng cho (nguyên) Tinh của 5 hành trong cơ thể người- tiểu vũ trụ (không phải 5 loại bông là ngũ hành như một số đạo hữu vẫn suy luận như lâu nay).

Khi cúng tứ thời tại gia, tùy hoàn cảnh gia đình trong các ngày thường không nhất thiết phải chưng đủ 5 loại hoa màu khác nhau mà có thể ít hơn, trừ những ngày đại lễ hay vía thì mới buộc phải chưng đủ 5 loại.

KẾT LUẬN

Dưới ánh sáng tâm pháp bí truyền Chiêu Minh Vô Vi Tam Thanh (đôi lúc còn gọi không phổ biến là chánh pháp nhãn tạng Cao Đài Đại Đạo) chúng ta dễ dàng hiểu được ý nghĩa điển tích “niêm hoa vi tiếu” và bài kệ dâng hoa của Đạo Cao Đài.

Cả Đạo Phật và Đạo Cao Đài đều lấy Hoa làm biểu tượng cho (nguyên) Tinh trong cơ thể người.

NHẤT LÝ ở đây là cái lý Đạo Vô vi ẩn tàng trên Thiên Nhân và Thiên Bàn-Bản đồ tiểu vũ trụ, trong tâm pháp bí truyền của Đức Phật Thích Ca và Cao Đài Đại Đạo, và trong cơ thể người: đó là luyện Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần (ngày xưa Đức Phật Thích Ca gọi là Phật tánh).

Đạo thì chỉ có một nguyên Lý “lấy Tinh làm nền tảng để luyện Tinh hóa Khí, Khí hóa Thần” mặc dù về ngoại giáo (Tông phái, Triết luận, kinh sách, giới luật, phẩm vị, áo mũ màu sắc, kiến trúc...) thì thiên hình vạn trạng khác nhau.

Trong một vài chùa Phật giáo tại Việt Nam còn giữ được sự bài trí thờ tự nguyên gốc từ ngàn xưa truyền lại mà không bị phạm ý

sửa đổi hình tướng thì sơ đồ bố trí thờ tự trong chùa Phật đã thể hiện đúng lý Đạo Vô vi ẩn tàng trên Thiên Nhân và Thiên Bàn của Đạo Cao Đài, và ngược lại trên Thiên Nhân và Thiên Bàn của Đạo Cao Đài cũng ẩn tàng sơ đồ chánh pháp nhãn tạng của Đức Phật Thích Ca truyền lại cách đây hơn 2500 năm. Có thể thấy trong sơ đồ bố trí thờ tự theo chơn truyền của Đạo Phật và Thiên Nhân/Thiên Bàn của Đạo Cao Đài cũng đã ẩn tàng Nhất Lý đã nêu.

Đâu đó trong tín đồ Cao Đài thăng hoặc có suy nghĩ rằng Đạo Phật có một hệ thống triết luận (triết lý và giáo luận) cao thâm hơn cả trong Tam Giáo và Cao Đài, đó là vì ngày nay không mấy người đắc pháp Cao Đài Đại Đạo để làm sáng tỏ Chánh pháp siêu tuyệt của Đạo Cao Đài vừa có đủ tri thức khoa học để làm cầu nối giữa Khoa học và Cao Đài mà thôi. Chánh pháp và Yếu lý Cao Đài Đại Đạo là một kho tàng tri thức khổng lồ của nhân loại có thể đem ứng dụng trong khắp các ngành công nghệ cao nhất của khoa học hiện đại thế kỷ 21 gồm Khoa học vũ trụ và hàng không,

IT và truyền thông, phần mềm, y học, quản lý chung và quản trị kinh doanh, quản lý đô thị và môi trường, giao thông vận tải, văn phòng và gia dụng, ... có lẽ sẽ khó tin khi được biết Yếu lý Chánh pháp Cao Đài Đại Đạo không chỉ có giáo điều từ Tam Giáo mà còn đi trước văn minh nhân loại hàng trăm năm. Mỗi tín đồ Cao Đài nên tự mình xem lại mức tu tiến của bản thân đã khai thác được gì trong kho báu khổng lồ này hay chỉ đem giáo lý xưa cũ của Tam Giáo ra tô đầu vẽ đuôi làm Chánh pháp Cao Đài trở thành tầm thường tụt hậu cả ngàn năm!. Đó thật sự là một trọng tội.

Cụ thể là từ những con tàu vũ trụ, những trạm không gian, các vệ tinh nhân tạo phủ kín không gian bao quanh trái đất tạo thành mạng lưới truyền tín hiệu viễn thông cho đến các thiết bị thường dùng hằng ngày cực kỳ tinh vi, hiện đại đều có ứng dụng yếu lý Chánh pháp Cao Đài Đại Đạo để thiết kế chế tạo ra do những sứ giả được Thầy phái xuống thế gian này thành những nhà khoa học - đạo học tâm linh phát triển tri thức/công nghệ 4.0 và tiếp theo là 5.0 dành cho những người hữu duyên hữu

phước và hữu trí chỉ cần ngồi nhà vẫn có thể làm việc kiếm sống không cần đi ra ngoài để tránh đại dịch Covid 19 và vượt qua các đại nạn Long hoa đã và sẽ diễn ra.

Ngay từ khi chính thức được khai mở phổ truyền xuống thế gian từ năm 1921 tại núi Dương Đông Phú Quốc, Đạo Cao Đài không chỉ là Bửu Phan, thuyền Bát Nhã giúp linh hồn con người tu luyện phản bản hoàn nguyên, siêu phàm nhập thánh, tạo Tiên tác Phật như Tam Giáo cửu lưu mà còn là nền tảng tri thức để phát triển khoa học công nghệ rực rỡ như hôm nay, và cũng là phương

thuốc thần kỳ trường sanh bất lão mà nhân loại tìm kiếm hàng ngàn năm qua. Nghe khó tin nhưng đây là sự thật 100%.

Qua đây chúng ta không nên hoang tưởng hay ngộ nhận tính cao siêu của Đạo Cao Đài. Đã là Đạo (tâm pháp bí truyền, chánh pháp nhãn tạng) thì VẠN GIÁO NHẤT LÝ mà thôi, điều đáng sợ ở đây là chánh pháp nào đã biến thành tà pháp. Lưu ý là Phật Đạo, Tiên Đạo, Thánh Đạo, Thần Đạo, Nhân Đạo trong Ngũ Chi Đại Đạo lại có sự phân biệt cao thấp khác nhau hoàn toàn.



MỘT CHÚT TRỞ TRẦN

PHẠM THANH SƠN

Tình cờ tôi điện thoại cho một người anh em miền Nam đề tư vấn về công việc làm ăn, nhưng sau khi tư vấn xong anh còn dặn dò tôi thêm rằng: em là môn đệ Cao Đài, em vẫn cứ làm ăn bình thường, vẫn cứ công phu đều đặn, còn việc làm chức sắc, chức việc thì cân nhắc để tránh những điều phiền muộn ảnh hưởng đến đời tu.

Mới gần đây tôi lại có dịp đi xa và cũng tình cờ gặp được người anh em đồng đạo khác mà tôi hằng yêu mến. Trước đây tôi yêu mến anh không phải vì anh giỏi giang, có khả năng tốt nhưng vì là hành động mà anh đã làm. Tôi gặp anh trong một lần anh đi nói chuyện đạo bằng xe máy với đoạn đường hơn trăm cây số vào buổi tối mà anh lại về trong đêm. Tôi hỏi vì sao anh không đi ô tô, tôi biết khả năng tài chính của anh thừa sức để đi ô tô, vả lại tuổi anh cũng đã lớn, đi xe máy xa như vậy đôi khi không an toàn. Anh nói với tôi rằng mình đi hành đạo để làm công quả, cũng phải tiết kiệm ít tiền bạc để còn được công

quả nhiều hơn. Hôm nay, trong lúc trò chuyện, tôi có hỏi anh về việc phụng sự cho Giáo Hội, anh nói với tôi giọng trầm trầm rằng “Cơ đạo đang đi xuống”, tốt nhất là nên tự tu thân, ẩn mình đi, kéo sẽ gặp phiền não. Tôi chột bâng khuâng và suy nghĩ về câu dặn dò của người anh em ở miền Nam kia. Sao lại trùng hợp như thế! Phải chăng điều này là đúng?

Tôi tuổi còn nhỏ so với các anh chị làm chức sắc, chức việc trong Đạo, tuy nhiên so với ngoài đời thì cũng đã ở tuổi trung niên, cái tuổi mà đã có chút ít kinh nghiệm làm việc. Nhiều khi tôi cũng muốn tham gia đạo sự ở một vai trò chính thức nào đó tại địa phương, nhưng những lời dặn dò, chia sẻ của những người anh em đi trước làm tôi không sao khỏi băn khoăn.

“Cơ đạo đang đi xuống”, có phải như vậy không? Tại sao cơ đạo lại đi xuống? Có phải Ông Trời muốn vậy không? Tôi đặt ra cho mình nhiều câu hỏi và tự trả lời cho chính mình. Luận về kinh dịch để giải thích về “thời cơ” thì

tôi không có chuyên môn. Về khía cạnh tâm linh thì vốn liếng của tôi cũng còn ít ỏi. Nhưng về phương diện vận hành một tổ chức thì tôi cho rằng nguyên nhân sâu xa cần phải được điều tra một cách kỹ lưỡng và cần hành động cụ thể chứ không nên nghĩ do Ông Trời vì “*Thượng Đế ứng hóa theo lòng chúng sanh*”. Tôi tự nhận định và nói với mình như thế.

Có lần tôi được một người anh ở Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý giảng rằng muốn có được “*Thế đạo đại đồng*” thì trước hết phải tạo được “*Thế nhân hòa*”. Nhưng hình như đầu đó ở trong một Họ Đạo thì “nhân hòa” trọn vẹn khó mà tìm thấy. Tôi cũng đã biết một vài Họ Đạo sau khi xây dựng xong Thánh Thất hay sau khi trải qua công trình lớn, công việc khó khăn thì cũng có anh em “bỏ phố về vườn”, về tu một mình. Vì sao vậy? Có phải vì việc tổ chức chưa được rõ ràng, chưa phân công trách nhiệm chi tiết, chưa có phương pháp làm việc phù hợp, chưa được chuẩn hóa thành các quy trình, hướng dẫn, chưa được thống nhất ban hành áp dụng, nên mỗi người một ý, rồi không bằng lòng nhau, rồi dụng ý riêng, rồi phát ý chung, rồi giận hờn hay tìm một nơi tu dưỡng cho riêng mình để khỏi phiền phức.

Một lần tôi nghe có chuyện thất lạc hồ sơ đạo sự (không biết việc này nếu thống kê trong toàn đạo thì xảy ra bao nhiêu lần/năm), tôi tự hỏi: vậy khi cần hồ sơ để so sánh đối chiếu hay tổng hợp dữ liệu, phân tích trước khi ra quyết định thì làm cách nào. Rủi ro! Tôi nghĩ chắc chắn đầu đó cũng có người nói này nói kia, rồi cũng có thể xảy ra giận hờn, xa cách.

Để phân tích nguyên nhân của việc này, có người sẽ nói rằng “do ông đó” (người giữ hồ sơ) không cẩn thận. Nhưng nếu áp dụng phương pháp phân tích nguyên nhân gốc rễ (ví dụ như Naze-Naze của Nhật hay phương pháp 5 WHY) thì nguyên nhân sẽ khác.

Trước tiên cần phải thống nhất với nhau rằng nguyên nhân gốc rễ là nguyên nhân mà sau khi thực hiện khắc phục cho nguyên nhân đó thì sự việc sẽ không còn tái diễn. Nếu nói nguyên nhân là “do ông đó” thì làm thế nào để khắc phục triệt để. Cho dầu ông đó khắc phục được tính bất cẩn của anh ta thì cũng có thể xảy ra với người khác. Vậy chắc chắn “do ông đó” không phải là nguyên nhân gốc. Ngược lại nếu hồ sơ quan trọng được quy định là phải có bản sao lưu hoặc phải chụp hình/scan để lưu lại, phải lưu ít nhất là 2 nơi (có thể vừa bản cứng vừa

bản mềm, vừa trên máy này vừa trên máy khác...) và tại nơi lưu phải có biện pháp kiểm soát, theo dõi, tránh hư hỏng, mất mát... thì chắc việc thất lạc khó xảy ra, trong trường hợp xảy ra cũng có bản lưu để thay thế. Vậy có thể nói không phải “do ông đó” mà do tổ chức (Xã Đạo, Họ Đạo,...) chưa có phương pháp lưu hồ sơ phù hợp.

Lấy ví dụ điển hình như trên để thấy được nguyên nhân cuối cùng (gốc rễ) thường không phải do một cá nhân mà do một tổ chức, không phải do tổ chức cơ sở mà là tổ chức ở cấp cao (*mũi đại thì lái phải chịu đòn*) hay nói cách chi tiết hơn là hệ thống của tổ chức chưa tốt.

Muốn có một tổ chức tốt thì tổ chức đó phải xây dựng hệ thống tốt. Tôi có dịp hỗ trợ cho một công ty vốn hàng ngàn tỷ đồng đang trên bờ phá sản, đã thay đổi nhiều giám đốc mà vẫn không vực dậy được. Trong buổi ăn tối với giám đốc mới của công ty, tôi có hỏi anh ấy vì sao công ty dẫn tới trường hợp này. Anh ta tâm sự với tôi rằng có nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chính vẫn là do công ty vận hành mà chưa có hệ thống tốt, dẫn đến không kiểm soát được nhiều khía cạnh, rồi thua lỗ dần dần chưa vực dậy nổi.

Tôi cũng đã đồng ý với anh là anh đã nhận ra đúng vấn đề. Tôi hy vọng anh ấy sẽ khắc phục được để chèo lái công ty đó đến bờ phát triển bền vững.

Quay trở lại với hệ thống tổ chức của Hội Thánh chúng ta, những điểm gì còn yếu? Câu hỏi này tôi không dám trả lời một cách đầy đủ, cần phải khảo sát thực tế, thu thập dữ liệu, sự kiện xảy ra, rồi phân tích mới đưa ra nhận xét thỏa đáng. Có lẽ các anh lớn trả lời sẽ đầy đủ hơn. Điều mà tôi thấy được qua cái nhìn từ sinh hoạt địa phương có thể nêu ra là chưa có bộ tài liệu hướng dẫn công việc chi tiết tại từng Họ Đạo. Ví dụ như khi xây dựng Thánh Thất mới hay xây dựng công trình lớn nào đó thì cần phải làm gì và làm như thế nào, kiểm tra ra sao, Hội Thánh quy định những điều gì, Họ Đạo được quyết định những điều gì...; Việc tiếp nhận công quả, quản lý tài chính phải thực hiện như thế nào để đảm bảo minh bạch, để không những không nghi ngờ mà làm sao để không có cơ hội nghi ngờ nhau, như người xưa thường nói: “*Đi qua ruộng đưa thì không cúi xuống sửa giày hay đi qua vườn mận thì không giơ tay chỉnh mũ*”. Từ những việc nhỏ nhỏ như thế nhưng nếu làm không chuẩn sẽ xảy ra thất thoát,

rồi nghi kỵ, rồi sân si thì làm sao xây dựng được “*Thế nhân hòa*” sao có thể thực hiện được “*Thế đạo đại đồng*” mà Thầy gửi gắm sứ mệnh khi khai Đạo.

Tôi cũng có cơ hội trò chuyện với một anh lớn về vấn đề cải tiến hay chuẩn hóa. Anh lớn cũng nhận ra nhưng đang nghĩ về cách làm như thế nào cho phù hợp. Có thể bắt đầu từ mẫu chuẩn nào đó rồi nhân rộng ra, anh lớn nói gợi ý đại khái như vậy trong cuộc gặp ngắn. Về nhà tôi suy nghĩ thêm, rồi thì thầm rằng: những vấn đề thuộc riêng của cơ sở thì có thể thực hiện từ cơ sở, lấy nơi làm tốt làm mẫu rồi nhân rộng ra cho các nơi nhưng những vấn đề thuộc cấp cao thì phải giải quyết từ cấp cao chứ, phải đi từ trên xuống và kết hợp từ dưới lên mới được, rồi sửa đổi, rồi cải tiến thường xuyên để ngày càng tốt hơn. Tôi tự đúc kết lại rằng nếu thực hiện thì phải có chương trình tổng thể, phân ra từng dự án nhỏ, nhóm nhỏ và thực hiện theo kế hoạch được lập kỹ lưỡng thì sẽ thành công. Và đặc biệt chú ý hướng đến đơn giản nhưng hiệu quả, bắt đầu từ cái dễ rồi làm lần đến cái khó và phải duy trì phát triển bền vững, không nên làm nửa vời rồi bỏ giữa chừng như Ôn trên có dạy: “*Tu hành giữ mực thường thôi, đừng bày cho lắm mà bôi lem đầy*”.

Người anh em nhận xét “Cơ đạo đang đi xuống” có thể đúng, có thể sai. Nhưng việc cần làm là phải khảo sát, phân tích và chuẩn hóa từ cơ cấu tổ chức, chức năng nhiệm vụ, phương pháp làm việc, năng lực cho từng vị trí, hệ thống văn bản, tài liệu hướng dẫn cho từng đạo sự cụ thể... để Giáo Hội có một hệ thống tốt từ Hội Thánh đến từng Họ Đạo, Cơ Sở Đạo. Có được điều này sẽ có cơ sở để tin tưởng được “Cơ đạo” sẽ “hanh thông”. Nếu như con cái của Thầy quyết tâm thì tin rằng Thầy sẽ giúp sức, “*Nhơn hữu thiện nguyện Thiên tất tòng chi*”. Tôi tin tưởng như thế.

Anh em cũng thường nói “ai làm”, thiếu người dẫn thân. Có phải điều này là đúng? Tôi vẫn thấy có anh em muốn làm mà không được làm, rồi nản chí qua tu phái khác, đi tu tâm pháp. Anh em đi tu tâm pháp có thể được hiểu là anh em đó không còn tư lợi thế sự, là một lợi thế lớn nếu được vào hàng ngũ chức sắc phụng sự trọn đời. Cần làm thế nào để tận dụng được hết nhân sự này, tránh để tổn thất cho giáo hội (tổ chức bên ngoài thường gọi là rỉ ro *chảy máu chất xám*).

Tôi cũng biết được trong Giáo Hội cũng có nhiều anh em rất giỏi quản lý nhưng họ thường bận rộn

công việc ngoài đời và tuổi đời cũng như tuổi đạo còn nhỏ không xứng với vai trò chức sắc cấp cao. Tuy nhiên nếu chúng ta có chính sách nhân sự tốt, chiến lược tốt có thể tận dụng những nhân sự này với vai trò đội ngũ cố vấn/phản biện khi hoạch định các công việc lớn hay có thể giao cho các anh đó chủ nhiệm thực hiện một số dự án/đề tài đặc biệt nào đó, có thể làm việc từ xa. Bây giờ công cụ hỗ trợ làm việc từ xa đã rất tốt. Sau khi thực hiện xong dự án, những các anh em này có thể đào tạo, chuyển giao để các anh em khác học hỏi, thực hiện và duy trì. Một số dự án như xây dựng kế hoạch dài hạn, trung hạn của Giáo Hội; xây dựng chiến lược nhân sự cho tương lai; xây dựng hệ thống tài liệu hướng dẫn các đạo sự thường xuyên (ví dụ tổ chức lễ tang) hoặc không thường xuyên (ví dụ xây dựng Thánh Thất) hay xây dựng các bài giảng điện tử cho các khóa học trong Giáo Hội (khóa học thành nhân, các khóa học cho đoàn sinh, cho các Ban trị sự, cho Ban cai quản hay cho Lễ Sanh...); xây dựng một trang web/phần mềm để một người tin đồ có thể tham khảo được tất cả những thông tin cần thiết của Giáo Hội; xây dựng các kênh thông tin chính thức để trao đổi, tiếp nhận những ý kiến đóng

góp từ các tổ chức cơ sở, các cá nhân... nhằm hỗ trợ trong công việc sinh hoạt, tu học lập công. Tôi nghĩ là rất cần thiết.

Nói thì dễ mà làm thì khó, nhưng không phải vì khó mà không làm. Nếu không có kế hoạch thì khi nào mới thực hiện. Nếu không có bắt đầu thì biết bao giờ mới có kết quả. Liên tưởng đến bài phát biểu của một vị cựu sinh viên tại trường đại học Harvard trong buổi lễ tổng kết với câu cuối rằng: *“Nếu không phải chúng ta thì là ai? Nếu không phải bây giờ thì khi nào?”*. Tôi thấy câu kết này rất hay, kích thích sự quyết tâm của những người có hoài bão. Rất cần có sự khởi động từ các anh lớn Hội Thánh!

“Cơ đạo đang đi xuống” không nên nhìn nhận là “rủi ro” hay thời điểm chúng ta phải ẩn mình, xa lánh mà là nên nhìn nhận là “cơ hội” để chúng ta cùng ngồi lại và hành động để có một “Cơ đạo hanh thông”, một tương lai tươi đẹp và bền vững hơn.

Nếu theo lời chỉ dẫn của người anh em ở trên mà tôi từng trò chuyện, tạm thời ẩn mình hay an phận riêng cho mình thì cũng thật tốt cho tôi nhưng không biết có phụ lòng Giáo Hội, phụ lòng Thầy Mẹ hay không? Tôi vẫn còn một chút trăn trăn. ☯

LỜI THÁNH 2:

*“Vĩ dù có, có sao đi nữa,
Trung với THẦY, THẦY hứa giúp cho;
Miễn trò cho đáng phận trò,
Phải lòng nơi cạn, phải dò chỗ sâu”.*

(**Đông Phương Lão Tổ**)

PHÚC NGUYỄN

Vô tình những ngày vừa qua, tôi đọc được câu “*Nhân sinh nếu chỉ như buổi đầu gặp gỡ*”, chợt có những xúc cảm dâng trào, tựa như một tiếng thở dài nuôi tiếc sau những năm tháng hồng trần mệt mỏi của đời người. Gió mưa phong trần, muôn hồng ngàn tía, ngựa xe huyên náo rồi đến cuối cùng chỉ còn ta với ta, một bình trà nhạt, một nén hương trầm, mà bình đàm ngắm nhìn thế gian ta đã đi qua.

Người xưa thường dùng chữ “Băng tâm ngọc hồ” để chỉ một tấm lòng son sắt, không đổi thay, không lay chuyển; một tấm lòng thuần khiết, trong sáng, không nhiễm tạp dục. Nhà thơ Vương Xương Linh đời Đường với bài tống biệt bạn thân bất hủ “Phù Dung lâu tống Tân Tiệm” tại lầu Phù Dung, tỉnh Hồ Nam, Trung Quốc viết rằng:

*“Hàn vũ liên giang dạ nhập Ngô,
Bình minh tống khách Sở sơn cô;
Lạc Dương thân hữu như tương vấn,
Nhất phiến băng tâm tại ngọc hồ”.*

*“Mưa lạnh tràn sông đêm đến Ngô
Sáng ra tiễn khách núi buồn trơ
Lạc Dương nếu có người thân hỏi
Một mảnh lòng băng tại ngọc hồ”.*

Trần Trọng San dịch

Bài tổng biệt này được viết vào khoảng thời gian Vương Xương Linh gặp phải cảnh lận đận nơi quan trường, bị giáng chức mấy lần nhưng vẫn nhắn với bạn bè, người thân ở Kinh Đô rằng mình vẫn một lòng thanh bạch như *“mảnh băng trong bình ngọc”*, không thay đổi tiết tháo, phẩm cách quang minh chính đại, cao thượng, trong sáng như mảnh băng trong bình ngọc, dù có sống trong cảnh phồn hoa đô hội hay nơi bên nước trời mây quanh quẩn.

Thuở ban đầu, buổi ban sơ, mỗi người đều mang nhiệt huyết vào đời, lòng nguyện ước sẽ theo đuổi một giấc mơ, một lý tưởng cao đẹp, cống hiến cho đời, cho xã hội. Theo thời gian lặn lội nơi khói lửa thế tục hun đốt đến nhạt nhòa nước mắt, đao sương kiếm gió đâm thủng muôn ngàn chỗ, tổn thương chất chồng, lòng người sao chẳng thể đổi thay? Cuộc đời vốn chẳng có gì là không thay đổi. Núi sông tưởng chẳng biến đổi nhưng trăm ngàn năm sau vẫn có thể là bãi bể nương dâu. Đi qua những âm lạnh thẳm trầm của nhân gian, những mờ ảo hư thật của thế thái nhân tình, lòng người sao có thể giữ được như buổi đầu gặp gỡ? Nạp Lan Tính Đức là nhà thơ nổi tiếng thời nhà Thanh, tài hoa nhưng yếu mệnh, trong bài *“Mộc lan hoa lệnh”* viết rằng:

*Nhân sinh nhược chỉ như sơ kiến,
Hà sự thu phong bi họa phiến?
Đẳng nhàn biến khước cố nhân tâm,
Khước đạo cố nhân tâm dị biến...*

*Đời người như thuở vừa gặp mặt,
Lẽ đâu gió lộng quạt hiu hắt.
Cố nhân lòng dạ thoát đổi thay,
Lại bảo người xưa chẳng son sắt...*

Nguyễn Vinh Chi dịch

Bài thơ lấy ý từ *“Oán ca hành”* của Ban Tiệp dư đời nhà Hán. Năm xưa Ban Tiệp dư là hậu phi mà Hán Thành Đế sủng ái nhất, song điệu múa khuynh thành của Triệu Phi Yến đã khiến nàng trở thành chiếc quạt mùa thu, đồng thời đoạt luôn tình yêu của Hán Thành Đế. Ban Tiệp dư ví mình như chiếc quạt mùa thu, mùa hạ thì được vua yêu quý,

cất giữ bên mình vì có thể sinh ra gió mát. Đến mùa thu, tiết trời trở lạnh thì chiếc quạt bị vứt một xó, bị mọi người quên lãng. Nàng hiểu rất rõ, lòng người một khi đã thay đổi, thì chẳng thể quay lại như lúc ban đầu được nữa. Nàng bèn trút bỏ hết phong hoa ngày cũ, một mình lăm lăm giữa lãnh cung, qua nốt những tháng năm còn lại.

Dẫu ý tứ lấy từ chuyện tình yêu nam nữ nhưng thiên ý vẫn thông tuệ mệnh mang số sánh trong cõi nhân sinh gió bụi, là thấu rõ huyền cơ của vận mệnh, là sắp đặt của số phận. Nếu nhân sinh chỉ dừng lại như buổi ban sơ thì chuyện hẹn thề, hứa nguyện buổi đầu đâu gặp phải cảnh tang thương chia lìa, nuối tiếc vì đã lỡ hẹn, rẽ lối sai đường; nếu đòi người chỉ dừng nơi tuổi hoa niên đẹp đẽ, ở thời thanh xuân rực rỡ, thì đâu có chuyện ngậm ngùi thương cảm, than trách phận người chưa đủ nhân duyên?

Năm 1934, thánh lệnh Ôn Trên chuyển đạo về Trung, Tứ Linh Đồng Tử gánh vác sứ mạng khi tuổi hầy còn hoa niên, lòng nhiệt huyết và tâm thành của thuở ban đầu nguyên sơ đẹp đẽ. Ta cứ tưởng những người con của sứ mạng, những nguyên nhân định mệnh được tuyển chọn, sẽ cùng nhau đi đến cuối con đường, cùng sánh vai nhau thề hẹn đi mãi đến chân trời góc bể cho đến ngày thiên hoang địa lão trong sứ mạng thiêng liêng truyền đạo Trung kỳ của Thượng Đế! Thế nhưng, số phận định mệnh lại như kiếp cỏ cây đã định, có tốt tươi khô héo. Kim Quy phát bệnh nặng sau tám tháng hành đạo, thịt da lở loét, máu mủ chảy đầy mình, không giấu được sự chán nản tuyệt vọng cho đến ngày kiệt sức quy thiên. Bạch Phụng cũng đột ngột từ giả cõi trần gian sau mười tháng phò loan cùng Thanh Long vì bệnh cảm nắng. Xích Lân vì thất vọng, đau buồn, hoang mang trước cảnh bệnh tình của anh em nên giữa đường bỏ cuộc. Tứ Linh Đồng Tử, những con người của sứ mạng sắp đặt, dang dở ước hẹn ngày trước mà chia đàn, rẽ gánh, bỏ lại Thanh Long lẻ loi đơn côi cho đến ngày hội ngộ cùng Bạch Hổ tiếp tục sứ mạng truyền đạo.

Thực ra những người cùng sánh bước nhau đi dưới bóng thời gian, đến lúc sẽ có cảnh kẻ trước người sau. Lúc đầu có lẽ sẽ chờ đợi cùng nhau nhưng về sau trên đường đi sẽ có nhiều lối rẽ phù hoa, lạc một

nhịp bước, là đã trở thành lỗi hẹn trăm năm, trở thành quá khứ của nhau. Những người sứ mạng ấy còn lỡ nhịp bước, lỗi câu thề hẹn thì những kẻ lẩn lộn chốn hồng trần, ăn uống khói lửa nhân gian, mê đắm lục trần, luẩn quẩn toan tính chuyện gạo muối củi dầu như ta thì sao chẳng đôi dạ đôi lòng, quên lãng nguyện ước thuở ban đầu?

Nguyện ước ban đầu bao giờ cũng trong trẻo, nhất tâm, đầy nhiệt huyết. Lời thề hẹn ban sơ “...*từ đây biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đôi dạ đôi lòng, hiệp đồng chư môn đệ gìn luật lệ Cao Đài...*” vốn là chuyện chẳng thể quên lãng phai mờ. Người đời, sống với nhau trọn tình đến đâu bạc răng long bởi thủy chung sau trước. Người nơi cửa đạo, sống trọn kiếp thanh đạm tinh tấn bởi biết giữ lòng chung thủy với đức tin một lòng một dạ. Nhưng giữa hồng trần biến đổi, gió mây vạn tượng, lòng người yếu mềm, chỉ vì một lời nói không vừa ý, chỉ vì một cái ngã tự tôn to lớn, chỉ vì một chút lợi danh phù phiếm, chỉ vì một chút đả đốn vị kỷ mà có thể bỏ bạn, bỏ Thầy? Dầu biết thế gian ly hợp là chuyện thường tình, là định phận rõ ràng của kiếp trước. Nên mỗi sự gặp gỡ, chia ly, thề hẹn, bội ước cũng là chuyện nhân duyên dày mỏng. Gặp gỡ, hẹn ước, hạnh phúc là duyên kia chưa dứt; chia ly, bội ước, khổ đau là đến lúc duyên kia phải đoạn tuyệt xóa bỏ. Dầu biết buồn thương, đau xót bất lực nhưng thế sự sắp đặt rất công bằng, chúng ta cũng chẳng cần cố ghi nhớ mỗi lần gặp gỡ, cũng khỏi so đo mỗi độ biệt ly!

Chuyện thế gian gói gọn trong trăm năm ngắn ngủi, chuyện nơi cửa đạo là vạn kiếp luân hồi. Thế nên người tu đạo chẳng quản chuyện thế gian ly hợp dài ngắn, phù hoa chốn đô hội hay thanh đạm nơi non xanh nước biếc, bởi vốn chỉ là một cuộc dạo chơi nơi cõi tạm. Lời hẹn ước thiêng liêng phản bổn hoàn nguyên, quy nguyên hiệp nhất, vốn là chuyện từ muôn kiếp trước, kể từ ngày tiểu linh quang rời xa khỏi đại linh quang mà lặn ngụp trong luân hồi, vay duyên, trả quả... liên miên không dứt. Nay hạnh ngộ gặp gỡ Cao Đài nơi cõi trần thời mạt kiếp, là lúc nuôi dưỡng duyên xưa chưa dứt mà đền đáp cho kiếp sau. Chẳng mong giác ngộ trở thành Phật, chẳng mơ ước chuyện tu Tiên, chỉ mong một đời một kiếp được bình an, yên ổn mà tu thân lập đức.

Thế nên chuyện giữ lời mình thế buổi ban đầu là chuyện thiên kinh đại nghĩa của người tu đạo; giữ nguyên bản tâm thuở ban sơ vì vậy là chuyện chẳng thể đổi thay nơi chốn thiên môn. “*Bất vong sơ tâm*” là lời dạy của cổ nhân. Dầu có gặp chuyện gì, dầu có trải qua bao quang âm tuế nguyệt, vẫn phải cố giữ gìn cái tâm thiện lành thuở ban đầu mà thanh lọc bụi trần, giữ vững lời thề hẹn ước ngày xưa mà mình định đức tin và lòng thành nhiệt huyết. Thiên môn có câu: “*Học Phật nhất niên, Phật tại nhân tiên; học Phật lưỡng niên, Phật tại đại diện; học Phật tam niên, Phật tại Tây thiên*” (*Học Phật một năm, Phật ở trước mắt; học Phật hai năm, Phật trong chánh diện; học Phật ba năm, Phật tại Tây phương*). Càng tu đạo, càng học đạo mà mãi chẳng tinh tấn, lại càng xa rời, cách biệt bởi có lẽ chúng ta đã tự thay đổi, rời xa sơ tâm buổi đầu. “*Bất vong sơ tâm*” chính là một lời nhắc nhở bản thân không nên “nước chảy là bèo trôi”, không được lùi bước trước khó khăn khổ đau mà đánh mất bản thân mình, bỏ rơi bạn đồng môn mà xa rời lời Thầy dạy. Đức Lý Giáo Tông có lời than rằng “*Lão thấy lạ quá! Mà cũng lạ thật! Hồi mới nhập môn cầu Đạo thì tâm chí lại được gần THẦY, còn tu lên một ngày, một tháng, một năm, cho đến nhiều năm, thì bước tu lần lần dang xa cửa Đạo, rồi gần như không khác chi kẻ tục, chỉ còn giữ ba miếng chay, ít ngày cúng là hung, chớ có kẻ chi giới luật, có nhớ gì đâu sự chung gánh nặng nề, chung niềm vui, khổ, chung sự đắp xây, chung phần trách nhiệm. Vậy thế là sai lạc biết bao!!!*” (*Thánh Truyền Trung Hưng, bài 60, Tập 2*)

Thế gian biến ảo khôn lường, gió mây vạn tượng, thân phận bình thường thấp hèn, định mệnh nhỏ nhoi định sẵn, chẳng muốn làm kinh động thế nhân, cũng chẳng để thế nhân làm kinh động bản tâm mình. Đến thế gian chỉ là kết một mối thiện duyên, trả một mối nhân tình chưa dứt, có gì mà phải mê đắm luyến tiếc không dừng mà chẳng buông bỏ đến nỗi thân vong đạo tiêu?

Lời Thánh là những bài tản văn ghi nhận cảm xúc bắt nguồn từ một số câu Thánh giáo trong Thánh Truyền Trung Hưng. Bài viết không có mục đích giải thích câu Thánh giáo, chỉ mượn câu Thánh giáo như là một “duyên khởi” để viết về những xúc cảm cá nhân trong cuộc sống.

LỜI PHẬT DẠY

THIỆU DỤC – TRI TÚC

HÙNG VẠN
(Minh Lý Thánh Hội)

Mỗi tôn giáo, dù tông chỉ, giáo lý, điều quy, phương thức hành đạo, ... tuy có khác nhau nhưng đều chung mục đích là hướng con người về **Chân – Thiện – Mỹ** hầu giúp xã hội có cuộc sống an lành, hạnh phúc. Để thực hiện phương châm: “Tốt đời đẹp đạo” đó, mỗi hành giả phải không ngừng rèn luyện **nhân cách** và **tư cách** cho riêng mình trong việc phổ độ và hoằng dương chánh pháp.

Nhân cách là phẩm chất đạo hạnh và **tư cách là phong thái ứng xử**, cả hai như đôi chân giúp hành giả vững bước trên con đường đã chọn và đôi mắt để quán xét nghiêm chính thân tâm của mình, bằng cách giảm bớt những ước, muốn, mong, cầu, tức là **thiểu dục** và biết những gì là cần và đủ cho công việc, đó là **tri túc**.

I/ VỀ PHẨM CHẤT ĐẠO HẠNH

Thiểu dục – Tri túc là cặp phạm trù sóng đôi. **Thiểu dục là ít muốn** và **tri túc là biết đủ**. Lẽ thường, ai trong chúng ta cũng đều mong cầu được đầy đủ, sung túc, chẳng ai muốn thiếu thốn, khó khăn, đó là **lẽ đương nhiên** vì còn chấp ngã (theo duyên). Theo lý đạo, ít muốn là **kèm chế được thân** và **biết đủ là làm chủ được tâm**, nên thiểu dục – tri túc là làm chủ được chính mình theo **lý tự nhiên**, tức là vô chấp (tùy duyên). Và, trong tu học, thiểu dục – tri túc phải luôn được chú trọng để **chuyển lẽ đương nhiên thành lý tự nhiên (từ chấp về vô chấp)**, nên mỗi hành giả cần phải thận độc, nghĩa là cảnh giác và tự quán xét hằng ngày, từng giờ. Cụ thể đó là:

- Công phu tùy căn cơ, không gắng gượng cưỡng cầu.
- Công quả theo hoàn cảnh, đừng vượt quá sức mình.
- Công trình do khả năng, không tùy tiện, nôn nóng.
- Kềm giữ thân khẩu ý, chớ kiêu mạn bản thân.
- Hòa khí vẹn nơi lòng, đừng phê bình chỉ trích.
- Khiêm cung gắng bền gìn, không phiền muộn trách than.
- Việc chung chẳng nề hà, đừng so đo sanh nạnh.
- Biếng nhác khắc phục ngay, tâm ý đừng dễ dãi.
- Việc làm không lợi danh, tránh thoái buông tiến thủ.

Trong chín điều căn quán tưởng nêu trên thì:

- **Công phu tùy căn cơ, công quả theo hoàn cảnh, công trình do khả năng** nhằm **dưỡng thân tâm** để phục hồi **Chân** tánh, tìm lại chính mình.

- **Kềm giữ thân khẩu ý, hòa khí vẹn nơi lòng, khiêm cung gắng bền gìn** nhằm **dưỡng lòng thành** để trở về **Thiện** căn, vốn sẵn ban đầu.

- **Việc chung chẳng nề hà, biếng nhác khắc phục ngay, việc làm không danh lợi** nhằm **rèn tính cần siêng** để phẩm hạnh ngày thêm hoàn **Mỹ**.

Và, **Chân – Thiện – Mỹ là ba đức tính của bậc Hiền nhân**.

II/ VỀ PHONG THÁI ỨNG XỬ

Thiểu dục – tri túc cũng thể hiện trong cuộc sống đời thường vốn **đa dục – bất túc**. Vì theo tư tưởng Nho gia thì ít muốn **là tri nhân**, bởi dục giảm thì lạc tăng, còn **biết đủ là tri túc** vì biết đủ thì lúc nào cũng đủ, như lời của Đình điền sứ Nguyễn Công Trứ: “*Tri túc tiện túc, dãi túc hà thời túc* - Tri nhân tiện nhân, dãi nhân hà thời nhân”, nghĩa là biết đủ là đủ, đợi cho đủ, biết chừng nào mới đủ; biết nhân thì nhân, đợi đến nhân, biết khi nào mới nhân. Do đó, để được sống an lạc, mỗi người chúng ta cần phải:

- **Hạn chế bớt nhu cầu vật chất** để tinh thần **thư thái**.

Bởi nhu cầu vật chất là vô hạn, sức người thì có hạn, nên nếu lấy cái có hạn mà chạy theo cái vô hạn thì thân tâm mỗi một, tinh thần bất an vì chẳng biết bao giờ mới đủ.

- *Chớ xa hoa phung phí để lòng bình dị, thông dong.*

Bởi xa hoa phung phí là sự vung tay quá trán hầu phô trương, thể hiện cái tôi quá mức khiến lòng rong ruổi theo bóng mà bỏ hình, mất đi sự thanh thản.

- *Không mơ ước viễn vông khiến thân bất an, xáo động.*

Cứ mãi ước mơ viễn vông sẽ sinh ra huyền hoặc, nghĩa là chân dưới đất mà đầu trên mây nên thiếu thực tế, khiến lòng cứ lặn tẩn như sóng nhấp nhô, trôi lên hụp xuống, chẳng thể nào yên.

- *Chẳng mãi mong cầu toàn để tâm thanh tịnh, lặng yên.*

Trong cõi nhân gian thì nhân vô thập toàn và trong cuộc sống thì không có gì là tuyệt đối, nên mong muốn cầu toàn khiến tâm bất định khác chi đi tìm lông của rùa, tìm sừng của hổ.

- *Đừng ngôn hành bất nhất mà gây thị phi, tai tiếng.*

Lời nói phải luôn đi đôi với việc làm, đừng để trống đánh xuôi, kèn thổi ngược khiến mình chẳng phải là mình, sẽ là đề tài cho mọi người đàm tiếu, phê phán và tì vết này khó mà gột rửa bởi *Tín* đã không còn.

III/ KẾT

Thiểu dục - tri túc đối với đạo hoặc với đời, không phải là không cần cố gắng hay kèm chế bản thân một cách cứng nhắc, tiêu cực, mà chính là cách ứng xử trí tuệ hầu có được sự nhận thức xác đáng về bản thân để có đời sống lạc quan tích cực: ***Thuận cùng duyên - Trung cùng đạo***. Được như vậy, nếu thành quả là hoa thơm trái ngọt thì đó là nguồn động viên, cổ vũ, bằng không thì cũng nên mỉm cười, chấp nhận và vẫn tiếp tục ***thiểu dục - tri túc***, bởi vì: “***Người biết đủ trong cái thiếu, dù nằm dưới đất cũng thấy yên lòng; kẻ luôn thấy thiếu giữa sự đủ đầy, dù ở thiên đàng cũng không vừa ý***”, đó là lời Phật dạy.



VỮNG ĐỨC TIN CỨNG CỎI NHƯ ĐỒNG

CAO HOÀI NHÂN

Tựa đề bài viết được trích từ đoạn Thánh giáo của Đức Lý Thái Bạch dạy tại TT Trung Thành vào ngày Rằm tháng 10, ĐĐ 13, 1940:

*Dem đạo đức sửa lòng nhơn loại,
Vững đức tin cứng cỏi như đồng;
Chim còn ngâm đá lấp sông,
Trên đường đạo đức, dắt cùng nhau lên*

Lời Thánh đã nêu bật tầm quan trọng và diệu dụng của đức tin trên con đường tu học, mà Đức Lý gọi là “đường đạo đức”.

Đức tin là niềm tin được nâng lên tầm cao, có tính thiêng liêng và thường được sử dụng trong tôn giáo. Đức tin với người có đạo như chúng ta rất quan trọng nên người theo đạo được gọi là tín đồ, tức là người học trò đến với Đấng mình tôn kính, tin thờ mà tu học. Mở đầu bài niệm hương là câu “*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp*” với ý nghĩa Đạo căn bản là từ niềm tin và lòng thành kính đã cho thấy đức tin quan trọng và căn yếu như thế nào.

Với vai trò là một tín đồ Cao Đài, chắc chắn quý huynh tỷ chúng ta đều hiểu rõ đức tin của người Cao Đài là gì; vì thế, chỉ xin phép được trình bày lại ở đây một cách sơ lược.

Đức tin người Cao Đài là đức tin Tam Bảo. Chúng ta tin vào 3 ngôi báu:

- Tin vào Thượng Đế (Nam mô Phật).

Người Cao Đài tin Đức Thượng Đế tá danh Cao Đài là đấng toàn năng, toàn tri, đấng háo sanh đã sáng tạo ra muôn loài. Ngài làm chủ cả Thánh, Thần, Tiên, Phật, là Cha lành yêu thương hết thảy chúng sanh.

Ngài là khối Đại Linh Quang. Ngài đã ban cho con người linh hồn, chính là sự sống, điểm Tiểu Linh Quang nơi con người.

- Tin chánh pháp Cao Đài (Nam mô Pháp).

Người Cao Đài tin nơi thời pháp Cao Đài, tin pháp môn cứu thế kỳ ba của Thượng Đế, qua mỗi đạo Ngài sáng lập lần này là Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ; tin con đường cứu rỗi ấy có thể thấy ngay trong cõi đời này với lý tưởng dựng xây xã hội đại đồng; tin vào ơn cứu rỗi khi chết sẽ được siêu thăng; tin vào pháp môn tu tập sẽ giải thoát, tiến hóa linh hồn. Người Cao Đài cũng tin có sự thông công giữa Trời và người qua phương tiện cơ bút.

- Tin vào Hội thánh (Nam mô Tăng).

Người Cao Đài tin vào sự diu dắt của Hội Thánh là một Thánh hội chân tu, là tập thể Lương sinh được Thượng Đế trao quyền pháp độ sanh độ tử.

Đức tin này được nhắc nhở hàng ngày trong các thời dâng lễ khi chúng ta thực hiện nghi thức thỉnh Thánh nghi.

Trong lịch sử đạo Kỳ Ba cũng như lịch sử cơ đạo miền Trung, có rất nhiều câu chuyện mâu nhiệm về đức tin và diệu dụng của đức tin trong nhà đạo.

Thứ nhất là câu chuyện “Lửa đốt khuyên con biết có Thầy” được đạo tử Diệu Nguyên kể lại trong cuốn Câu chuyện đức tin về sự kiện mâu nhiệm trong những ngày tạo tác Thánh Thất Trung Thành hồi năm 1938. Xin trích câu chuyện như sau:

“Hôm ấy nhằm ngày 10-3 Mậu Dần (10-4-1938), các tiền bối lập đàn cầu cơ, có tiền bối Ngọc Chương Pháp Trần Đạo Quang và đủ mặt các vị hướng đạo cùng đông đảo bốn đạo địa phương. Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế giáng cơ, gọi ông Carlos đến dạy:

“Con ra mái nhà phía sau lấy phong thư và môi lửa đem vào cho Thầy kéo cháy nhà. Đi con, và để vậy đem vào. Thầy sẽ họa nguyên vận bài thi theo ý hỏi”.

Ông Carlos vội vàng leo lên mái lấy phong thư và môi lửa xuống rồi mang vào. Thầy dạy tiếp:

“Để Thầy trả lời mấy lời thơ con T. V. T. muốn hỏi. Rồi các con sẽ mở phong bì ra đọc cho cả đàn cùng nghe”.

THI

*Rõ thấu lòng con trẻ hỏi đây,
Càng thêm đau đón thừa tâm Thầy.
Độ đời mặt kiếp đương nhiều mặt,
Cứu thế Kỳ Ba phải đủ tay.
Khôn dại, hư nên Thầy cũng độ,
Thành không mạng vận trẻ nghe này.
Bóp lòng khó giải lời tâu hỏi
Lửa đốt khuyên con biết có Thầy.*

*“Vậy con đọc rồi Thầy cho khai lấy bài thi của con T. V. T. thì rõ.
Cười...”*

Bài thơ của T. V. T. có nội dung như sau:

“Cúi mong Ôn Trên chứng chiếu.

THI

*Lòng thành xin hỏi mấy lời đây,
Nếu thật không trung quả có Thầy.
Cứu thế bao nài con khổ cực,
Độ đời há lại thiếu gì tay.
Dùng chi những bọn hàng tôm cá,
Cơ hội ngày nay đến nổi này.
Muôn lỗi xin dùng môi lửa đỏ,
Trung Thành đốt cháy ắt không Thầy.*

Mọi người hiện diện trong đàn cơ hôm ấy bị một phen hú vía. T. V. T. là ai? Hôm đó có mặt trong đàn cơ hay không, chẳng ai biết. Nhưng sau đàn cơ ấy, đức tin của bốn đạo địa phương càng tăng lên mạnh mẽ, lấn át cả các thị phi trong nội bộ. Mọi người đồng tâm nhất trí bắt tay nhau tạo tác thánh sở”.

Minh họa thứ hai về mẫu nhiệm đức tin là trường hợp của Ngài Bảo Cơ Quân Huệ Thanh Vân. Nhờ một lòng tin Thầy và được Thầy chở

che, vận chuyển nên mọi hiểm nguy đều hóa an khương, cho dù trước đó có thể phải đối diện với nguy cơ tù tội. Trang tiểu sử của tiền bối đã ghi lại thế này:

“Ngài chưa có ý định về quê thì tiếp được Thánh lệnh từ Ngọc Điện Huỳnh Hà gọi lên và Liên Hoa Cửu Cung gọi xuống, tất cả các Thánh lệnh Ôn Trên đều dạy Ngài phải về quê Phù Cát, vì ở nhà đạo hữu bị khủng bố bắt bớ, niêm nhà.

Anh Lớn Lê Kim Tỵ lập đàn cầu xin Ôn Trên chỉ dạy. Đức Lý Giáo Tông và Thần Hộ Đạo tại Bình Định là Ngô Tùng Châu giáng cơ dạy cứ việc đi, đã có Ôn Trên sắp đặt. Vâng lệnh Ôn Trên, giờ Mẹo ngày mùng 10-9 Kỷ Mão 1939, ngài lên tàu lửa về Bình Định. Nhờ Thiêng Liêng hộ trì, Ngài lên tàu được một viên đội cảnh sát bảo lãnh về đến nơi an toàn. Ngài về đến Diêu Trì ở tại nhà một đạo hữu cũng bà con để cất giữ kinh sách, báo chí và đi thăm viếng bốn đạo một tháng sau mới về nhà.

Ngài vừa về đến nhà là mật thám Pháp và linh huyện đến bắt giải lên tỉnh để tra hỏi, được gặp quan Tổng đốc Bình Định là Hồ Đắc Ứng, ngài trình bày rành mạch về đường lối chủ trương của Đạo Cao Đài và đưa ra tờ Tiên Thiên Tuyên Bố có đăng bài can thiệp của ông Tổng trưởng Bộ thuộc địa George Mandel và ông Gabriel Gobron nên ngài được thả về.

Trong khi đó ở Tòa Thánh Châu Minh (Sóc Sái) có Thánh lệnh gọi ngài Ngọc Chương Pháp Nguyễn Thế Hiển (Bác Ai Chơn Tiên), ngài Thượng Đầu Sư Đoàn Văn Chiêu (Hồng Đức Tiên) một ngài ở Sóc Trăng, một ngài ở chợ Lách Bến Tre. Lệnh bảo hai ngài lên Sài Gòn đến Huỳnh Long Phủ xem bộ đạo ghi địa chỉ nhà Huỳnh Thanh và ra Bình Định gấp để can thiệp với chính quyền. Được Ôn Trên chỉ dạy, hai ngài ra ngay Phù Cát tìm đến nhà ngài Huỳnh Thanh. Vừa đến nơi liền bị quan huyện đích thân dẫn lính đến vây nhà và mời hai ngài Nguyễn Thế Hiển, Đoàn Văn Chiêu sáng hôm sau ra huyện để lên tỉnh gặp quan Tổng đốc.

Sáng hôm sau hai ngài Hiển, Chiêu đến huyện Phù Cát được đích thân ông Tri huyện là Phan Như Phiên đưa ra tận ga Phù Cát lên tàu.

Khi đến Tỉnh đường gặp cụ Tổng đốc Hồ Đắc Ứng là bạn thân với Ngài Nguyễn Thế Hiển và Công sứ người Pháp lại quen thân với ngài Đoàn Văn Chiêu nên mọi việc được dàn xếp tốt đẹp. Sự vận chuyển của Ôn Trên thật là mẫu nhiệm”.

Câu chuyện thứ ba là về một tín đồ bình thường nhưng đã hy sinh, trọn lòng trung tín với Thầy với Đạo nên được đặc quả vị sau khi mất. Đó là trường hợp của ông Võ Thanh Bị, một người nông dân chân chất, đã trọn lòng tin Thầy mà thành đạo.

Đạo hữu Võ Thanh Bị ở họ đạo Hưng Đông, Quảng Nam là một nông dân không biết chữ, một tín đồ Cao Đài bình thường nhưng nhất quyết không đốt nhà của đồng bào theo lệnh của thực dân Pháp. Ông nói *“Tôi là người tin đạo, chẳng thà chết về Thầy còn hơn đốt nhà đồng bào”*. Ông đã nêu cao niềm tin vô giá về đức tin Cao Đài của mình và sẵn sàng chấp nhận cái chết. Cũng nhờ vậy, bốn năm sau ngày mất, 20/06/Bính Thân (1956), ông được ơn Thầy cho giáng cơ tại Thánh Thất Hưng Đông.

Trước khi chào thăng, ông còn tâm sự: *“...Bởi vậy, kỳ hồng ân tận độ, chư đạo hữu đã tiến lên một bước khá dài trên đường về Thầy. Tôi cũng nhờ đó mà được đến vị Công Tào Hộ Đạo. Khi còn sống, tôi có biết chi, tu chi mấy lắm, nhưng tôi chết với một giá trị công bằng và chân thành đã làm cho bao nhiêu cái u mê ám chướng trong đời bình sinh tan mất, hiện ra muôn ánh tươi vàng, cũng như nước đục gặp phèn đánh tan, trược thanh được gạn”*.

***(Theo Đặc san Tin Đạo, ngày 01/06/ĐĐ 47 - 11/07/1972
của Cơ Quan Phổ Tế HTTGCD ấn hành, trang 7)***

Ba câu chuyện mẫu nhiệm trên có thể tâm vóc khác nhau, dù là cả cộng đồng tín chúng hay một cá nhân riêng lẻ nhưng đều thể hiện ý nghĩa quan trọng của đức tin trên đường tu học. Có đức tin đồng mãnh, chúng ta sẽ đủ đầy sức mạnh và nghị lực vượt qua khảo đảo, thử thách, làm được những việc phi thường.

Khi nói đến vai trò và diệu dụng của đức tin, chúng ta có thể nhận định đức tin là nguồn cội, là nền tảng căn yếu trên đường học đạo,

là điều kiện cứu cánh để đạt chứng viên minh. Thật vậy, người yếu đức tin là người không có lập trường, không có lý tưởng, không có lòng tin vào con đường mình đã chọn, không tin tưởng vào chính mình. Vì không tin nên khi gặp khó khăn họ sẽ bối rối không bình tĩnh; gặp sự dọa nạt họ sợ sệt hoang mang; gặp sự dỗ dành họ sẽ dễ dàng sa ngã; trước thử thách của hoàn cảnh, cám dỗ của quỷ ma họ không một chút can đảm để chiến thắng, không chút nghị lực để tiến thủ, để đạt đạo.

Các đoạn Thánh giáo trích dẫn sau đây sẽ minh chứng cho vai trò của đức tin.

Có đức tin sẽ được cứu.

“Thật vậy đó con, các con tin đi và tin mạnh hơn để các con được cứu, cũng như các con có nhiều quyền pháp như THẦY”.

Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòa, 1956

“Đức tin đã bị yếu thì Đạo pháp phải lu mờ, đường tu không tinh tấn, sức đạo thiếu phương cương, nên chi Bản Thánh hằng nói cùng chư Hiền, nên rèn luyện lấy đức tin, có tin thì được cứu”.

“Đức tin đã từng cứu không biết bao nhiêu người được thoát ra ngoài phiền não nghiệp chướng”.

Hung Đạo Đại Vương, Trung Hưng Bửu Tòa, 1956

Đức tin cứng cáp giúp vượt qua khảo đảo, thử thách.

“Đạo rất khó, các con cần giữ đức tin cho cứng-cáp thì muôn điều khảo-đảo cũng dễ chống trả đặng”.

Cao Đài Tiên Ông 1937

“Đức tin là sức mạnh vô biên, chuyển nổi Càn Khôn, đổi dữ ra lành, vệt đen tối lại quang minh, chuyển nhơn gian lại Thiên đường lạc quốc”.

Trương Như Hối, Trung Hưng Bửu Tòa, 1956

Đức tin vững vàng giúp giao cảm với Thầy.

“Nhờ đức tin làm cho giữa ta và các Đấng Thiêng Liêng gắn chặt, hằng giao cảm, nên thân tâm được gội rửa điển lành, ngày một trở nên thanh tịnh”.

Cao Bảo Văn Quân, Trung Hưng Bửu Tòa, 1957

“Đáng thương những con bị mất đức tin, tự cắt đứt dây liên lạc giữa nó và THẦY, Quyền Pháp dù còn cũng như vật bị khô rũ, như xác chết rồi.”

Ngọc Hoàng Thượng Đế, Trung Hưng Bửu Tòa, 1957

Giữ trọn đức tin son sắt sẽ được về Thầy.

“Muốn nên Tiên vô vi thanh tịnh

Muốn về Thầy nhất lệnh tưởng tin”.

Ngô Minh Chiêu, Trung Hưng Bửu Tòa, 1956

“Có giác ngộ mới thấy đạo đức là quý, tu hành là phước, thì đức tin mới cứng mạnh, lòng thành hiện ra, quyền pháp mới trọn, Thánh linh được đến, con đường thành Tiên tác Phật cũng chẳng khó gì!”.

Ngọc Hoàng Thượng Đế, Linh Tháp 1959

Đồng tâm lực chung phần gánh Đạo,

Thêm đức tin để tạo Thánh Thần.

Thái Bạch Kim Tinh, Trung Hưng Bửu Tòa, 1956

Đã biết vai trò quan trọng, sức mạnh và diệu dụng của đức tin như vậy, chúng ta càng cảm nghiệm rõ lời dạy “Vững đức tin cứng cỏi như đồng”. Vậy, là người tín đồ, chúng ta cần trường dưỡng đức tin Cao Đài như thế nào?

Trước hết cần nhận rõ và xác tín đức tin của mình. Người Cao Đài thọ nhận đức tin của mình qua một trong hai cách: Hoặc là con đạo dòng, được gia đình đưa về Thánh Thất làm lễ Tắm thanh, hoặc ngộ đạo mà tự nguyện nhập môn. Dù là nghi thức nào thì bản thân chúng ta cũng đã thọ nhận ân lành của Thượng Đế để “Đóng địa ngục, mở tầng thiên”, mở ra một trang mới trong cuộc đời của chúng ta. Lời minh thể nhập môn thể hiện sự tự nguyện lựa chọn đức tin và chí nguyện theo Thầy và của chính bản thân chúng ta. Chính vì vậy, tín đồ Cao Đài phải hiểu rõ và chung thủy đức tin của mình với tinh thần “Chỉ biết một Đạo Cao Đài Ngọc Đế, chẳng đổi dạ, đổi lòng”.

Với người tu hành, sống Đạo và Đức tin là hai phạm trù thuần nhất. Đức tin là thể, sống Đạo là tướng và dụng. Người sống Đạo càng tinh tấn thì Đức tin càng đồng mãnh. Đức tin là sức mạnh thực hành sống

Đạo. Đức tin là động lực thăng tiến tâm linh và chính Đức tin làm nên bản sắc người có tôn giáo. Vì thế, tín đồ Cao Đài cần thể hiện đức tin qua đời sống đạo của mình.

Chúng ta phải gần gũi và giao cảm với Thiên Liêng thông qua việc dâng lễ và cầu nguyện mỗi ngày, hay về nhà Thánh trong hai kỳ sóc vọng. Chính việc dâng lễ và cầu nguyện thường xuyên sẽ giúp tâm ta bình an, có nơi nương tựa tâm linh mà vượt qua các biến cố khó khăn hay khảo đảo. Đức Ngô Minh Chiêu dạy *“Người có đức tin là người thời thường cầu nguyện”* đã cho thấy diệu dụng của pháp môn dâng lễ này.

Giữ trọn đức tin cũng mang ý nghĩa của việc y hành quy giới, khâm tuân pháp đạo, từ nghi thức thờ phượng, cúng kiến đến những việc cụ thể như không đốt vàng mã, thờ thần tài, coi giờ, coi hướng...

Tin vâng Hội thánh, tin vào những bậc chức sắc thay mặt Thầy mà đi đầu dắt nhơn sanh, tin yêu, nhường nhịn, hòa thuận với đồng đạo để cùng nhau lập công tu học là một điều vô cùng quan trọng. Những bất đồng nhỏ từ nơi bạn đạo với nhau nên được hóa giải bằng sự cảm thông và nhân nhịn để tránh những mâu thuẫn đáng tiếc, tránh những ảnh hưởng có thể dẫn đến hậu quả tệ hơn là xa Thầy bỏ đạo. Làm được vậy là đã trưởng dưỡng đức tin của mình.

Học hỏi giáo lý từ kinh sách, Thánh giáo nhà đạo sẽ giúp chúng ta hiểu sâu hơn về nền tâm pháp Cao Đài, về ơn cứu rỗi toàn linh mà Đức Chí Tôn đã lâm phạm mở đạo, về trang sử nhiệm mầu của nhà Đạo Kỳ Ba và bao gương hướng đạo khác đã nêu cao vai trò sứ mạng để chúng ta thêm vững tin vào đức tin của mình.

Trong gia đình, người lớn chúng ta là tấm gương cho con cháu noi theo. Chính sự đồng mãnh đức tin và tinh tấn tu học của chúng ta sẽ tác động đến các thành viên khác trong gia đình đối với đời sống Đức tin và trong nếp sống Đạo.

Như vậy, hiểu đạo rồi sống đạo là hai việc tín đồ cần làm và phải làm để trưởng dưỡng đức tin Cao Đài của mình.

Đức tin là giá trị cốt lõi và cơ bản nhất đối với sự phát triển của tôn giáo và là điều quan trọng nhất đối với đời sống tu học và sống đạo

của tín đồ. Vai trò quan trọng và diệu dụng của đức tin đã được Thầy và các Đấng Thiêng Liêng chỉ dạy rất rõ ràng nên bốn phận của tín đồ là phải kiên định, chung thủy giữ trọn đức tin.

Giá trị của đức tin càng cao, ánh sáng đức tin càng tỏ rạng trong những điều kiện thử thách, khó khăn. Vượt qua được những khảo đảo để giữ trọn đức tin là minh chứng cụ thể nhất cho đời sống đức tin của người tín đồ chân chính, xứng đáng với lời minh thệ nhập môn.

Xin kết thúc bài viết bằng bốn câu Thánh giáo của Đức Cao Đài Tiên Ông dạy từ năm Bính Tý 1936 trong Đại Thừa Chơn Giáo để xin mời quý vị một lần nữa chiêm nghiệm vai trò quan trọng của đức tin. Nguyên cầu Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng Liêng ban cho tất cả chúng ta đủ đầy nghị lực và sự trung tín để luôn giữ và làm sáng tỏ đức tin Cao Đài chân chính của mình:

*“Đức tin để giúp cho mình
Đức tin cứng cỏi giữ gìn đường chơn!
Gặp cơn khảo đảo đâu sờn
Đức tin non nớt phản hờn dặng đâu!”*

(Cao Đài Tiên Ông, 28/8/Bính Tý – 1936, ĐTCG)



VÔ THƯỜNG

BÙI NGỌC CHINH

Trong một lần về đàn, Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn giảng cơ ban bài thi như sau:

THI:

*Cõi đời lắm nẻo lắm chông gai,
Tứ khổ ràng thân ai hỡi ai!
Sanh phải vượt qua bao trọng trước,
Bệnh càng giam hãm tợ tù đầy,
Lão lai tài tận khôn dò bước,
Tử hậu vô tri khó giải bày,
Nếu chẳng biết tìm cơ giải thoát.
Vô thường đến cửa hẹn sao đây?*

(TGST, CQPTGL, Ngọc Minh Đài,

Tuất thời mừng 1 tháng Chạp Bính Ngọ - 11.01.1967)

Sanh ra ở cõi trần chịu TỨ KHỔ là cái khó ai thoát được. Như lời dạy thì thân này được sinh ra khiến chúng ta vướng trong vòng trọng trước; đau ốm bệnh tật thì như tù đầy; già yếu thì mang khó nhọc cho thân; chết đi thì không biết sau đó sẽ như thế nào. Ôi! Thật là khổ như lời Đức Thích Ca “*Nước mắt chúng sanh nhiều hơn nước sông Hằng*”.

Nhưng cuộc đời của chúng ta dù có trải qua SANH - LÃO - BỆNH - TỬ tức là sống có tuổi THỌ thì cũng cho là có PHƯỚC vì có tuổi tức là có cơ hội sống để có ngày gặp ĐẠO mà tu hành tìm cơ giải thoát. Thực tế thì không ai sanh ra ở cõi trần gian này mà biết được mình sẽ sống được bao nhiêu tuổi? Cho nên Đức Như Ý Đạo Toàn Chơn Nhơn mới dạy “*Vô thường đến cửa hẹn sao đây?*”.

Vậy, Vô thường là gì?

Theo Phật học tự điển của Ngài Đoàn Trung Còn thì Vô thường là: *Lúc có lúc không, khi này khi khác, biến chuyển không chừng. Như mới sống thoát chết, mới trẻ liền già, mới mạnh thoát yếu, mới khỏe liền đau. Trong thế gian, tất cả các pháp hữu vi đều sanh, diệt, biến đổi, lưu chuyển không một phút nào yên trụ, thấy đều là vô thường.*

Cuộc sống xung quanh chúng ta, từng giờ từng phút luôn luôn biến đổi, không có bất kỳ sự vật, hiện tượng nào tồn tại vĩnh viễn. Heraclitus thời Hy Lạp cổ đại từng nói **“Không ai tắm hai lần trong một dòng sông không.”** Nhưng sau ông còn có người nói: **“Không ai tắm dù chỉ một lần trong cùng một dòng sông.”** Tất cả nhằm ám chỉ sự vận động không ngừng của vạn vật trong vũ trụ. Cũng như dòng nước kia luôn chảy, luôn thay đổi nên ta không thể nào tắm hai lần hay dù chỉ một lần trên cùng một dòng sông như lời Đức Cao Đài Thượng Đế giảng dạy:

“Muôn loài nằm trong lẽ biến đổi vô thường không một chút tự do độc lập, không một giờ thanh tịnh tự tồn, lòng ham muốn gây nên đủ trò điên đảo, vì nó là biến ảo là vô thường, là mộng trần bào ảnh”.

(TTTHGP, đàn 01/01/Đinh Tỵ - 1977)

Cụ thể hơn, trong Nữ Trung Tòng Phận, Tiên Nương Đoàn Thị Diễm có dạy rằng đời ngắn lắm mà Tiên nương dùng từ là “vấn ngắn”. Vấn chỉ bằng một giấc chiêm bao:

*“Đời vấn ngắn huỳnh lương in giấc,
Kiếp phù sinh dạng thất nơi thân”.*

(Nữ Trung Tòng Phận)

Tiên nương dùng điển tích giấc huỳnh lương như sau:

Hón Chung Ly muốn độ Lữ Đồng Tân đi tu, nên đến huyện Hàn Đang gặp họ Lữ, nói rằng: Ta là Chung Ly Vân Phòng, tu ở núi Triều Hạc, ông có muốn đi chơi với ta không?

Lữ Đồng Tân có vẻ lưỡng lự vì còn muốn đi thi đậu Tiến sĩ trở danh với đời. Chung Ly biết vậy, liền mời họ Lữ đến bên nồi bấp vàng (huỳnh lương) mà ông đang nấu, ngồi chơi, rồi đưa cho một cái gói bảo nằm nghỉ, còn mình vẫn tiếp tục đun nồi bấp vàng.

Lữ Đồng Tân kê đầu vào gói giấy lát thì chiêm bao, thấy mình đi thi, ngang qua nhà nọ, gặp người con gái tuyệt đẹp thì ước lờ. Nàng nọ nói rằng: Nếu chàng thi đậu Trạng Nguyên thì thiếp nguyện nâng khăn sửa trật. Đồng Tân vào khoa, thi đậu Trạng, về cưới nàng ấy, được vua bổ làm quan Gián Nghị. Đồng Tân lần lần được thăng quan tiến chức, sau 40 năm lên đến chức Tế Tướng, giàu sang tột bậc, con cháu đầy đàn, sau đó chẳng may bị gian thần hãm hại, vu oan giá họa. Vua truyền bắt tội, tước hết quyền chức, tịch thu gia sản đầy ra núi Lãng Biễn, cực khổ vô cùng thì giựt mình thức dậy, ngơ ngẩn tâm thần. Chung Ly cười lớn ngâm 2 câu thơ:

Nồi bấp hầy còn ngòi,
Chiêm bao đà thấy cháu.

Lữ đồng Tân lấy làm lạ hỏi rằng: Thầy biết sự chiêm bao của tôi sao?

Hơn Cung Ly bèn nói: Chiêm bao 50 năm, công việc cả muôn, thiệt không đầy một lát, đáng chẳng khá mừng, mất không nên thảm, hết vinh tới nhục là lẽ thường.

Lữ Đồng Tân nghe Hơn Chung Ly nói thế thì tỉnh ngộ, ngẫm nghĩ mà chán ngán cuộc đời, liền từ bỏ mộng công danh, cầu Hơn Chung Ly truyền đạo.

Giác huỳnh lương để chỉ giác mộng của Lữ Đồng Tân, coi công danh phú quý của cuộc đời như là phù du mộng ảo mà Tiên nương Đoàn Thị Điểm gọi là “Đời vắn ngắn”. Còn “Kiếp phù sinh” ý nói kiếp sống của con người như cái bọt nổi trên mặt nước, rất mau tan vỡ và không có gì nhất định.

Như vậy, vô thường là không có gì có thể trường tồn hoặc kéo dài mãi mãi. Cuộc đời của con người ngắn lắm, chỉ như một giấc chiêm bao.

Con người khó ai thoát khỏi quy luật SINH – LÃO – BỆNH – TỬ. Cuộc đời con người thì tai nạn, bệnh tật, nay còn mai mất không ai có thể đoán trước được điều gì.

Thấu hiểu được vô thường con người mới có thể nhận ra cõi trần là mộng ảo, tạm bợ cần từ bỏ để đi tìm những niềm vui, hạnh phúc chân thật, vĩnh cửu.

Làm sao để chúng ta nhận ra cõi đời này là VÔ THƯỜNG?

Đức Bảo Thọ Thánh Nương giảng dạy:

*“Đừng mền của bo bo giữ chặt,
Chớ mê đời mà gặt khổ đau;
Cầu cho quyền quý sang giàu,
Vô thường khi đến đem nào được theo”.*

(TTTHGP, đàn 03/3/Giáp Dần – 1974)

Qua lời dạy của Đức Bảo Thọ chúng ta thấy: LỢI (mền của) - DANH (mê đời) - QUYỀN (sang giàu) ở đời khi chết đi không mang theo được. Đó chính là cái bẫy của VÔ THƯỜNG chôn chặt chúng ta trong cõi đời mộng ảo này.

Trong lần được về đàn lần đầu tiên, Ngài Bảo Văn Pháp Quân tâm sự những ngày tháng ở trần thế của mình:

*“Thế mà lúc ở trần, đôi khi cũng thờ ơ vì mưu thần chước quý.
Giọng véo von rủ rỉ ngày tháng ở bên tai.
Chuyện mình mưu, mình nghĩ cho thân danh thế ám, chuyện
toàn sai.*

*Mà nào biết nào ngờ, cũng ít ai can ai nhắc
Con đắc ý, mất khôn ngoan, nổi tam bành lục tặc.
Thất quyền mưu thì lo tìm phương sanh giặc để gây oán
chác thù.*

*Lửa vô minh bùng cháy, thấy chung quanh cần phá cảnh âm u
Nào suy tính, nào xót xa, nên chữ tu thành vô lượng.
Mỗi một lúc lòng móng lên điều lành cao thượng
Thì dục tâm nó trưởng vọng chận dề đi!”*

(TTTH, đàn 24/8 Ất Mùi - 1955)

Lời dạy của Ngài Bảo Văn Pháp Quân giúp chúng ta nhận ra:

Những ai biết đến con đường đạo đức thì khi nhớ đến sự giàu sang phú quý, đến vợ đẹp con ngoan càng thêm lo sợ vì đó là sự cám dỗ ngọt ngào khiến con người khó cưỡng lại, và càng khó khăn hơn khi bên mình không có ai khuyên răn, can gián.

Lúc có quyền thế là điều kiện rất dễ để thỏa mãn cái dục vọng của mình gây ra nhiều nghiệp xấu, đến khi không còn thì tìm mọi phương cách để lấy lại cũng gây ra không biết bao nhiêu là tội lỗi.

“Con đắc ý, mắt khôn ngoan, nổi tam bành lục tặc.

Thất quyền mưu thì lo tìm phương sanh giặc để gây oán

chác thù.

Con người, một khi để cho tam bành đầy lên, lục tặc xâm nhập, tất nguy khốn cho thân mạng, hư hỏng việc tu hành.

Mọi sự do đâu mà ra nông nổi như vậy? Đó là do vô minh dẫn đường khiến con người rơi vào mê muội, thần trí tiêu hao, càng ngày càng rời xa con đường chân chính. Ngay cả khi lương tâm khởi lên điều lành thì lòng ham muốn lợi danh cũng nhanh chóng hình thành ngay tức khắc xua tan cái thiện lành vừa chớm nở, làm cho việc muốn điều thiện lành cũng thất bại, uổng công tu hành như lời than *“chữ tu thành vông lượng”*: Vông lượng là cái bóng mờ mờ ở chung quanh cái bóng thực, không có thật, hư ảo. *“Chữ tu thành vông lượng”* là việc tu hành thất bại, uổng công, do lấy cái phụ (cái bóng, cái giả tạm, vật chất: vợ con, nhà cửa, của cải,...) làm cái chính nên không có kết quả.

Nhắc đến vô minh, chúng ta nhớ lời dạy của Đức Quan Âm Như Lai: *“Mà cái khổ của đời cũng do lòng người tự tạo, và người sở dĩ quanh quẩn trong máy luân hồi cũng bởi vô minh tham sống. Người bị vô minh che lấp lòng sáng suốt Bồ Đề, nào khác chi kẻ có mắt không người, có tai mà điếc, nào thấy nào nghe! Nói rõ ra, không nghe không thấy được là vì lòng tham vọng nào sắc, nào tài, nào duyên, nào nghiệp, lục căn bị lục trần đầy kín, bị thất tình cám dỗ, tai mắt nghe những huyền ảo của đời, đâu còn để nghe những tiếng nhiệm mầu hiển hách; mắt đang say sưa với sắc cảnh mộng trần, có trông chi đến diệu huyền phô diễn”*.

(TTTH, đàn ngày 6/5 Ất Mùi - 1965)

Như vậy, con người chưa chấp nhận cuộc đời ở cõi thế gian là VÔ THƯỜNG bởi DANH - LỢI - QUYỀN. Mà DANH - LỢI - QUYỀN bám chặt cũng bởi vì sự VÔ MINH của mỗi chúng ta chưa cởi bỏ được.

Làm sao để mỗi chúng ta dốc chí tu học mà tránh bẫy VÔ THƯỜNG trong cuộc đời này?

Kinh Bốn Mươi Hai Chương (Kinh Tứ Thập Nhị Chương) kể thời Đức Thích Ca còn tại thế, có lần Ngài hỏi các vị Tỳ kheo:

Phật hỏi một vị Tỳ kheo: Mạng người sống được bao lâu? - Vị Tỳ kheo thưa: Trong khoảng vài ngày. Phật bảo: Ông chưa biết đạo.

Phật lại hỏi vị Tỳ kheo khác: Mạng người sống được bao lâu? - Vị Tỳ kheo thưa: Trong khoảng bữa ăn. Phật bảo: Ông cũng chưa biết đạo.

Phật lại hỏi vị Tỳ kheo khác nữa: Mạng người sống được bao lâu? - Vị Tỳ kheo thưa: Đời người chỉ trong 1 hơi thở. Đức Thích Ca mới trả lời: Ông hiểu và nói được như vậy mới là người GIÁC NGỘ.

Như vậy, chỉ có GIÁC NGỘ mới biết đời là VÔ THƯỜNG mới có thể từ bỏ DANH - LỢI - QUYỀN.

Sách “THIÊN ĐẾN - PHIÊN ĐI” nhắc đến thiền sư Huệ Khôi có lần ngồi thiền trong động thì có một hồn quỉ không đầu đi đến. Nếu như người thường trông thấy thì sợ mất hồn là cơ hội cho hồn quỉ thừa dịp sẽ nhập vào thân nhưng ngài Huệ Khôi vẫn bình thản và nói với quỉ rằng: *Ngươi vốn là quỉ không đầu cho nên không biết nhức đầu, không phải lo đến Ý NGHIỆP thật là cảm thấy dễ chịu và may mắn. Quỉ không đầu sau khi nghe xong thì biến mất.*

Lần khác, có một con quỉ không có miệng xuất hiện và ngài Huệ Khôi cũng bình thản và nói: *Ngươi vốn là quỉ không miệng thì tốt lắm, tránh được KHẨU nghiệp. Quỉ không miệng sau khi nghe xong thì biến mất.*

Những lần sau, quỉ không có mắt xuất hiện thì ngài nói: *Ngươi không có mắt thì rất tốt tránh được tâm phiến não khi nhìn. Quỉ không tay chân xuất hiện thì ngài nói: Ngươi không có tay chân thì rất tốt, tránh được tội trộm cắp, đánh người.*

Sau đó thì những hồn quỉ không còn xuất hiện nơi động thiền của ngài Huệ Khôi nữa.

Qua đây chúng ta thấy rằng chỉ có biết rõ ràng, đầy đủ, cùng tột của sự vật. Rồi sự hiểu đạt đến chỗ thấu đáo, rốt ráo của sự vật. Đến cùng cái lý của sự vật để đi đến chỗ NGỘ mới giúp chúng ta nhận ra VÔ THƯỜNG và không chỉ giúp chúng ta mà còn giúp người khác. Ngay đến quỷ mà chúng ta biết cách nói cũng giúp cho quỷ NGỘ như câu chuyện vừa kể.

Với chúng ta, là môn đệ của Đức Cao Đài càng phải nhận ra và hiểu biết về sự VÔ THƯỜNG. Để làm được vậy không gì hơn là phải dày công tu học, chịu đựng khổ đau, vượt qua mọi nghịch cảnh để tìm đến sự GIÁC NGỘ. Như lời dạy của Đức Chí Tôn trong đàn ân phong Ngài Như Sơ cho chúng ta thấy được sự giác ngộ của quý tiền bối Hướng Đạo giúp chúng ta noi theo:

“Giờ này THẤY đến cùng các con để ban khen công hạnh của NHƯ SƠ lúc bình sanh dày công tu học, lao khổ vì Đạo thương mến lân mẫn hơn sanh. Nó đã được chiến thắng ma lực, cảnh huống khổ đau, nó dẫm trên chông gai vượt qua chướng ngại mà vui, nung sôi lòng Đạo; mặc dù trước ngày còn ở thế lung lạc, say đắm bầy tình, nhưng khi giác ngộ giữ trọn giới luật”.

(TTTH, đàn ngày 22/4/Mậu Tuất – 1958)

Tóm lại, VÔ THƯỜNG là không có gì có thể trường tồn hoặc kéo dài mãi mãi. VÔ THƯỜNG chính là DANH - LỢI - QUYỀN đã bao lấy và chôn chặt chúng ta trong cõi trần mộng ảo làm cho chúng ta VÔ MINH nên mãi chịu trầm luân trong khổ hải ở cõi trần này. Để thoát ra khỏi VÔ THƯỜNG không gì hơn là chúng ta phải trọn lòng tu học, từ bỏ DANH – LỢI – QUYỀN để đạt đến sự GIÁC NGỘ như lời dạy của Đức Quan Thánh Đế Quân:

“Đời mộng ảo này, sự còn mất như bọt nước mây bay, khá qui chánh cải tà, nắm giữ lòng thiện niệm, thì một mai mới tránh khỏi bể vô thường của quỷ vương đương giành xé. Tánh kiêu căng tự đại, là hang thẳm chôn lấp trọn thân hình hồn phách đó; nên ghi nhớ mà lập tâm sửa mình”.

(TNHT, Q2, ngày 12/5/Canh Ngọ – 08/6/1930)

Và chúng ta hằng tâm ghi nhớ lời dạy của Đức Di Lạc Thiên Tôn để
thời thường tu học được tinh tấn mỗi ngày:

*“Bến hoạn đồ lãng xăng chen lán,
Cõi vô thường lần bản lại qua;
Hỡi ôi! Sanh tử bịnh già,
Trăm năm cửa tục vào ra bao lần”.*

(TGST, CQPTGL, đàn 13/4/Đỉnh Mùi - 1967)



TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Thánh Ngôn Hiệp Tuyển - Pháp Chánh Truyền - Tân Luật, NXB Thuận Hóa, 1996;
2. Thánh Truyền Trung Hưng, NXB Tôn giáo, 2017;
3. Thánh Truyền Trung Hưng Giáo Pháp, bộ 2 cuốn - Lưu hành nội bộ;
4. CQPTGL, Thánh Giáo Sư Tập năm Bính Ngọ-1967, NXB Tôn giáo, 2010;
5. Đoàn Thị Điểm, Nữ Trung Tùng Phận, bản E-book, 2013 (daocaodai.info);
6. Đan Minh, Thiên Đến – Phiền Đi, NXB Phương Đông, 2011;
7. Kinh Bốn Mươi Hai Chương (Thích Phước Tịnh dịch & giải), NXB Phương Đông, 2012. ☯

NHÀ TU TRÍ HUỆ

15 năm hình thành và phát triển

Nằm giữa hai ngôi thờ tự lớn nhất nhì thành phố, bên trái là Thánh đường Quảng Nam, bên phải là chùa Đạo Nguyên, Nhà tu Trí Huệ có một vị trí đặc địa tự nhiên như được Ông trời dành định sẵn trong sự chở che của Trời Phật. Phía trước mặt là con đường trung tâm của thành phố Tam Kỳ, Nhà tu là một ngôi nhà khang trang, hai tầng, mái ngói đỏ tươi uốn cong nhẹ nhàng hòa hợp hoàn toàn với không gian xung quanh. Một khoảng sân đủ rộng, cỏ mượt xanh, vài tán cây cổ thụ rợp mát đủ làm cho chúng ta có một trải nghiệm cảm giác thiên nhiên thật đầy đủ ngay giữa trung tâm thành phố.

Lễ ra mắt Nhà tu Trí Huệ vào ngày 12/01/ Đinh Hợi với nghi lễ đơn giản nhưng trang nghiêm với sự có mặt của cụ Chủ Trưởng Hội Thánh Phối sư Thượng Hạo Thanh cùng chư chức sắc lưỡng đài, đại diện 21 họ đạo Quảng Nam, cùng có mặt của đại diện chính quyền tỉnh, thành phố. Điều đó cho thấy niềm kỳ vọng lớn lao của Hội Thánh dành cho Nhà tu.

Ra đời với nguyện vọng tập hợp những nam tín hữu có chí nguyện xuất gia có nơi chốn lập công tu học đồng thời cũng là nơi đào tạo, cung cấp nhân sự cho Hội Thánh.

I. TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ:

Nhà tu Trí Huệ được tổ chức và hoạt động theo quy chế đã được Hội Thánh ban hành theo quyết định số 140/QĐ/HT-HC ngày 06/11/2006 gồm có 3 ban: Ban Điều hành, Ban Hộ trì, Ban Giảng huấn; 3 bậc tu là Tập sinh, Tu sinh, Tu sĩ; và đào tạo theo 3 khoa mục học đạo, tu dưỡng, sống đạo.

1. Ban Điều hành:

Người có công lập dòng cũng là trưởng Ban Điều hành của Nhà tu từ 2007 đến nay là Giáo hữu Thượng Thuần Thanh. Từ trước năm 2007 đạo huynh đã khá ưu tư về nhân sự thường trực tại các thánh sở, đồng thời cũng nhận ra rằng có một số tín hữu nam có nguyện lực xuất gia nhưng không có trú xứ để tu học, không được đào tạo nên đạo huynh đã tập hợp một số em có chí nguyện và làm đơn đệ trình Hội Thánh xin lập dòng tu nam và đã được chuẩn thuận. Đó là nguyên do hình thành Nhà tu.

Trong Ban Điều hành còn có Lễ sanh Ngọc Hiệu Thanh, nguyên Đầu Họ đạo Thái Hòa, là phó Ban Điều hành từ 2007 đến lúc mất (10/2017), do đạo huynh khá bận lo đạo sự họ đạo nên cũng không thường tham gia công tác Nhà tu. Hiện nay giữ chức vụ này là Tu sĩ Lê Hoàng Nguyên (từ 2017) và Nhà tu vừa bầu cử thêm một phó ban 2 là Tu sĩ Phan Trần Đức Thuần (2021).

Các nhân sự khác được chọn cử trong Tu sinh là lớp trưởng Châu Văn Liêu, lớp phó Tu sinh Hồ Nhựt (2007-2012), Tu sĩ Phạm Văn Long thay thế Hồ Nhựt từ năm 2012 đến nay. Mặc dù với số lượng ít, nhưng theo qui chế Nhà tu vẫn đề cử nhân viên thư ký, tài chánh, thủ quỹ, lao động, học tập, y tế cũng trong hàng ngũ Tu sinh, Tu sĩ.

2. Ban Giảng huấn:

Do cơ quan Phổ tế Hội Thánh đảm trách: Soạn giáo trình, tài liệu giảng dạy; thỉnh giảng; phân công giảng viên; tổ chức thi cử.

Ngoài sự thuyết giảng không định kỳ của quý anh lớn Chương quản Cơ quan Phổ tế Giáo sư Thượng Văn Thanh và phó Chương quản Giáo sư Thượng Liêm Thanh, từ buổi đầu Nhà tu còn có sự trợ giảng giáo lý Cao Đài của quý đạo huynh như Luật sự Nguyễn Đình Túc, Sĩ tài Nguyễn Quốc Tín, sau này có Giáo hữu Thái Hải Thanh. Lễ sanh Ngọc Do Thanh hướng dẫn giáo lý Nho giáo trên nền tảng Tứ thư, đạo huynh Huệ Quang (nay là Lễ sanh Thượng Quang Thanh) hướng dẫn giáo lý Phật giáo và tiếp tục chương trình Nho giáo sau khi đạo huynh Ngọc Do Thanh nghỉ vì sức yếu. Phần giáo lý Cao Đài căn bản được giáo hữu Thượng Thuần Thanh giảng dạy.

Ngoài ra các em còn được học thêm cổ ngữ Hán văn do Lễ sanh Ngọc Năm Thanh (tháng 02-05/2007), huynh Nguyễn Văn Phú (06-07/2007), lễ sanh Ngọc Do Thanh tiếp tục trong gần 3 năm, hiện nay có Tu sĩ Ngô Thanh Đây đang mở khóa mới.

3. Ban Hộ trì:

Chủ trì cơ quan Phước thiện Hội Thánh

Trưởng ban: Giáo sư Thái Tú Thanh - Chương quản cơ quan Phước thiện Hội Thánh

Phó ban: Giáo sư Thượng Thứ Thanh - Chương quản cơ quan Hành chánh Hội Thánh

Phó ban: Phụ tá Chức sắc đại diện Hội Thánh tại Quảng Nam: Luật sư Nguyễn Đình Túc (1/2007-2008); Giáo hữu Thái Kim Thanh (2009-4/2016); Lễ sanh Ngọc Phương Thanh (10/2016- 4/2017); Giáo hữu Thái Hải Thanh (2019 đến nay).

II. HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN:

Nhà tu được bắt đầu khiêm tốn với 7 Tu sinh với trình độ hầu hết chưa qua lớp 10, tuổi tác cũng khá chênh lệch nhưng bù lại là sự thuần phác, chí thành trong tu học.

1. Những bước đầu tiên (2007-2012):

Khởi đầu với tất cả gần như số không, không có tu sở, không văn phòng đại diện chỉ mượn hai phòng ở tại khu nam phái tỉnh đạo để làm trú xứ. Các anh em bắt đầu làm quen với đời sống tu tập. Theo quy chế học đạo, tu dưỡng, sống đạo, hàng ngày, anh em tứ thời cúng nước, công phu. Buổi sáng dọn vườn, trồng rau, buổi chiều tập trung lên báo ân Tỉnh đạo để nghe Giáo hữu Thượng Thuần Thanh giảng giáo lý căn bản.

Sau đúng một tuần, một Tu sinh xin phép rời Nhà tu với lý do mẹ ở nhà nhớ con. Còn lại sáu anh em, cũng trong tuần đó có thêm hai đơn xin gia nhập, trong đó có một em chỉ mới mười sáu tuổi. Một chút dao động nhẹ nhưng rồi cũng tạm ổn. Các anh em hầu hết đều thọ châu từ Linh châu tới Tam bảo (3 linh châu, 3 tướng châu, 2 Tam bảo) nên việc duy trì tu tập theo quy chế tạm ổn. Các anh em đều quá tuổi học phổ thông. Riêng em nhỏ nhất là Ngô Thanh Đây tiếp tục cho đi học lớp 10.

Trong 5 năm đầu, sinh hoạt của Nhà tu chỉ duy trì nội bộ, khá trầm lắng và gần như rất ít môn đạo biết đến sự tồn tại của Nhà tu. Số lượng Tu sinh gần như không thay đổi trong thời gian này. Các anh em hầu hết đều thuộc gia đình khó khăn nhưng biết sống hòa hợp và chia sẻ. Về duy trì đời sống, thì ngoài sự trợ giúp ít ỏi của một số môn đạo, anh em tự túc làm vườn (làm nấm rơm, trồng hoa) để bổ sung thực phẩm rau màu và có thêm thu nhập. Còn lại, Nhà tu không có nguồn thu nào khác nhưng cuộc sống vẫn tạm ổn trong nếp sống đạm bạc.

Chương trình học đạo theo giáo trình 5 năm của Cơ quan Phổ tế Hội Thánh soạn thảo. Cuối năm có kiểm tra giáo lý, kết quả 50% khá, 50% trung bình. Ngoài ra các anh em còn tự nghiên cứu giáo lý kinh sách, Thánh giáo trong thời gian rảnh.

Phần tu dưỡng thì trong thời gian này ngoài 2 em thọ Tam bảo từ trước, có một em tăng bậc lên Tâm châu, còn lại đều thọ tướng châu. Hằng năm đều duy trì đợt tu tịnh 36 ngày theo mùa tu của Hội Thánh. Vào các ngày đàn lễ cúng Sám hối vào giờ Dậu.

Ngoài ra các anh em còn tham gia công tác ngoại khóa như tham gia trưởng sinh hoạt GDHĐ tại Trung Khánh, Thái Hòa. Hỗ trợ quan, hôn, tang, tế tại họ đạo Trung Mỹ sở tại, chăm sóc cây cảnh và vệ sinh khuôn viên Thánh Đường Quảng Nam. Cụ thể, đã tham gia tu sửa Thánh đường Quảng Nam, tham gia công trình xây dựng Phước Huệ Đàn khoảng 129 công, thay phiên về lập công tại Hội Thánh 4 tháng (2010), hỗ trợ lễ 75 năm Khai đạo Cao Đài tại Quảng Nam và 40 năm thành lập Thánh đường Quảng Nam.

2. Củng cố và phát triển (2012-2017):

Từ năm thứ sáu, mọi sinh hoạt của Nhà tu đã dần ổn định.

Số lượng Tu sinh gia nhập Nhà tu trong thời gian này là 05 em, chủ yếu là Tu sinh ngoại tỉnh cho thấy hình ảnh Nhà tu cũng dần được môn đạo biết đến. Và có những trường hợp đặc biệt: gia đình có 3 con gái chỉ có 1 người con trai nhưng vẫn đồng ý cho con đi tu; có những trường hợp đã tốt nghiệp ra trường có việc làm ổn định với mức lương khá nhưng vẫn xin nghỉ việc để đi tu; có trường hợp đã 18 năm vào biên chế nhưng vẫn xin gác lại công việc để tập trung cho công việc Nhà tu.

Chương trình học giáo lý tiếp tục ôn tập phần nội giáo. Mở rộng học thêm Nho giáo do đạo huynh Ngọc Do Thanh hướng dẫn, Phật học phổ thông do đạo huynh Huệ Quang phụ trách mỗi tháng 2 ngày. Đến năm thứ 9 thì đạo huynh Ngọc Do Thanh tạm nghỉ do sức khỏe kém, huynh Huệ Quang hướng dẫn tiếp Nho học phần Luận Ngữ.

Trong giai đoạn này có 2 Tu sinh tốt nghiệp hạnh đường Hưng Đức 2, 01 Tu sinh học cử nhân Phật học, 1 Tu sinh đã tốt nghiệp đại học sư phạm ngữ văn, 2 Tu sinh tốt nghiệp trung cấp.

Đồng thời các em đã đọc Thánh ngôn Thánh giáo và trích tuyển được khoảng 1600 câu theo 54 chủ đề. Được sự hỗ trợ tài chánh của chư đạo tâm xa gần, năm 2016, tập “Thánh giáo trích tuyển” ra đời phát hành 2000 bản.

Hầu hết các anh em đều tăng bậc tu châu (4 tam bảo, 4 tâm châu, 5 tướng châu). Nhà tu vẫn thực hành mùa tu 36 ngày theo Hội Thánh. Các sinh hoạt tu học các anh em đều tự giác thực hiện theo qui định.

Từ năm thứ 5-7, Nhà tu hợp tác chăm sóc bảo quản vườn trái cây của một đạo tâm tại Lâm Đồng, tạo thu nhập hỗ trợ cho các hoạt động Nhà tu. Tại Nhà tu vẫn tiếp tục trồng rau màu trong khuôn viên Tỉnh đạo để bổ sung thực phẩm, giảm chi phí ẩm thực.

Cuối năm 2017, Nhà tu tổ chức đợt kiểm nhận hạnh nguyện có 7 Tu sinh đủ điều kiện lên bậc Tu sĩ.

Ngoài ra từ năm thứ 8, các em đã về tham gia trực tết tại Hội Thánh, lập công phục vụ đại hội nhân sinh lần 5.

Tham gia phục vụ các công tác xây dựng, sửa chữa tại tỉnh đạo Quảng Nam. Tham gia chương trình điều phối phổ tế 21 họ đạo tại Quảng Nam.

3. Xây dựng và định hướng phát triển mới (2017-2022):

Từ năm 2017, được sự cho phép của Hội Thánh và chính quyền tỉnh Quảng Nam, Nhà tu được phép xây dựng trên phần đất hiện nay. Trong giai đoạn này, mọi sự tập trung của Nhà tu đều đầu tư vào xây dựng. Các em Tu sinh Tu sĩ đã tham gia tích cực vừa đi vận động công quả, vừa tham gia phụ công xây dựng. Kết quả trong vòng 18 tháng đã hoàn thành một công trình khang trang vượt ngoài mong đợi, đó là nhờ sự quý mến hỗ trợ của toàn đạo. Lễ khánh thành được tổ chức trọng thể

vào ngày 20 tháng Giêng năm Kỷ Hợi (24/02/2019) với sự chứng lễ của Hội Thánh, tham dự của các cấp chính quyền và toàn đạo với gần 2000 khách. Từ đây, Nhà tu có một tu sở thực sự làm nơi tu tập, triển khai các hoạt động một cách chính thức.

Mặc dù trong giai đoạn xây dựng nhưng Nhà tu vẫn triển khai mọi hoạt động. Có 03 Tập sinh gia nhập Nhà tu sau xây dựng, số mới gia nhập và số cũ phần lớn các em còn khá trẻ. Học tập giáo lý mỗi tháng 2 ngày do đạo huynh Huệ Quang hướng dẫn; Mỗi tuần một buổi do Lễ sanh Thái Nguyên Thanh hướng dẫn. Sau khi hoàn thành công trình xây dựng, các em đã bắt tay triển khai tập viết bài và thuyết giảng. Tham gia vào phổ tế lưu động của các Họ đạo tại Quảng Nam. Năm 2022, các anh em đã tự nghiên cứu đề tài và đã có những đề tài có tư duy và mang dấu ấn riêng. Các em đã có thơ văn gửi đăng Sống đạo và Đạo uyển. Đó cũng là niềm vui và một sự hứa hẹn về sự phát triển của Nhà tu.

Các em đã tự soạn thảo một chương trình đào tạo Tu sinh trình Hội Thánh phê duyệt, dự thảo về chương trình phát triển thư viện Nhà tu Trí Huệ nâng tầm lên trung tâm học liệu Cao Đài.

Về thể học trong giai đoạn này 2 em đã tốt nghiệp cử nhân Hành chánh, 01 em đang tiếp tục chương trình Cao học Văn hóa, 01 Tu sinh học Cử nhân Anh văn, 01 Tập sinh mới đã tốt nghiệp Cao đẳng ngành Xã hội học.

Tuy bận tham gia công trình xây dựng có phần chi phối thời gian nhưng các anh em vẫn duy trì thời biểu tu dưỡng, cúng sám tương đối đầy đủ. Đa số đã tăng bậc tu rất ấn tượng (07 tam bảo, 4 tâm châu, 1 tướng châu, 2 linh châu). Từ ngày xây dựng xong, anh em vừa lo cúng sám Tứ thời bên Nhà tu, vừa phụ giúp dâng lễ hàng ngày tại Thánh đường Quảng Nam. Duy trì sinh hoạt mùa tu 36 ngày hàng năm. Có 04 Tu sĩ đã được Hội Thánh phong Lễ sanh, 01 Tu sĩ phong Hành thiện. Được phân công phục vụ tại Hội Thánh, hỗ trợ tế lễ tại Họ đạo Trung An và làm trong Ban Điều hành Nhà tu Trí Huệ.

Các em đã thành lập được 01 ban nhạc lễ để phục vụ nhạc trong các Đại lễ tại Thánh đường Quảng Nam và hỗ trợ các đơn vị lân cận nếu được yêu cầu.

Về sinh hoạt kinh tế hàng ngày vẫn duy trì làm vườn trong khuôn viên tỉnh đạo. Phụ giúp trông coi quây kinh sách. Cuối năm 2021, anh em dọn cây, trồng keo trên khu đất trống ở nghĩa địa tại Tam Ngọc.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐƯA RA PHƯƠNG HƯỚNG:

1. Thuận lợi:

- Nhà tu luôn đặt niềm tin vào sự hộ trì, che chở của Thầy Mẹ và các Đấng Thiêng liêng.
- Hoạt động của Nhà tu luôn nhận được sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của Hội Thánh và toàn đạo.
- Sự hỗ trợ về cơ sở vật chất, tinh thần của Ban đại diện Hội Thánh tại Quảng Nam.
- Một số họ đạo và đạo tâm rất nhiệt tình hỗ trợ về vật chất lẫn tinh thần là nguồn động lực lớn cho các em tu học và phấn đấu.
- Các Tu sinh, Tu sĩ phần lớn đều biết tự giác học tập, tu dưỡng nên đa số có tiến bộ sau một thời gian gia nhập Nhà tu.
- Sự giúp đỡ của quý anh lớn Hội Thánh, lớp Hoằng giáo giúp thành lập được một thư viện Nhà tu tạo phương tiện rất lớn cho các em học tập, nghiên cứu.
- Nhà tu có một cơ sở khang trang, tạm đủ tiện nghi sinh hoạt trong giai đoạn hiện tại.
- Nguồn kinh phí tuy hạn hẹp nhưng vẫn đủ để duy trì mức sống bình thường không quá kham khổ, khó khăn.

2. Khó khăn:

- Hiện tại chưa hình thành một giáo trình đào tạo theo từng cấp bậc Tập sinh, Tu sinh, Tu sĩ. Thiếu giảng viên có năng lực, có điều kiện để duy trì lớp giáo lý.
- Số lượng Tu sinh còn ít, trình độ, tuổi tác không đồng đều nên khó khăn trong việc đào tạo theo quy chuẩn.
- Có vài Tu sinh vì gia cảnh nên không thường trực, ảnh hưởng đến việc tu học, lập công.
- Việc chiêu sinh còn khó khăn, chưa được sự quan tâm đúng mức trong toàn giáo hội.

- Ban Điều hành chưa có kinh nghiệm tổ chức một đời sống vừa là Hạnh đường, vừa là tu viện nên nền nếp sinh hoạt chưa được vào quy chuẩn.

- Nhà tu chưa có một nguồn kinh phí ổn định để duy trì, phát triển các hoạt động của Nhà tu trong tình hình mới.

3. Phương hướng phát triển trong thời gian tới:

- Xây dựng chương trình đào tạo các bậc Tập sinh, Tu sinh, Tu sĩ trình Hội Thánh phê duyệt. Kết tập giáo trình đào tạo theo từng môn học.

- Tạo điều kiện cho các em có năng lực phát triển kiến thức thế học và đạo học.

- Trình xin Hội Thánh bổ sung nhân sự Ban Điều hành, Ban Giảng huấn.

- Xin bổ sung văn bản áp dụng dưới quy chế để việc áp dụng thực tế dễ dàng hơn.

- Giữ nề nếp sinh hoạt tu học theo quy chế Nhà tu. Đảm bảo thời gian tu tập tốt nhất cho các Tập sinh, Tu sinh, Tu sĩ.

- Xin Hội Thánh tổ chức hội thảo về tầng lớp xuất gia. Định hướng phương án chiêu sinh mang tính khả thi trong giai đoạn hiện nay.

- Duy trì làm vườn rau, tiếp tục quản lý quầy văn hóa phẩm để có nguồn thu nhập tự túc hỗ trợ cho các sinh hoạt Nhà tu.

- Tranh thủ sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của toàn đạo để đủ điều kiện mở rộng tầm mức và quy mô trong các hoạt động của Nhà tu.

Trên đây là những sơ kết, đánh giá lại tình hình sinh hoạt và phát triển của Nhà tu trong suốt 15 năm qua và những định hướng phát triển trong thời gian sắp tới.

Nhà tu luôn đề lòng cầu nguyện sự hộ trì của các Đấng Thiêng liêng. Xin tri ân sự hỗ trợ về tinh thần và vật chất của Hội Thánh, ban đại diện Hội Thánh tại Quảng Nam và toàn đạo đã đồng hành cùng Nhà tu trong suốt 15 năm qua.

BAN ĐIỀU HÀNH NHÀ TU



GIẢI THOÁT THEO LỜI DẠY CỦA ƠN TRÊN *trong Thánh Truyền Trung Hưng*

PHAN TRẦN ĐỨC THUẦN

1. Phần dẫn nhập

Như chúng ta đã biết, **Thánh Truyền Trung Hưng (TTTH)** ra đời trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển cơ đạo Trung Tông - Hội Thánh Truyền Giáo, đã trở thành một đại tạng kinh “kinh tổ” của Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài. Đó là một kho tàng quý báu đầy những Thánh điển, kinh văn với muôn vàn lời Tiên, ý Phật làm kim chỉ nam cho mọi hoạt động hoằng dương chánh pháp, thực thi quyền pháp của giáo hội; lời giáo hóa, khuyên dạy nhơn sanh trên đường tu học phụng sự và giác ngộ giải thoát trở về ngôi xưa vị cũ.

Trong đó, giáo lý giải thoát là một trong những nội dung hết sức quan trọng mà ƠN TRÊN thường xuyên giảng dạy trong TTTH. Đó như một yếu tố tiên quyết, xuyên suốt, định hướng, chi phối mọi mục đích tu luyện, học đạo, hành đạo và hoằng dương chánh pháp của tất cả con cái Đức Chí Tôn từ hướng đạo, chức sắc, chức việc đến Tu sinh, Tu sĩ và nhơn sanh tín chúng. Đặc biệt là thành phần xuất gia tu cầu giải thoát nên tìm hiểu giáo lý giải thoát trong Thánh Truyền Trung Hưng.

Giải thoát là thoát ra khỏi mọi trói buộc (triền phược) và phiền não.

Cái gì trói buộc và cái gì gây ra phiền não, hay nói cách khác trói buộc và phiền não do đâu mà có? Phải chăng đó là nhân quả, là sinh tử luân hồi, là sự chấp thủ, là tham sân si, là ngũ dục, là thập tam ma. Rồi những thứ này do đâu mà có? Có lẽ xuất phát từ mầm móng bản ngã vô minh mà ra. Như thế mục đích cuối cùng của sự giải thoát phải là từ bản ngã vô minh trở nên vô ngã viên minh và an nhiên, tự do tự tại,

không còn gì trói buộc và gây phiền não khổ đau nữa, tức là đạt được trí huệ bát nhã. Giải thoát đồng nghĩa với thoát ra khỏi nhân quả sanh tử luân hồi và chấm dứt phiền não khổ đau trong hiện kiếp.

Trong Cao Đài giáo, khái niệm giải thoát cũng không nằm ngoài những nội dung nêu trên, mặc dù có sự khác biệt trong cách dùng ngôn ngữ để lý giải. Cụ thể, giải thoát có thể hiểu như là: lấy thiên hạ làm thân, lấy nước non làm vợ, lấy trời đất làm gia đình, không còn nhơn ngã ta mình riêng tư, lúc này phàm tâm trở thành tâm như như của một bậc Bồ tát. Đó chính là lời của Đức Trần Hưng Đạo dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 09-01-ĐĐ.49 (Giáp Dần) (31-01-1974):

*“Lấy thiên hạ làm thân muôn thuở,
Lấy nước non làm vợ chung tình.
Bao la Trời đất gia đình,
Còn ai đâu nữa, ta mình riêng tư.
Lòng Hướng Đạo như như Bồ Tát,
Mà đời hay giải thoát tự do”.*

Qua đây có thể hiểu, giải thoát là đạt đến trạng thái thân tâm hiệp nhất với trời đất, vạn vật, với chúng sanh, không còn phân biệt nhơn ngã. Dầu sống trong cảnh nhị nguyên nhưng tâm vẫn không bị sự đối đãi của nhị nguyên chi phối. Giải thoát không có nghĩa là tách biệt ra khỏi trần cảnh, chúng sanh, mà là cư trần bất nhiễm trần, sống giữa thế gian nhưng không bị trần cảnh sai sử, trói buộc và đạt được tự do chân thật.

Tìm hiểu một lời dạy khác của Ôn Trên, chúng ta hình dung được khi nói đến giải thoát là nói đến một chúng sanh có đại hùng, đại lực, thắng được ma nghiệp, không bị nô lệ cho danh lợi, ái ân, không ích kỷ, nhỏ nhen, không bị chồng (vợ) con ràng buộc. Người giải thoát luôn vị tha bác ái, mang lại sự sống và hạnh phúc cho chúng sanh. Cái tự do ở trần là tự do giả tạm, có đó rồi mất đó, còn tự do của người giải thoát là thông dong, tiêu nhân, không bị một vật gì ngăn trở. Khi đó, người giải thoát sống trong thế gian mà không bị thế gian trói buộc. Đó chính là nội dung Đức Vô Cực Từ Tôn dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 06-02-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (14-3-1959):

“Người giải thoát là đại hùng chiến thắng ma nghiệp, can đảm hơn cả, mãnh lực vô cùng. Thật thế, chỉ có hàng giải thoát mới không bị nô lệ cho ma danh, quỷ lợi ái ân yêu tà, người giải thoát không hẹp chặt tình thương, không nhỏ nhen sự sống, không ích kỷ hạnh phúc riêng mình, mà đứng ngoài thế gian, lo cho thế gian những phần hy vọng, không con ràng, chồng buộc, không lợi khiến danh sai, ở trần muôn kẻ mất tự do mà chỉ mình thông dong tiêu nhân, không bị một vật gì ngăn trở thì người giải thoát không hơn sao được?”

Như vậy, qua phân tích 2 lời dạy của Đức Mẹ và Đức Tổng Lý, chúng ta thấy khái niệm giải thoát được cụ thể hóa bằng lời văn, lời thơ vừa thực tế dễ hiểu, vừa lột tả hết ý nghĩa của nó, chứ không đơn thuần là vài dòng chung chung. Giải thoát là cởi bỏ mọi ràng buộc của thân và tâm, đạt đến tự do chân thật, tự lợi và lợi tha một cách viên mãn.

1.1. Tại sao phải giải thoát?

Ở thế gian, nhiều người vẫn hỏi như vậy. Có cái gì trói buộc mà phải giải thoát? Xin trích dẫn lời Đức Vô Lượng Thọ Quang dạy tại Thánh Thất Từ Quang, đàn cơ ngày 10-01-ĐĐ.31 (Bính Thân) (21-02-1956) làm đáp án cho vấn đề hỏi trên đây.

“Chúng sanh, sau khi các bậc Chánh giác tịch nhập Niết Bàn, Giáo Pháp ít người nghe, Đạo lành không người hướng, nên lòng người mỗi bữa bị cảnh vật câu như, tình ý bị thêm khát ảo vọng mà gây ra bao trận phiền não chồng chất như núi, nghiệp thức dẫn đường để trả để vay mà chìm đắm mãi trong nẻo luân hồi không phương giải thoát”.

Thật vậy, thế gian từ vô thủy đến nay, các bậc Chánh giác đến rồi đi nhưng đạo pháp vẫn không thay đổi. Loài người sống trong cõi nhị nguyên, luôn bị trần cảnh mê hoặc, câu như, buông lung tình ý, bao nhiêu kiếp luân hồi chịu để cho nghiệp thức sai sử dẫn đường. Những cái trói buộc chúng sanh, theo danh từ của nhà Phật đó là tam tâm⁽¹⁾ tứ tướng⁽²⁾, là ngũ dục⁽³⁾, lục dục thất tình, là bát phong⁽⁴⁾, là tửu khí tài

⁽¹⁾ Tam tâm: tâm quá khứ, tâm hiện tại, tâm vị lai.

⁽²⁾ Tứ tướng: ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng.

⁽³⁾ Ngũ dục: Năm điều ham muốn, quyến rũ con người: tài, sắc, danh, thực, thụ.

⁽⁴⁾ Bát phong: tám thứ gió, còn gọi là bát pháp (8 pháp). Thế gian có tám pháp là những thứ mà thế gian yêu hay ghét, các thứ này có thể lay động được lòng người. Đó là: lợi, suy, huỷ (chê), dự (khen), xưng (ca ngợi), cơ (chê riễu), khổ, lạc (vui sướng)...

sắc, là sinh lão bệnh tử, là khổ đau, phiền não vô tận... Chính những thứ này trói buộc chúng sanh, dẫn dắt chúng sanh chìm đắm trong luân hồi muôn kiếp khó thoát ra, nhà Chúa gọi là đi trong đêm tối của sự chết. Ở phạm vi nhỏ, mỗi một chúng sanh phải bao nhiêu kiếp sanh tử, trôi lăn trong vòng luân hồi lục đạo; ở phạm vi rộng lớn thì muôn kiếp trầm luân trong tam giới. Hiểu rộng ra, điều này chính thật là sự trói buộc từ vô lượng kiếp của mỗi chúng sanh. Đó chẳng phải là trói buộc sao? Nếu đã như vậy thì thử hỏi trên đời này, ai không khát khao được giác ngộ giải thoát thật sự.

Hằng hà sa số kiếp luân hồi vay trả, trả vay, rồi mỗi chúng sanh cũng có ngày gặp đạo lành, nghe giáo pháp của bậc chánh giác mà nhận ra giá trị chân thật của kiếp nhân sinh, thấy rõ được những xiềng xích, trói buộc con người và từ đó thức tâm hướng thượng, khao khát tìm đường giải thoát cho chính mình, khao khát vượt qua bên mê để đến bờ giác ngộ. Đối lập với trói buộc là giải thoát. Theo nghĩa hẹp, giải thoát là thân tâm không bị lục trần câu nhử, không bị nô lệ của lục dục thất tình; làm chủ được lục căn, ung dung trong đau khổ, tự tại trong sinh tử, tự do trong trói buộc. Theo nghĩa rộng, giải thoát là cởi bỏ mọi xiềng xích của luân hồi sanh tử và ra ngoài tam giới, đạt đến cảnh giới thanh tịnh an lạc, trở về với sự sống thiêng liêng bất diệt.

Từ việc phân tích hai mặt đối lập: trói buộc và giải thoát, chúng ta đã trả lời câu hỏi tại sao phải giải thoát.

Cũng xin nói thêm, tùy theo căn nghiệp, phước đức nhân duyên mà mỗi chúng sanh gây tạo, sớm hay muộn họ có thể nhận ra vấn đề tại sao phải giải thoát và đi đến mục đích cuối cùng của giải thoát để hoàn tất chu trình tiến hóa tâm linh của chính mình.

1.2. Giải thoát cái gì, giải thoát như thế nào?

Hiểu được nguyên nhân cần giải thoát là một quá trình, thực hiện tu học để giải thoát là quá trình thiên nan vạn nan, không chỉ trong một kiếp mà kéo dài hàng sa số kiếp.

Đức Lý Thái Bạch dạy tại Tu Xá Phước Huệ Đàn, đàn cơ ngày 08-02-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (16-3-1959).

“Lẽ thật không phải ai tìm cũng ra, ai muốn cũng được, mà phải có lòng thanh tịnh giác ngộ, vứt bỏ quyền lợi ái ân kia phải ở một người có chí nguyện người đứng ngoài tham muốn, đứng ngoài vòng nhà cửa chồng con, người ấy lòng không bận nghĩ cơm ngon, áo lành, con nọ, chồng sướng, không nhúng tay trong việc thị phi thì người không bận nợ đời, không chứa của riêng, không lo tư thất thì người rảnh rang, lòng không bận rộn thì tình ý mới lắng trong, chùng đó lương tri phát hiện, lương năng đủ đầy, trực giác cảm thấu lẽ nhiệm mầu, mà đạt thành lẽ thật là chân lý vậy. Người ấy là ai? Người giải thoát vậy”.

Qua đoạn Thánh giáo trên, Đức Lý dạy rằng muốn tìm ra chân lý, lẽ thật hay nói cách khác muốn đạt đến giác ngộ giải thoát thì phải có chí nguyện, có lòng thanh tịnh giác ngộ, rồi phải đứng ngoài vòng danh lợi, ái ân, gia đình, không nhúng tay trong việc thị phi. Muốn trở thành người giải thoát thì phải không để thân tâm bị trói buộc trong vương bận, không lo riêng tư mà thường rảnh rang, lòng không bận rộn. Đạt đến không không như vậy thì tình ý mới lắng trong, lương tri phát hiện, lương năng đủ đầy, trực giác cảm thấu lẽ mầu nhiệm và cuối cùng là đạt đến lẽ thật tức là giác ngộ giải thoát thật sự. Như vậy mỗi chúng sanh phải giải thoát hoàn toàn. Từ lý thuyết đến thực hành. Đó là một quá trình bền bỉ lâu dài, không phải ngày một ngày hai mà thành tựu nhanh chóng.

Ngày nay, thời đại 4.0, thế giới vật chất hữu hình, âm thanh sắc tướng, cuộc sống mưu sinh cơm áo gạo tiền phủ vây, trói buộc con người không lối thoát. Giáo lý giải thoát với đa phần chúng sanh càng trở nên mơ hồ, xa vời.

Đức Bảo Thọ Thánh Nương dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 04-11-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (14-12-1958).

*“Đường Giải Thoát ơn lành đã mở,
Mở rước người sạch nợ trần ai.
Người này có một không hai,
Coi thân tro bụi đứng ngoài lợi danh.*

*Danh không chuộng hòa mình lẽ sống,
Lợi không say ảo mộng tỉnh rồi.
Việc đời muôn việc đều thôi,
Trái lòng ở với người người đẹp vui.*

*Khen chẳng nhận không lùi ma nạn,
Được chẳng mừng quyết đoạn trần căn.
Chẳng vì tám mặc miếng ăn,
Miếng ăn tám mặc chia bằng sót chung.*

*Người Giải Thoát không không trong sạch,
Giải thoát rồi là cách làm gương.
Gương trong bởi biết chùi thường,
Người tu Giải Thoát đường đường công nhiên”.*

Theo lời dạy trên, người giải thoát thì sạch nợ trần, coi thân này như tro bụi, đứng ngoài vòng danh lợi, được mất, khen chê chẳng động tâm, trái lòng sống hòa với mọi người... tất cả đều không không, trong sạch. Thế nên, Đức Bảo Thọ đã nhấn mạnh rằng nếu còn vướng vào những thứ đó thì khó mà giải thoát:

“Ôi! Danh còn to, lợi còn lớn, khen còn sướng, trách còn hờn, quên còn buồn, nhớ còn vui, làm sao gọi giải thoát? Ăn còn nhớ vị ngon món lạ, ngủ còn ưng chiếu mới mềm bông, ngồi còn thấy trước sau, đi còn niệm lớn đầu nhỏ cúi, cúng còn giành gói quì đầu, học còn giành bài tỏ chữ, nói còn kiêu khí khoe khoang, bận còn ưng hàng mềm vải láng, làm còn lựa việc sang việc hèn, quét chùa cho nhục, gánh nước coi thường, làm cho bản ngã càng to, căn khí càng lớn thì giải thoát sao được?”.

Nếu chúng ta cứ mãi bị dính chấp, bị trói buộc bởi những thứ ngũ dục hàng ngày thì chưa thể giải thoát được, mà trái lại bản ngã càng to, căn khí càng lớn, trở ngại cho bước tu tiến của chính mình. Chính vì lẽ đó, phải có phương môn giải thoát, giúp cho hành giả tinh tiến trên bước đường tu học tiến hóa tâm linh.

1.3. Phương môn giải thoát

Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế dạy tại Thánh Thất Ngọc Linh Đài, đàn cơ ngày 25-03- ĐĐ.32 (Đinh Dậu) (24-04-1957) như sau:

“THẤY dạy từng theo Tân Pháp mà giải thoát, thương yêu nhau mà giải khổ, hằng trì Châu niệm Chủ và xây đắp công quả cho cao để chuộc lấy tội xưa là tiền khiên oan trái thì Tâm được thanh tịnh, Tâm thanh tịnh rồi thì Trí Huệ mở rộng, Trí Huệ mở rộng là nhờ hành trì Giới, Định mà giải thoát hoàn toàn”. THẤY mong sao các con vút cả riêng tư, chế lòng dục vọng, ngự được ý tình thì chắc chắn chứng quả tự do, mà cơ bí mật lần lần mở ra thông suốt khắp Càn Khôn Tam Giới. Con ôi! Cái gì cũng giả dối cả, chỉ có Phương tu Giải thoát là đi đến lẽ thật mà thôi”.

Như vậy, theo lời Thầy dạy thì muốn giải thoát phải từng theo Tân Pháp, tức là phải trì giới, thương yêu, trì hành tam công (công phu, công quả, công trình), vút cả riêng tư, chế ngự dục vọng, ý tình hay nói cách khác là hành trì giới, định và phát khai trí huệ giải thoát hoàn toàn. Lời Thầy cũng minh định rằng, trên đời này, cái gì cũng giả dối, hành giả chỉ nương theo phương tu giải thoát mà đi đến lẽ thật.

Đức Quảng Đức Chơn Tiên có dạy trong đàn cơ tại Tam Tông Miếu, ngày 07-6-ĐĐ.56 (Tân Dậu) (08-7-1981) như sau:

*“Ai không sáu dục bảy tình
Móng tâm liền bị vô minh phủ mờ
Chùng đó chìm trong mơ huyễn hóa
Đặt mình trên bản ngã riêng chung”.*

Ai cũng biết rằng, mọi trói buộc của kiếp người đều xuất phát từ vô minh ngã chấp. Hành giả chỉ móng tâm thôi cũng đủ bị màn vô minh che lấp, rồi mãi đắm chìm trong mộng huyễn bào ảnh của kiếp nhân sinh. Nhưng một khi ánh sáng trí tuệ chiếu soi thì bóng tối vô minh ngã chấp tự khắc tan biến. Vậy muốn có ánh sáng trí tuệ buộc hành giả phải lấy công phu làm nền tảng, kim chỉ nam. Không còn pháp môn nào tối ưu hơn công phu nữa. Công phu có nhiều tầng bậc, pháp môn từ thấp đến cao, từ cạn đến sâu, từ thô đến tế, có cả tu tánh luyện mạng,... tất cả đều nhằm thanh tịnh hóa thân tâm để đạt được trí huệ bát nhã. Đây

chính là chìa khóa mở cửa tự do, là bí quyết tháo gỡ trói buộc, là gươm báu chặt đứt phiền não khổ đau, đoạn lìa ngã chấp vô minh. Trong tam công, có thể ví công phu là tự giác, công quả là giác tha, công trình là giác hạnh viên mãn.

Theo giáo lý nhà Phật, muốn có trí huệ bát nhã để diệt trừ vô minh ngã chấp, hành giả buộc phải có định, mà muốn có định buộc phải giữ giới. Nói chung, tam vô lậu học (giới định huệ) là ba món báu giúp hành giả đạt đến giải thoát.

Cơ đạo Trung Hưng Hội Thánh Truyền Giáo là một minh chứng cho phương tu giải thoát của nền Tân pháp kỳ ba này. Nơi đây, giáo hội chủ trương con đường công truyền tâm pháp đồng tu, phước huệ song tu, vừa có Hội Thánh - Tịnh Đường Trung Tông Thánh Tịnh ở cấp trung ương, vừa có Thánh Thất - Tịnh Thất ở cấp địa phương diu dắt nhưn sanh tín chúng tịnh luyện và hành đạo. Phương môn giải thoát được triển khai thực hiện trên nền tảng giáo pháp mà Ôn Trên đã ban dạy.

Trong một đàn cơ khác, Ôn Trên dạy phương môn tu học giải thoát là không bận tâm với danh lợi phàm tục, không bận tâm vướng vào những trái oan, thân tâm nhẹ nhàng, ngày tháng lo việc tu luyện và hành đạo. Đó cũng chính là lời Đức Trường Canh Tiên Trường dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 13-01-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (20-02-1959):

*“Đừng bận bịu lợi danh phàm tục,
Đừng bận tâm vướng khúc trái oan.
Tu hành ngày tháng lo toan,
Đường lành giải thoát nhẹ nhàng tâm thân”.*

Đức Phục Ma Đại Đế xác tín rằng, trên đời không có hạnh phúc chơn thật, mà chỉ có con đường giải thoát là nguồn hạnh phúc chơn thật quý trọng trên hết mọi thứ, là con đường bất diệt. Nhơn sanh đã thọ pháp môn tam công thì phải thường mài gươm trí tuệ để đoạn dứt trần căn oan nghiệt luyện lọc linh hồn không để bị bụi trần ngăn lấp, để thấu suốt máy hành tàng chủ quyền sanh tử, không còn gì cản ngăn trói buộc nữa. Đức Ngài dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 20-01-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (27-02-1959) cụ thể như sau:

“Ở đời này không có một cái gì là hạnh phúc chơn thật cả, dù là quốc vương hào phú cũng chưa phải là nhàn, chỉ có Đạo đức ở lòng mình, người ấy mới tự do vinh hạnh hơn cả. Người được hữu phần gặp mỗi chơn truyền được mình sư chỉ điểm thì ân phước vô cùng! Khải thị lòng mình, thấu suốt máy hành tàng chủ quyền sanh tử, khai sinh môn, bế tử lộ, thung dung chiều sớm, không một cái gì bó buộc cản ngăn, xa bỏ lợi danh, nên lòng mãi thấy nhẹ nhàng, đôi mắt sáng trưng không bị một gợn bụi trần ngăn lấp. Con đường giải thoát là nguồn chơn thật hạnh phúc trên cả bất cứ một cái gì mà người đời cho là quý trọng trên hết.

Người có giải thoát được mới tự do không bận bịu trần duyên không nô lệ cho ý tình ái ân danh lợi. Nhưng đã thông cảm thừa thọ Pháp môn thì guom trí tuệ thường mài đoạn đứt trần căn oan nghiệt để cho linh hồn tươi tỉnh, siêu lên chín phẩm liên đài, phải biết giá trị thiêng liêng, chỉ có phương tu giải thoát là con đường bất diệt”.

Còn Đức Trần Hưng Đạo thì dạy rõ hơn, công phu là nền tảng kiến tạo giải thoát, thanh lọc tâm hồn thanh sạch thành thoi thanh nhàn, không nhuốm trần đời; công quả công trình là cách để thoát khỏi bể dục ao sâu, chấm dứt khổ đau phiền não. Đức Ngài dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 13-12-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (11-01-1960):

*“Công phu tạo con đường giải thoát,
Giải thoát rồi thuyền Bát nhẹ khơi.
Nhẹ không lòng chẳng nhuốm đời,
Đời người thanh sạch thảnh thơi thanh nhàn.*

*Muốn đời được vinh quang hạnh phúc,
Muốn thoát ngoài bể dục ao sâu.
Thì là tỉnh ngộ mau mau,
Lập công bồi đức khổ đau đâu còn”.*

Trong một lần giảng dạy khác, Đức Diêu Trì Kim Mẫu minh định rằng phải có chí làm Thánh làm Tiên, mới tu học đến đích giải thoát trọn vẹn, nếu không thì không bao giờ làm được. Đức Mẹ dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 15-8-ĐĐ.36 (Tân Sửu) (24-09-1961) như sau:

“Nếu không có chí làm Thánh làm Tiên thì không bao giờ làm được hai chữ giải thoát. Vậy ai muốn giải thoát thì phải có chí làm Phật làm Tổ, chí đó mới vượt trên hơn sự thị phi”.

Chí làm Thánh làm Tiên, làm Phật làm Tổ chính là chí nguyện đại hùng đại lực bất thối chuyển, chiến thắng chính mình.

Qua những lời dạy của Ôn Trên và các phân tích trên đây, chúng ta thấy rằng muốn tu cầu giải thoát trọn vẹn thì buộc mỗi hành giả phải có đại nguyện, đại hùng, phải từng theo nền Tân pháp, bền bỉ trì hành qua năm tháng mới mong đạt giải thoát chân thật. Đó chính là phương môn giải thoát tối ưu giúp chúng ta vậy. Nói một cách tổng quát, ngắn gọn, phương môn giải thoát gồm 03 nội dung chính yếu đó là:

- Lấy công phu làm nền tảng vững chắc kiến tạo con đường giải thoát.
- Trì thủ quy giới để đạt đến định và tuệ.
- Tinh tấn, bền chí và nỗ lực tu học không ngừng nghỉ.

1.4. Giải thoát để đi đâu? Về đâu?

Kết quả của sự tu học giải thoát thật là thiên nan vạn nan, khó đạt được đối với mỗi hành giả. Khi giải thoát rồi thì hành giả tự chủ lấy thân, tự do đi lại *“khi vào cõi tục khi sang thiên đàng”*. Lúc sống ở trần, họ thông dong tự tại đi lại bốn phương, gánh đạo cứu chúng độ đời, khi lìa bỏ xác thân nhục thể, họ được nước Trời chờ đón, Niết bàn an ngôi. Nói rộng hơn, người giải thoát ra khỏi tam giới có thể ung dung tự tại ra vào các cõi giới để hoằng pháp cứu độ chúng sanh ở các cõi giới khác nhau với một tình thương vô biên vô ngại.

Như lời Đức Vô Cực Từ Tôn dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 15-08-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (27-09-1958):

*“Giải thoát được cửa Trời chờ đón,
Giải thoát rồi thân gọn nhẹ nhàng.
Đường tu vững chắc bình an,
Tự do hưởng trọn Niết Bàn yên ngôi.*

*Nếu lập chí tu rồi đâu khó,
Lòng nhẹ không sáng tỏ như như.
Nghiệp duyên phải sạch bấy chừ,
Đem thân gánh Đạo độ người trầm luân.*

*Giải thoát được là Thần là Thánh,
Giải thoát rồi nhẹ gánh trần ai.
Bốn tường đã được đứng ngoài,
Sống trong cảnh tục mắt tai được thuần.*

*Người làm chủ lấy thân là quý,
Lánh bụi đời vong kỷ duy tha.
Coi trong bốn biển một nhà,
Lòng thương sanh chúng thiết tha cứu đời”.*

1.5. Kết quả của sự giải thoát?

Qua nhiều kiếp luân hồi, nhiều năm tháng tu học, đạt đến một kết quả giải thoát viên mãn là điều trân quý vô cùng mà mỗi chúng sinh luôn mong cầu trong kiếp sống này. Đức Diêu Trì Kim Mẫu dạy tại Thánh Thất Thái Hòa, đàn cơ ngày 15-09-ĐĐ.30 (Ất Mùi) (30-10-1955).

“Ôi! Quý hóa thay hai chữ “Giải thoát!” Danh dự thay hai chữ “Giải thoát”.

Có giải thoát mới gọi là người. Người có giải thoát thì người mới khỏi nô lệ cho miếng ăn tấm mặc, cho danh lợi tài sắc ở đời, có giải thoát thì thân mới thoát ra kiếp ngựa trâu, thân nô tỳ, mới làm chủ được sáu dục, bảy tình. Mà làm chủ được sáu dục bảy tình thì sai khiến được mắt, tai, mũi, lưỡi, miệng, thân thì đâu còn khổ, còn nhục, còn hèn hạ tấm thân. Thân được tự do, thắng cả ngoại giới nội tâm thì thân tâm thanh tịnh, tình ý lặng trong, sức khỏe ngày một tăng lên, tinh thần ngày thêm sáng suốt, hào quang chiếu diệu mười phương, trí tuệ cảm thông Trời Đất.

Quý hóa thay! Cái công phu giải thoát! Nó làm cho phàm hóa Thánh, Phật hiện ma tiêu, người tự nhiên mà bay bổng lên chín tầng mây, không bị một mảy trần dính bận, ma nào cản, quỷ nào ngăn, mặc ý bốn phương đi lại”.

Như vậy kết quả của sự giải thoát là hành giả không còn bị nô lệ cho tài sắc, danh lợi, ăn mặc; làm chủ sáu dục bảy tình, sai khiến được lục căn; chấm dứt khổ đau phiền não, thân tâm tự do, hào quang chiếu diệu, trí tuệ cảm thông Trời Đất. Và kết quả của công phu giải thoát là chuyển phàm hóa Thánh, Phật hiện ma tiêu, không còn ngăn ngại mà

trở nên tự do đi lại bốn phương. Kết quả của giải thoát còn là chứng đến địa vị cao đẳng linh thông như lời Đức Vô Cực Từ Tôn dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 06-02-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (14-3-1959).

“Người giải thoát chưa nói là Thần Thánh đi nữa, lòng cũng chứng đến cao đẳng linh thông. Vì vậy mà phần thưởng trên Thiên đình chỉ dành cho người giải thoát hơn cả”.

Cao đẳng linh thông là linh diệu ở mức cao, như Quan Âm là “linh thông trăm mắt nghìn tay”.

Thực tế trong giáo hội, người tu đạt đến chân giải thoát rất hiếm. Và bậc tu chứng giải thoát có sức ảnh hưởng rất lớn trong cộng cuộc hồng pháp độ sanh, trở thành một tấm gương sống đạo lan toả trong toàn giáo hội. Cộng đồng tín chúng chỉ cần nhìn thấy quá trình tu đạo, hành đạo, sống đạo của họ mà tinh tấn noi theo. Đó là thân giáo của người giải thoát *“cảm hóa người vạn hạnh nơi thân”*. Như vậy, kết quả giải thoát của cá nhân tác động rất lớn đến quá trình tu học của tập thể.

Ngược lại, nếu một tập thể chủ trương, định hướng và thực hiện tốt giáo lý tu học giải thoát theo giáo pháp Ôn Trên dạy thì sẽ sách tấn, thúc đẩy quá trình tiến tu cầu học giải thoát của cộng đồng nhơn sanh tín chúng.

Tóm lại, hành giả tu giải thoát đích thực thì sẽ đạt những kết quả như sau:

- Viễn ly tham ái, buông bỏ ngã chấp (thuần chơn vô ngã).
- Làm chủ thân và tâm.
- Chấm dứt phiền não khổ đau, luân hồi sanh tử.
- Siêu xuất tam giới.

1.6. Giáo lý giải thoát với người tu xuất gia

Trong thời đại văn minh vật chất hiện nay, cuộc sống cơm áo gạo tiền, tài sắc danh lợi khiến nhơn loại ngày càng chìm đắm trong sông mê bể khổ, phiền não chất chồng như núi. Thiên tai, ôn dịch hoành hành, đao binh khói lửa tàn khốc, luân lý can thường điên đảo, chúng sanh đang quần quai trong cơn điêu linh thống khổ của thời mạt kiếp. Giáo lý giải thoát từ ngàn xưa đã được các Đấng giác ngộ truyền dạy khắp nơi qua muôn ngàn kinh điển, ngôn ngữ nhưng nhơn loại còn ít người giác ngộ chứng đắc.

Với cơ đạo Trung Tông Hội Thánh Truyền Giáo, Ôn Trên cũng dành nhiều ơn huệ cho người tu xuất gia đặc biệt là các bậc tiền bối nữ xuất gia dòng tu Bảo Thọ, qua nhiều đàn cơ giáo pháp từ hơn 60 mươi năm về trước, khi mà Ôn Trên chuẩn thuận cho Hội Thánh thành lập tu xá Phước Huệ Đàn dành cho nữ tu xuất gia. Đến bây giờ, những lời dạy vàng ngọc của Ôn Trên vẫn còn nguyên giá trị giáo pháp qua bao nhiêu thế hệ xuất gia cả nam và nữ. Phải thừa nhận rằng, giáo lý giải thoát là kim chỉ nam cho mọi hoạt động tu học hành đạo của người xuất gia dù nam hay nữ.

Đức Ngô Cao Tiên dạy tại Tu xá Phước Huệ Đàn, đàn cơ ngày 16-3-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (23-4-1959).

*“Người giác ngộ tìm đường diệt khổ,
Sớm hồi đầu nương chỗ Chơn không.
Tự do tu học rèn lòng,
Thoát ngoài ảo hóa thông dong thanh nhàn.

Đời mạt kiếp một tràng khổ não,
Lo tu hành kết tạo làm chi.
Có thầy có bạn cùng đi,
Men đường giải thoát kịp kỳ Long Hoa”.*

Có thể nói, người xuất gia, dù nam hay nữ xem như đã tháo gỡ được một nửa gánh nặng thế gian, đó là gánh nặng gia đình, vợ chồng, xã hội, mưu sinh. Những trói buộc ân ái, dục tình, danh lợi mưu sinh không còn ràng rịt họ nữa. Đây chính là những thuận duyên giúp người xuất gia tinh tiến hơn trên hành trình tìm đường diệt khổ, quay về với chỗ chơn không, thanh nhàn. Chính vì vậy mà chặng đường giải thoát của người xuất gia có nhiều thuận lợi hơn người tại gia.

Tuy vậy, trong thực tế đời sống xuất gia, mỗi người có phần riêng về căn cơ, nghiệp lực, duyên nợ trả vay trả thật khó đoán định và vượt qua dễ dàng. Con đường giải thoát của người xuất gia cũng lắm hãm hố chông gai, lắm va vấp sai lầm, có khi nhiều điều đáng tiếc xảy đến. Cơ khảo thí không chừa một ai, kể cả cá nhân và tập thể. Một khi cá nhân đạt đến giải thoát sẽ có sức ảnh hưởng lớn, lan tỏa trong tập thể và tập thể tổ chức thực hiện giáo pháp giải thoát sẽ thúc đẩy, sách

tấn quá trình giải thoát của cá nhân. Nói cách khác, quá trình giải thoát của cá nhân luôn gắn liền với quá trình thực hiện giáo pháp giải thoát của tập thể Nhà tu (nam, nữ). Sử đạo cho thấy, có những trường hợp người xuất gia gặp nhiều chướng ngại, vấp ngã trên bước đường tu học giải thoát, có khi thối chí ngã lòng hoặc nặng hơn thế. Ôn Trên đã tiên liệu mọi việc, nên có lần Đức Ngộ Cao Tiên dạy tại Tu xá Phước Huệ Đàn (nơi tu học của dòng tu xuất gia nữ - Bảo Thọ), đàn cơ ngày 16-3-ĐĐ.34 (Kỷ Hối) (23-4-1959).

*“Đây Nhà tu THẤY dành cho đó,
Dành cho người dứt bỏ ái ân.
Dành cho những đứa lánh trần,
Dành cho tâm Đạo ân cần ham tu.*

*Nếu trái lại ngục tù hành khổ,
Ở vào đây là chỗ cầm giam.
Giam ai tâm địa mê phàm,
Mang danh giải thoát luyện ham thế tình”.*

Thật vậy, người xuất gia sống trong Nhà tu (nam, nữ) nếu không nương cậy vào giáo pháp giải thoát, không chuyên cần, quyết tâm tu học tinh tiến, không dứt bỏ ái ân mà còn sống buông lung, phóng túng, ham mê danh lợi, thế tình, giải đãi tu học thì cũng giống như sống trong nhà lao - ngục tù hành khổ, tập khí lầy lùng, nhân quả nặng mang. Sống trong cảnh tự do giải thoát mà thân tâm chưa thật sự giải thoát tự do, trái lại còn chất chồng trói buộc, phiền não, khổ đau dấy khởi triền miên theo năm tháng. Thời gian như gió thoảng, tuổi xuân chóng qua, đến lúc nghiệp lực ập đến bủa vây, con đường đi đến giải thoát trở nên khôn khó, trở nên xa vời vợi.

Giáo lý giải thoát giúp người xuất gia nhận thức rõ: Nhà tu chính là nơi đào luyện những con người có chí nguyện, tâm thành tu cầu giải thoát, hiến thân phụng sự giáo hội và nhân sinh. Nhà tu không phải là nhà tù giam hãm những người bi quan yếm thế, tìm chỗ dung thân, trốn tránh trách nhiệm với chính bản thân mình, với gia đình, xã hội và giáo hội nhân sinh; Nhà tu càng không phải là nơi chứa chấp những người mang danh giải thoát, mượn đạo tạo đời, sống không tuân quy điều giới luật.

Chính vì lẽ đó, Đức Tôn sư và các Đấng Thiêng liêng đã nhiều lần răn dạy, cảnh tỉnh người xuất gia nhận thức và tinh tấn không ngừng để hành trì giáo pháp giải thoát. Đức Ngộ Cao Tiên dạy tại Tu Xá Phước Huệ Đàn, đàn cơ ngày 15-3-ĐĐ.34 (Kỷ Hợi) (22-4-1959) như sau:

*“Ai còn mê lo bề khừ ám,
Gắng mà tu đừng phạm giới qui.
Nương theo Quyền Pháp lần đi,
Thẳng đường giải thoát tư duy tu hành”.*

Hành trình giải thoát của người xuất gia nói riêng, của hành giả nói chung, luôn hiện hữu những chông gai thử thách, luôn ẩn tàng nhiều gian truân khảo thí. Nếu không kiên gan bền chí, không tỉnh thức tỉnh cần nhận thức và thực hành đúng đắn giáo pháp giải thoát mà Ôn Trên răn dạy thì mỗi chúng ta khó mong đi đến đích cuối cùng của con đường giải thoát.

2. Phần kết luận

Như chúng ta đã biết, mục đích cuối cùng của người tu, dù là tại gia hay xuất gia, nam hay nữ, đều là hướng đến cứu cánh giải thoát, nói cách khác là đi đến chấm dứt phiền não khổ đau, ra khỏi luân hồi sanh tử và siêu xuất tam giới. Trong các nền tôn giáo xưa nay, các đấng giáo tổ đều truyền dạy giáo pháp giải thoát để cứu đời thoát khổ tùy theo căn nghiệp của chúng sinh. Nền Đại Đạo Tam Kỳ ra đời cũng không ngoài mục đích đó. Nơi các chi phái đạo nói chung, Hội Thánh Truyền Giáo nói riêng, Ôn Trên đã mở ra kỷ nguyên tận độ, phổ truyền giáo pháp giải thoát, mang thuyền Bát nhã đến đón rước con cái của Đức Chí Tôn - Kim Mẫu đang trong sông mê bể khổ của buổi đời hạ nguon mạt kiếp này.

Qua những tìm hiểu và phân tích khái lược về giáo lý giải thoát mà Ôn Trên giảng dạy qua các đàn cơ, được kết tập trong Thánh Truyền Trung Hưng, phần nào giúp mỗi chúng ta có được nhận thức cơ bản về giáo pháp giải thoát. Từ đó mỗi người sớm chuẩn bị cho mình những tư lương cần yếu trên hành trình phấn chấn hườn nguyên còn đầy gian truân khảo thí luôn rình rập, ngăn trở từng ngày, từng giờ.

Thật là:

*“Mừng đặng sinh trong cơ Tái tạo
Đặng làm người học Đạo Kỳ Ba”*

*[lời của Đức Quảng Đức Chơn Tiên dạy trong đàn cơ
tại Tam Tông Miếu, ngày 07-6-ĐĐ.56 (Tân Dậu) (08-7-1981)]*

Trong đêm tối của buổi đời mạt kiếp, gặp được Đạo Thầy là một đại ân duyên phước báu, mỗi chúng ta hãy luôn giác tỉnh, tự thấp lên ngọn đuốc soi sáng để vững bước trên hành trình giải thoát tâm linh. Xin thay cho đoạn kết bằng lời dạy của Đức Chơn Giác Nương Nương dạy tại Trung Hưng Bửu Tòa, đàn cơ ngày 23-01-ĐĐ.33 (Mậu Tuất) (12-03-1958): *“Hôm nay đã gặp Đạo, được Thầy Trời soi dẫn, Hội Thánh đưa đường. Chúng ta đã giác tỉnh đi trên đường Giải thoát thì cứ đi tới, đừng nghĩ gì lo gì, tính gì lộn xộn rồi bị ý thức lôi cuốn rồi sa ngã lại vực sâu của bể khổ khó ngày trở lên”*.

Tài liệu tham khảo

1. Cao Đài Từ điển của Đức Nguyên (Đạo lịch 74 - Canh Thìn - 2000), quyển 1.
2. Đại từ điển Tiếng Việt của Nguyễn Như Ý chủ biên (Nxb Đại học quốc gia TpHCM - 2013, tái bản lần thứ 13).
3. Hán Việt từ điển giản yếu của Đào Duy Anh (Nxb Văn hóa thông tin - 2009).
4. Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài, (2017) Thánh Truyền Trung Hưng, Nhà xuất bản Tôn giáo, Hà Nội.
5. Thánh Truyền Trung Hưng - Ban kết tập lưu trữ.
6. Từ điển Bách khoa toàn thư mở (Wikipedia).
7. Từ điển Phật học Hán Việt của Giáo hội Phật giáo Việt Nam, Phân viện nghiên cứu Phật học (Nxb Khoa học xã hội - 2012, tái bản).
8. Từ điển Phật học Huệ Quang, chủ biên Thích Minh Cảnh (Nxb Tổng hợp TpHCM-2007, tái bản lần thứ nhất).
9. Từ điển Phật học Online.
10. Từ điển Phật học Việt Nam của Thích Minh Châu và Minh Chi (Nxb Khoa học xã hội Hà Nội-1991). ☯

Giáo hữu

TRƯƠNG HƯƠNG TUYẾT HOA



Sinh năm Canh Tý 1900.

Nơi sinh: Bát Vọng, huyện Quảng Điền, tỉnh Thừa Thiên - Huế.

Thế danh: Trương Tuyết Hoa,

(còn gọi là bà Tham Tường - tên theo chồng).

Khoảng từ năm 1950 thế kỷ trước bốn đạo từ Nam ra Huế thường biết hoặc tạm trú tại nhà cô Tham Tường, số 12B Ngô Đức Kế, Thành nội Huế.

Đây là nơi đặt cơ sở Truyền giáo Trung Bắc nên quý Anh Lớn cũng thường ra đây hành đạo và đạo hữu sống tại Huế thường lui tới sinh hoạt.

Trải qua 30 năm tính từ năm 1950 về sau với bao nhiêu biến cố đau thương cùng với sự đi lại khó khăn và nỗi thiếu người ghi nhớ những sử liệu nên ngày nay, Sống Đạo muốn ghi lại cuộc đời và đạo nghiệp của Giáo hữu Trương Hương Tuyết Hoa thì chưa tìm đủ tư liệu.

Những chi tiết sau đây là những dấu mốc được một đạo huynh cung cấp, còn quá thiếu sót, hy vọng có thể dựa vào đó để truy tìm thêm.

- Năm 1938: Thọ Minh Sư với Đức Thái Lão Trần Đạo Quang.

- Năm 1950: Quy hiệp Cao Đài, thủ tự tại số 08 Hùng Vương sau đổi thành số 12B Ngô Đức Kế, cơ sở Truyền Giáo Trung Bắc.

Hiển nhà làm cơ sở Truyền Giáo.

- Năm 1956: Được Hội Thánh cầu phong Lễ sanh phụ trách nữ phái Thánh thất Thuận Thành tại Thừa Thiên - Huế.

- Năm 1968: Ngôi nhà bị bom đạn do chiến tranh phá hủy hoàn toàn; tuy nhiên sau khi sửa chữa thì Bà vẫn ở tại đây.

- Năm 198?: Lễ sanh Trương Hương Tuyết Hoa được cầu phong Giáo hữu Đầu tỉnh đạo Thừa Thiên - Huế.

- 1985 (23.3.AL): Bà ốm nặng, được Hội Thánh chuyển về Đà Nẵng chữa trị nhưng không qua khỏi. Bà đã Liểu đạo tại Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài; Hội Thánh lo tang lễ, an táng tại nghĩa trang Hòa Cầm sau cải táng về Phước và thờ tại Báo Ân từ Trung Hưng Bửu Tòa.



Đồng đạo ơi! **HÃY TIẾP SỨC TRUNG THIỆN**

Thánh Thất Trung Thiện thành lập từ năm 1943, nằm sát một làng chài bờ biển.

Tâm đạo keo sơn, bền bỉ mới qua được bao nhiêu khó khăn, kềm kẹp. Ân sủng cùng duyên may đã giúp Trung Thiện mua được đất, xin được phép xây cất Tam Đài.

Vừa mới khởi công thì đại dịch ập đến, đi lại và gặp gỡ bị hạn chế. Việc vận động công quả rất khó nên tiến trình rất chậm trễ, không chừng bị dang dở.

Sống Đạo đăng lại bài viết sau đây *Trích trong bài Nói Bước Tự Nhiên - Vân Vi, in trong tập san Sống Đạo tháng 4 & 5 Bình Thân – 2004* để biết nỗi lòng ham tu giữa bao nỗi khó khăn, thiếu thốn trải dài bao năm tháng. Ngày nay mới chớm hy vọng xây dựng được Tam Đài Đạo Thể thì lại gặp khó khăn và mong được cảm thông, chia sẻ của quý huynh tỷ đồng đạo xa gần.

Đây là sự cố gắng của Sống Đạo nhằm tạo sự giao tiếp cảm thông từ quý huynh tỷ với Trung Thiện

Tin tưởng và cậy trông
Sống Đạo.

Đến Trung Thiện vào ngày 13-02 (Nhuận) để tìm hiểu tình hình chung và ngày 14 chính thức thăm viếng.

Tuy không xa Hội Thánh mấy, nhưng Trung Thiện đối với chúng tôi là một bất ngờ.

Con đường dẫn về Trung Thiện hoàn toàn là bê tông nhựa. Càng đi sâu vào hướng biển, những con đường càng mở ra ngang dọc. Có những đại lộ hai chiều thênh thang, những chiếc cầu đẹp, những hàng

cột đèn mới tinh, những bờ ta-luy chắn bãi cát thật công phu tốn kém. Đây là thành phố tân thiết Vạn Tường. Đi thêm về phía biển là cảng lọc dầu Dung Quất với những công trình đang ngổn ngang. Có điều xin được nói ngay tất cả chỉ là công trình giao thông còn phố xá và con người thì chưa có. Quả thật khu ngư dân của thôn Phước Thiện, xã Bình Hải này như cái rún của một tay lưới. Nhà cửa đồ dòn chen chúc dọc bên cá. Đến tận nơi, nhìn tận mắt chúng tôi thật không sao nói hết lòng mình trước một Thánh sở có từ năm 1943 với hiệu Thánh Thất Bình Thiện. Họ Đạo đã cũng chịu thọ nạn nặng nề vào năm 1945. Đến năm 1956, Hội Thánh đã đổi tên là Trung Thiện và năm 1967 nhà Thánh đã được xây dựng khá tươm tất trên diện tích 672 m², nhưng nay chỉ còn 127.5m (15 * 8.5m) và một mái hiên nhỏ vừa làm chỗ thay áo quần chung cho cả nam lẫn nữ. Có lẽ mọi sự khốn khó đã dồn cả về Trung Thiện. Không có hậu đường, không bếp nấu, không nhà vệ sinh, Đạo Huynh Đầu Họ Đạo không bao giờ được ăn cơm tại Thánh Thất. Ngay cả đoàn chúng tôi đến thăm cũng được gọi ăn tạm ở nhà đạo huynh Chánh Trị sự sở tại. Mỗi kỳ đàn lễ, tiền công quả ở Trung Thiện trung bình là 50,000 đồng (năm mươi ngàn đồng), không đủ sắm lễ phẩm và hương khói.

Buổi sinh hoạt thăm viếng của đoàn được tổ chức ngay trong Bửu Điện, lượng đạo hữu khá đông, trải chiếu ngồi sát nhau dưới nền nhà và trang trọng chú ý chờ nghe và chờ được nói. Chúng tôi nhận thấy bốn đạo phần nào đã vui được nghe ý tình thăm viếng và câu chuyện Đạo, nhưng chưa thỏa mãn vì chưa được nói hết ý tình cũng như hoàn cảnh của Họ Đạo mình. Tuy vậy, chúng tôi đã thấy và hiểu được khá trọn đủ về những gì quý huynh tỷ muốn nói. Nói về Trung Thiện với dòng thông tin ngắn này sẽ là một xót xa chung. Hãy hiểu và thương về một Họ Đạo đang khá vất vả.

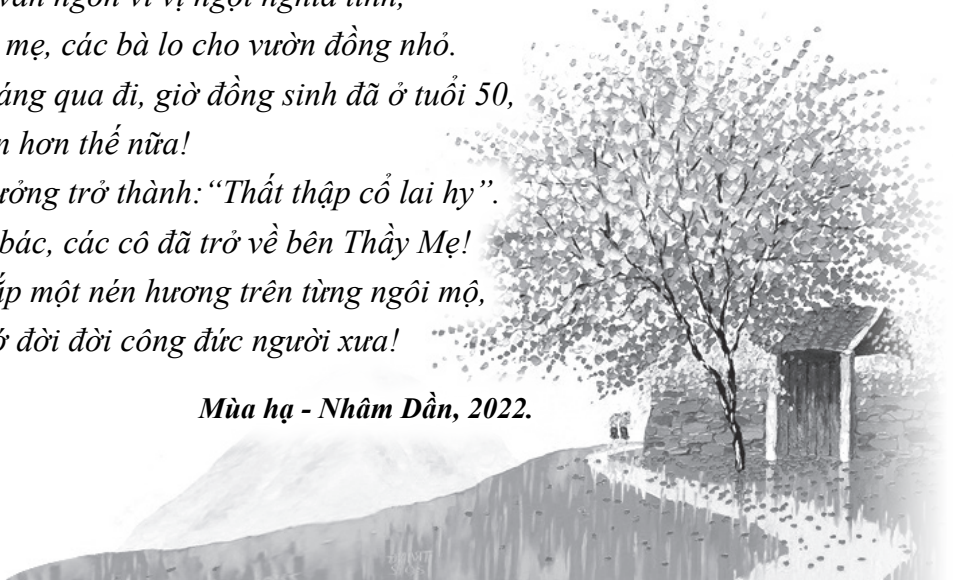
Họ Đạo Trung Thiên đang cầu mong cấp thiết có một ít kinh phí để cải tạo mái hiên phía trước thành vỏ cua để tạm trú mưa và làm chỗ quây quần vào ngày đàn lễ. Đồng thời thực hiện một nhà vệ sinh đơn sơ để có chỗ giải quyết nhu cầu khi đông người. Chúng tôi cầu mong những tâm đạo khắp nơi hãy hướng về Trung Thiện trong tinh thần “Cánh cùng hạt muối đĩa rau”.

Nắng hạ

NGỌC ANH

Xuân vừa đi, nắng hạ đã về,
Cái nắng oi nồng trưa tháng năm.
Tôi bước chậm giữa hai hàng mộ,
Mộ ba, mộ mẹ, mộ các bác, các cô...
Những người đã chung tay xây dựng,
Thánh Thất Trung Minh từ thuở ban đầu.
Từ ngôi nhà Thánh đơn sơ,
Đến ngôi Thánh đường to đẹp.
Bao công sức, bao mồ hôi đã đổ,
Để cháu con có chỗ tu hành!
Con vẫn nhớ những ngày xa xưa ấy,
Bún nước tương, hay cơm muối rau dưa,
Nhưng vẫn ngon vì vị ngọt nghĩa tình,
Mà các mẹ, các bà lo cho vườn đồng nhỏ.
Năm tháng qua đi, giờ đồng sinh đã ở tuổi 50,
Hay còn hơn thế nữa!
Các Trưởng trở thành: “Thất thập cổ lai hy”.
Và các bác, các cô đã trở về bên Thầy Mẹ!
Con thắp một nén hương trên từng ngôi mộ,
Ghi nhớ đời đời công đức người xưa!

Mùa hạ - Nhâm Dần, 2022.



Sức mạnh tinh thần

MAI HẬU

Cứ vài ngày cơn đau lại đến
Nó xuất hiện như một điệp khúc khó quên
Thân thể ta vốn dĩ đã yếu mềm
Cơn đau đến làm ta thêm mệt mỏi
Đau ơ nhiều khi ta tự hỏi
Ta với mi chắc có duyên nợ chi đây
Nên mi cứ mãi đến quấy rầy
Làm cuộc đời ta không yên ổn
Nhưng ta nói cho mi biết
Ta không hề chạy trốn
Mà sẽ cùng mi chiến đấu đến cùng
Ta biết rằng tính khí mi rất hung
Có thể làm thân ta kiệt quệ
Nhưng với tinh thần ta thì mi không thể...
Nên mi đừng vội cười ngạo nghễ
Vì tưởng rằng đã chiến thắng được ta
Ta biết rằng mi chẳng dễ buông tha
Nếu ta lơ là tinh thần chiến đấu
Nên hằng ngày ta luôn nung nấu
Một sức mạnh tinh thần đang có sẵn trong ta
Rồi một ngày ta cất tiếng hoan ca
Vì ta đã là người chiến thắng./.





Hạ gần lại nhớ xuân xa

NGUYỄN QUỐC HUÂN

Rồi xuân lại trở về thôi, người ạ!
Chút gì nhau bờ bãi nồn xanh và
Hoa gạo đã hé trời đom đóm lửa
Tháng Ba gần thương lắm tháng Giêng xa

Rồi mùa xuân lại vàng mai, em ạ!
Nắng non thơm trước ngõ dậy môi hường
Đã lấp loáng đường bay ong vẽ vợi
Dẫn ta về vườn cũ chỗ tư hương

Rồi xuân lại về thôi, tôi ạ!
Vừa cơn mơ đã lắng giọt thêm sương
Ngày tháng vẫn neo lòng qua bến đợi
Có ai cùng trẩy gót với tôi không

Đã lách chách con cá chuồn Cửa Đợi
Đã mít non liu diu hú trùng khơi
Đã hương khói Thanh minh mảy khuất mặt
Chỉ còn chờ em về lại với tôi thôi

Rồi mùa xuân sẽ tròn thôi, xuân ạ!
Hít thở nhau trùng tiết buổi khai hòa
Im ả lăm mỗi vóc hình động tịnh
Tháng Ba gần đang ở chỗ tháng Giêng xa.



Cũng ánh trăng rằm

ĐỖ THỊ KẾT

Trăng vẫn sáng
Vàng trắng khêu nỗi nhớ
Khoảng trời xưa
Oì mẹ...
Giá mà!

Cũng ánh Rằm
Cũng vời vợi, bao la
Đêm chơi vơi
Bên con tiếng vọng
Gắng lên
Có mẹ đây nào!

Giật mình
Tiếng gọi lao xao.

Hoa vẫn nở

ĐỖ THỊ KẾT

Hoa vẫn nở
Đến mùa
Hoa cứ nở
Dẫu sỏi đá gập ghềnh
Núi thẳm. Bãi xa
Đi mô
Về mô
Trời đất bao la
Đâu cũng thắm hoa
Dẫu hạ, thu, đông
Riêng chi xuân
Với sức màu rực rỡ.

Bí khúc thánh Hai

Thương tiếc Đạo trưởng Phối sư

HUỲNH VĂN MƯỜI

*Thế là Người ra đi mãi mãi
Mùa xuân róm lệ khúc ly tan
Tay nắm bàn tay người ở lại
Chiu chặt niềm yêu buổi đá vàng
Tháng hai nắng lịm bên triền phố
Mây cũng tang Người, chút khăn sô
Lối xưa lạnh buốt hồn rêu cỏ
Quạnh quẽ trăng xa lặng đáy hồ
Cha mẹ cho thân, Người cho Đạo
Nửa đời lai tỉnh giấc chiêm bao
Tháng năm muốt trắng lên màu áo
Hương nhụy người thơm tự buổi nào
Sáng nay thành phố màu tang trắng
Mỗi bước người đi một khói hương
Mưa, vẫn mưa kín trời Đà Nẵng
Mà xiết lòng đau lá Tịnh Đường
Xin nhận nơi đây làm cố thổ
Đất nào cũng ân tứ Trung Hưng
Ơi nhánh trà thơm xanh huyết mộ
Ru giấc ngàn năm giữa núi rừng
Xin thấp nén hương lòng tiễn biệt
Ơi niềm thương tiếc cháy khôn nguôi
Còn đây vàng võ bờ trăng khuyết
Soi buốt từng đêm nổi ngậm ngùi.*

Ngày 29/2/N.Dần (2022)

Trọn lòng tin

TRẦN DÃ SƠN

Tóc cũng mòn dần theo thời gian
Mắt đen ngày cũ hết mơ màng
Nợ đời in vết nhăn trên trán
Tay mỡ tay chuông bớt nhịp nhàng

Tháng năm thôn môn bệnh dài ra
Ngoảnh lại ô hay mình đã già
Bằng hữu kẻ còn rồi người mất
Thân nhân tuổi hạc cũng đi xa

Còn lại một mình dưới trời mây
Yêu từng ngọn cỏ đến cành cây
Yêu từng hơi thở trong đêm vắng
Yêu cả quê hương cả Đạo Thầy

Đã biết rằng mai rồi sẽ đi
Đời người đâu tránh khỏi biệt ly
Giữ lòng thanh tịnh không lo sợ
Sống chết Ôn Trên đã định kỳ

Nên vẫn thản nhiên giữa đời đời
Mặc tình dâu bể cuộc đầy vơi
Lo tu là chuyện người ở thế
Thành đạo hay không chuyện của TRỜI.



THÔNG TIN - TƯ LIỆU

• KỶ NIỆM 63 NĂM THÀNH LẬP DÒNG TU BẢO THỌ - TU XÃ PHƯỚC HUỆ ĐÀN

Ngọ thời ngày 8-2-Nhâm Dần các nữ tu đã dâng lễ cầu nguyện kỷ niệm 63 năm thành lập Dòng Tu Bảo Thọ - Nhà tu Phước Huệ Đàn do Giáo Hữu Thượng Thuần Thanh chứng đàn.

Trước lễ, nhà tu đã tổ chức các đêm học tập và một đêm sinh hoạt đạo đàn bằng hình thức trực tuyến.

Hình thức sinh hoạt trực tuyến này đã kết nối được đông đảo nữ tu từ nhiều địa phương khắp nơi, đặc biệt là có sự tham dự của Giáo Sư Phạm Hương Thanh Bình từ Trung Hưng Bửu Tòa.

• LỄ TƯỞNG NIỆM ĐỨC NGÔ ĐẠI TIÊN

NHÂN 90 NĂM NGÀY THÀNH ĐẠO 13/3 NHÂM THÂN (1932) - 13/3/ NHÂM DẦN (2022)



Tối 12/3 Nhâm Dần, Ban Phụ trách GDHĐ tổ chức Lễ tưởng niệm đức Ngô Minh Chiêu nhân ngày kỷ niệm 90 năm thành đạo của Ngài. Chương trình được tổ chức tại hai địa điểm: Thánh thất Trung Thành (Đà Nẵng) và Thánh thất Trung Hiền (Sài Gòn) và được truyền hình trực tiếp lên trang Facebook của Ban Phụ trách GDHĐ.

Tham dự trực tiếp tại TT Trung Hiền có Anh lớn Giáo sư Thượng Văn Thanh, Trưởng quân Cơ quan Phổ tế HTTĐ Cao Đài cùng quý chức sắc, chức việc tại hai Thánh thất và quý cựu Huỳnh Trưởng, Huỳnh Trưởng trong Ban Phụ trách, quý Trưởng trong Ban Hướng dẫn, Ban Điều hành, các em thanh sinh và Tu Tập Sinh.

Tiết mục hoạt cảnh do các em Tu tập sinh Đà Nẵng tái hiện một phần Đạo nghiệp của Ngài. Phần video giới thiệu chuyến hành hương về Tổ Đình Chiếu Minh tại Cần Thơ của Hưng Đạo sinh ở Tp. HCM và phần tham luận về gương tu hành của Tiền bối do các em Tu tập sinh tại Tp.HCM trình bày đã lan toả được tinh thần chung của toàn đạo nhân ngày lễ trọng. Ở phần cuối chương trình, Anh lớn Giáo sư Thượng Văn Thanh đã có bài phát biểu tâm tình cùng anh em Hưng Đạo sinh. Qua đó, Anh lớn cũng đề lời khen ngợi Ban Phụ trách đã thực hiện chương trình ý nghĩa và động viên anh em noi gương tu học của Ngài nhất là lời dạy của Ngài về tầm quan trọng của tu thân và hành đạo.

Khai trương tiệm cơm chay Huệ Tâm Sau thời gian khoảng 2 năm ngưng hoạt động vì Covid-19 và để sắp xếp lại, nay tiệm cơm chay Thanh Tâm tái hoạt động với tên mới là HUỆ TÂM, mở cửa ngày 12 tháng 4 năm Nhâm Dần. Từ nay tiệm cơm chay này là do Cơ quan Phước Thiện chịu trách nhiệm.

Khóa học Lễ sanh được tổ chức tại THBT Trong thời gian từ 15 đến 25 tháng 4 năm Nhâm Dần. Khóa học chia làm hai đợt, mỗi đợt có 28 học viên gồm Lễ sanh, Tùng sĩ quân, Hành thiện.

Khóa tu liên giao Hạ Chí tại Bắc Nhã Tịnh Đường (Long Hải) Từ ngày 19 đến ngày 28 tháng 6 năm 2022. Ngoài bốn thời công phu mỗi ngày, còn có một thời hội học với đề tài tham luận năm nay là “*Bài chữ Tâm của Bắc Nhã Thiên Sư*” diễn ra vào mỗi buổi sáng từ 8h đến 9h30 phút. Hội Thánh Minh Lý đảm nhận việc ăn nghỉ, đi và về giữa Tam Tông Miếu và Bắc Nhã Tịnh Đường.

• NHỮNG CUỘC HỌP TẠI HỘI THÁNH SAU NGÀY ĐẠO TRƯỞNG PHỐI SỰ VỀ THẦY:

1. Họp ngày 21.3.Nhâm Dần gồm 27 chức sắc: 5 Giáo sư, 14 Giáo hữu, 1 Quyền Giáo hữu, 1 Truyền trạng, 6 Luật sự với mục đích: “*Đề cử nhân sự chức sắc lãnh đạo Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài*”. Cuộc họp diễn ra suốt ngày với kết quả:

- Đề cử 2 Giáo sư Chương quản Hành chánh và Phổ tế để dự bầu chọn.
- Tự ứng cử: Giáo sư Thượng Sách Thanh.

Ban bầu cử gồm 5 thành viên do Truyền trạng Trần Công Phụng làm trưởng ban. Cuộc họp quyết định cuối tháng 4 Nhâm Dần sẽ tái họp gồm thành phần cuộc họp ngày 21 tháng 3 và tất cả Đầu Họ đạo để bầu nhân sự lãnh đạo Hội Thánh.

- Hội nghị giao Cơ Quan Phổ tế soạn lời cầu nguyện.

2. Cuộc họp ngày 6.4.Nhâm Dần gồm Chương quản và Phó Chương quản các cơ quan và Truyền trạng Trần Công Phụng. Kết quả:

- Giáo sư Thượng Sách Thanh thông báo rút lui việc tự ứng cử.
- Giáo sư Thượng Văn Thanh nộp đơn lên Hội Thánh và Ban Bầu cử xin rút lui.

- Hội nghị đồng ý ủy quyền Giáo sư Thượng Thứ Thanh thay mặt chức sắc Cửu Trùng Đài ký các quyết định cầu phong cho 6 Lễ sanh và một số Ban Cai Quản (Các quyết định này đã soạn xong nhưng vào những ngày chót. Đạo Trưởng Phối sự vì sức yếu không ký được). Sự ủy quyền chỉ áp dụng cho đến ngày 01/6 Quý Mão thì hết hạn. Việc hai chữ ký chỉ áp dụng cho các Quyết định trong giai đoạn này. Về sau việc soạn thảo Đạo quy sẽ quyết định vấn đề nên hay không nên áp dụng hai chữ ký.

- Giáo sư Thượng Văn Thanh trình lời cầu nguyện và được thông qua.

• TRẠI QUẢNG TRUYỀN IV TẠI TỈNH ĐẠO QUẢNG NAM

Được tổ chức vào ngày 30,31 tháng 7 năm 2022 (2,3/7/Nhâm Dần) tại Thánh Đường Quảng Nam, Tam Kỳ. Trại được tổ chức theo kế hoạch hành đạo năm Nhâm Dần được thống nhất giữa Ban Đại Diện Hội Thánh tại Quảng Nam và các Họ Đạo trong tỉnh. Mục đích của trại nhằm phát huy truyền thống sinh hoạt tu học của Gia Đình Hưng Đạo trong khu vực, tạo môi trường giao lưu tu học giữa con em nhà Đạo.

DANH SÁCH CÔNG QUẢ ẤN TỔNG SỐNG ĐẠO KỲ 2/2022 NHÂM DẦN

Nhà Hưu Lão 500,000

Lễ sanh Phan Hương Chi
500,000

Họ Đạo Liên Hòa 2,000,000

Họ Đạo Liên Hòa 1,000,000

Giáo Hữu Hương Quế 1,000,000

Họ Đạo Trung Đồng 1,000,000

LSHP Tạ Thị Thơ 1,000,000

Họ Đạo Trung Đức 6,000,000

Họ Đạo Trung Đức 1,000,000

*Nguyễn Hoàn (hồi hướng GL
phụ mẫu Nguyễn Thanh Thắng,
Đình Thị Dư và các anh chị em)*
5,000,000

Họ Đạo Trung Chính 11,700,000

Họ Đạo Trung Chính 1,000,000

Cố GH Thái Thơ Thanh 500,000

HL T.Thiện Trương Thị Sách
200,000

Bé Royce Andrew Sanchez
10,000,000

Họ Đạo Trung Hiền 5,120,000

Đỗ Thị Quyên 500,000

Nguyễn Thị Lưu 200,000

Nguyễn Thị Lại 200,000

Trương Thị Cúc 500,000

Nguyễn Thị Anh 220,000

Đỗ Thị Mực 500,000

Trần Lê Trâm Anh 3,000,000

Họ Đạo Trung Hiệp 5,920,000

Họ Đạo Trung Hiệp 1,000,000

Xã Đạo Hiệp Thành 700,000

Xã Đạo Hiệp Khánh 300,000

QLS HP Võ Đờ 100,000

CTS Phạm Thị Tám 100,000

Xã Đạo Hiệp Hòa 500,000

LS Trương Văn Tổng 100,000

CTS Trương Thị Thanh 100,000

TS Nguyễn Thị Yên 100,000

PTS Nguyễn Tấn Công 100,000

PTS Phan Danh 100,000

Xã Đạo Hiệp Bình 500,000

LS Phạm Văn Phần 100,000

PTS Dương Hóa Độ 50,000

Xã Đạo Hiệp Quảng 500,000

GD LS Thượng Lân Thanh
500,000

PTS Trương Minh Thiện 100,000

TS Ung Thị Luật 20,000

PTS Phạm Thị Lữ 50,000

DT Nguyễn Thị Lan 50,000

DT Huỳnh Thị Thanh 50,000

LSHP Phan Thị Tặng 100,000

Xã Đạo Hiệp Phú 500,000

LS Nguyễn Văn Xanh 200,000

Hộ Đạo Trung Hội (Gia Lai)
1,000,000

Dương Thị Thu Tâm 1,000,000

Hộ đạo Trung Minh 4,900,000

Phan Minh Phúc 300,000

Trương Đỗ Hồng Nha 300,000

Phan Hồng Hạnh 300,000

Phan Minh Đức 300,000

Mai Hậu 1,000,000

Trương Đình Chiến 1,000,000

Phan Thị Tấn hồi hương Giác
Linh thân mẫu Trần Thị Hoa
1,000,000

Trương Đỗ Hoàng Nhi 200,000

Lê Thị Hậu 200,000

Bùi Thị Sơn 100,000

Lê Hồ Phương Linh 200,000

Hộ Đạo Trung Mỹ 1 500,000

LS Phạm Hương Ngộ 500,000

Hộ Đạo Trung Nam 3,000,000

CTS Nguyễn Thị Phùng hồi
hương Giác Linh thân mẫu GH
Trần Hương Mỹ 2,000,000

Trần Thị Kim Cúc 1,000,000

Hộ Đạo Trung Thiện 1,000,000

Phạm Thanh Sơn 1,000,000

Hộ Đạo Từ Quang 200,000

Lại Thị Vi Anh 200,000

Hộ Đạo Từ Vân (Sg) 3,200,000

V/c Nguyễn Văn Thủy,
Nguyễn Thị Liêm 500,000

Minh Đức 1,000,000

Trần Văn Ngộ 500,000

Lê Thị Dung 200,000

Đỗ Phú Quốc 1,000,000

Các đơn vị khác 6,000,000

Nguyễn Như Cung 100 USD

Gia đình Nguyễn Huyền Nhã
và Lê Thị Minh Nở 5,000,000

Phòng Sách Thanh Châu
1,000,000

LIÊN LẠC VỚI SỐNG ĐẠO:

Email: **songdao@gmail.com**

Quý Họ Đạo và chư đạo tâm công quả ấn tống chuyển khoản về LÊ HỒ PHƯƠNG LINH, số tài khoản 100077429, Ngân Hàng Thương Mại Á Châu (ACB) - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh.

ĐT Phương Linh: 0904 780 384

Danh sách công quả ấn tống xin gửi: NGUYỄN THỊ ANH, ĐT: 0918 705 268. Email: **anhcn7@gmail.com**

Bài vở gửi nơi khác không gửi Sống Đạo.

Quý bạn cần đọc Sống Đạo qua email vui lòng thông báo địa chỉ cho Sống Đạo: **songdao@gmail.com**.

Đặt và nhận, tăng hay giảm số lượng Sống Đạo, liên hệ NGUYỄN THÀNH MẶN.

ĐT: 0908 152 988



• Tu Từ Từ

Tu và tù

Ngọc Anh

Tu là sửa, sửa cái xấu trở nên tốt, sửa cái sai trở thành đúng, sửa cái hư trở nên tốt đẹp. Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải chữ TU như sau:

“TU là làm cho mình đang tận thiện tận mỹ”.

Trong Đại Thừa Chơn Giáo, Đức Chí Tôn giảng giải như sau:

“TU là bồi bổ Tinh Khí Thần cho đầy đủ, đức tánh cho hoàn toàn, bỏ nhơn dục, tầm đường Thiên lý, thuận mạng, giữ thanh tịnh ôn hòa, chỗ nào sức mẽ hư hao thì tô bồi cho đầy đủ”.

Lao khổ tu đi một kiếp này,
Tu là sửa đổi dở ra hay.
Tu là bồi bổ nền âm chất,
Tu ràng thanh danh mỗi đạo Thầy.

(Trích Thánh giáo Suu tập)

Chữ TỪ liên với chữ TU một vần: thêm dấu huyền vào thì chữ Tu thành chữ Từ. Từ chỉ trạng thái bị giam giữ ở một nơi, không ra ngoài được.

Ai bị tù? Thông thường chúng ta nghĩ: người nào phạm tội mới bị tù. Thật ra ai trong chúng ta cũng bị tù.

Kinh sám hối có câu:

Người sanh trong cõi dương trần
Bị ràng bốn vách chịu phần gian nan

Đại Thừa Chơn Giáo đã chỉ rõ:

“Còn bốn vách của đời là sắc, tài, tửu, khí mà người tu nếu hể mang vào thì thôi có mong chi siêu rồi nữa.

Sắc hể gần rồi thì thân hồn hôn muội
Tài hể máng đến thì tâm chí lo ra.
Tửu hể say mê thì kim đơn hư hỏng.
Khí hể còn vương thì xá lợi tiêu tan.

Bụi ràng thân vậy chính là con người bị bao vây bởi bốn vách tường này, bị giam hãm không tìm được ánh sáng soi dẫn. Vì vậy, chỉ có Tu chúng ta mới có thể thoát được bốn vách tường này. Người tu luôn phải phản tỉnh, sám hối mỗi ngày để gạn lọc cái xấu, xứng đáng là người môn đệ Cao Đài.

Thế nhưng Tu rồi, đôi khi vẫn bị Tù. Trong những năm tháng khó khăn buổi đầu truyền đạo, biết bao Anh Lớn của chúng ta phải chịu cảnh tù tội. Tù thì tù, đức tin vẫn bền vững không gì lay chuyển được. Tiên bối Giáo Hữu Trần Hoanh đã có bài thơ sau:

“Vì tu nên nổi phải vào tù
Tù ở nhưng lòng vẫn cứ tu
Tu mãi đến ngày tù mãn hạn
Tù mà mãn hạn vẫn về tu”.

Nơi gương người đi trước, mọi tín hữu Cao Đài chúng ta luôn giữ vững đức tin, không ngừng tu Thân, Khẩu, Ý để tinh tấn trên đường tu học.

SỐNG ĐẠO THU NHÂM DẦN 2022-3

- Lễ Trung Nguyên - Tri Ân Báo Hiếu.
- Liễu Tâm Chơn Nhơn và Chư Thánh Tông Đồ.

Mời quý huynh tỷ đón xem và gửi bài về Sống Đạo.

Hạn gửi bài: 15/6/Nhâm Dần.

Thành thật cảm ơn.

Sống Đạo.

ISBN 978-604-61-8501-7



SÁCH ẤN TỔNG